



BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XỬ LÝ

HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI PHẠM RỬA TIỀN

CÓ NGUỒN GỐC TỪ THAM NHŨNG

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Bối cảnh xây dựng Báo cáo

1.1. Bối cảnh quốc tế

Tội phạm rửa tiền gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng đến sự ổn định và minh bạch của hệ thống tài chính, kinh tế và an ninh không chỉ của một quốc gia mà còn ảnh hưởng tới sự ổn định của các khu vực tài chính, của các quốc gia. Mục đích của tội phạm rửa tiền là hợp pháp hóa các khoản lợi thu được từ hành vi phạm tội, do đó, khi tội phạm được thực hiện, tức là mục đích tội phạm đạt được, vô hình chung sẽ tạo ra động lực, thúc đẩy sự phát triển của các tội phạm nguồn, trong đó có những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng như tội phạm tham nhũng, ma túy, tài trợ khủng bố...

Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi kỹ thuật, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, ứng dụng công nghệ trong thanh toán, thực hiện các giao dịch, các chuyển nhượng ngày càng thuận tiện đã phần nào tạo điều kiện để tội phạm rửa tiền diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi. Cùng với đó, trong bối cảnh toàn cầu, với ưu điểm thuận tiện, dễ dàng trong luân chuyển vốn, sự luân chuyển của hàng hoá ngày càng gia tăng, các công ty, doanh nghiệp đa quốc gia xuất hiện ngày càng nhiều thì khả năng tiếp cận với các giao dịch, chuyển nhượng cũng như thông qua các khoản đầu tư liên quốc gia để rửa tiền ngày càng thuận lợi và gia tăng. Chính vì vậy, theo các chuyên gia chống tội phạm, rửa tiền hiện là một trong những vấn nạn lớn mang tính toàn cầu. Theo ước tính của Văn phòng Liên hợp quốc về chống ma túy và tội phạm (UNODC), quy mô hoạt động rửa tiền mỗi năm vào khoảng 1,6 đến 4 nghìn tỷ USD, tương đương 2%-5% GDP của tất cả các nước trên thế giới¹. Nhận thức được tính chất nghiêm trọng của tội phạm rửa tiền đối với nền kinh tế, sự phát triển bền vững của các quốc gia, Giám đốc Điều hành Nhóm phân tích xu hướng tội phạm ở Australia đã cảnh báo “Một số quốc gia sẽ thấy đói nghèo ngày càng gia tăng. Trật tự xã hội giảm và sự gia tăng của chủ nghĩa cực đoan. Tất cả đều bắt nguồn từ việc không làm gì để chống lại nạn rửa tiền hoặc có hành động nhưng không hiệu quả”².

Do đó, việc phòng, chống tội phạm rửa tiền ngày càng đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết và đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính quốc tế. Chính vì vậy, để đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền, cộng đồng quốc tế đã phát triển một loạt các tiêu chuẩn và khuôn khổ pháp lý nhằm tăng cường hiệu quả phòng chống rửa tiền. Các chuẩn mực quốc tế chính về phòng chống rửa tiền bao gồm Khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm hành động tài chính (FATF) và các Công ước của Liên Hợp Quốc.

1.2. Bối cảnh trong nước

Cũng giống như các quốc gia khác trên thế giới, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong công tác phòng, chống rửa tiền. Ở Việt Nam, để thực hiện hành vi rửa tiền, tội phạm thường thông qua các hệ thống tài chính, hệ thống thương mại quốc tế, thông qua việc mua bán bất động sản hoặc tài sản có giá trị lớn, tính thanh khoản cao hoặc thông qua tiền ảo. Hình thức rửa tiền thông qua tiền ảo là hình thức mới, xuất hiện trong những năm gần đây mặc dù, tiền ảo chưa được được công nhận là tiền tệ và không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Phương thức thủ đoạn của tội rửa tiền ngày càng tinh vi. Điều này đã gây nhiều trở ngại trong công tác đấu tranh chống tội phạm rửa tiền.

Tại Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền giai đoạn 2018-2022 của Việt Nam nhận thấy trong số các tội phạm nguồn được đánh giá, nhóm tội phạm về chức vụ gồm tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ, tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản có nguy cơ tiềm ẩn về rửa tiền được đánh giá là cao. Do đó, việc phòng ngừa tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng đã và đang đặt ra đối với Việt Nam.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác hoàn thiện thể chế như việc sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) về tội rửa tiền cũng như hoàn thiện quy định của các tội phạm có liên quan, trong đó có tội phạm khủng bố, tham nhũng, ma túy... để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền cũng như đảm bảo tính tương thích với

1 <https://nhandan.vn/bao-dong-tinh-trang-toi-pham-rua-tien-post473306.html>

2 <https://thanhtra.com.vn/quoc-te/Hang-nghin-ty-USD-ban-duoc-rua-moi-nam-tren-the-gioi-33236.html>

yêu cầu của các văn kiện quốc tế về phòng, chống rửa tiền mà Việt Nam là thành viên. Để đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng quy định của BLHS, ngày 24/5/2019 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 324 của BLHS về tội rửa tiền. Năm 2022, Quốc hội đã ban hành Luật Phòng, chống rửa tiền thay thế Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012.

Các văn bản quy phạm pháp luật này đã góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, trong đó phải kể tới quy định về xử lý hình sự đối với tội rửa tiền. Tuy nhiên, mặc dù có những bước tiến trong việc hoàn thiện thể chế về công tác phòng, chống rửa tiền nhưng theo đánh giá của APG, Việt Nam vẫn có những thiếu hụt trong thể chế về xử lý hình sự đối với hành vi rửa tiền. Do đó, việc nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý hình sự đối với hành vi rửa tiền trong thời gian tới cần được đặt ra trong thời gian tới.

2. Mục tiêu của Báo cáo

Việc nghiên cứu, xây dựng báo cáo nhằm tìm hiểu, phân tích các chuẩn mực quốc tế và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về xử lý hình sự đối với tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng, qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về xử lý hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng. Kết quả nghiên cứu của Báo cáo sẽ góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam theo hướng ngày càng tương thích, phù hợp với chuẩn mực quốc tế về xử lý tội phạm rửa tiền, đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng.

3. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung, Báo cáo tập trung nghiên cứu các nội dung sau:
 - + Chuẩn mực quốc tế về xử lý hình sự đối với tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng;
 - + Kinh nghiệm của một số quốc gia về xử lý hình sự đối với tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng;
 - + Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia về xử lý hình sự đối với hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng, rút ra những bài học, kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về xử lý hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng;
 - + Đề xuất những kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về xử lý hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng.
- Về không gian: Bên cạnh việc nghiên cứu chuẩn mực quốc tế, Báo cáo nghiên cứu pháp luật của 06 quốc gia đến từ các khu vực địa lý khác nhau gồm: Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Cộng hòa Liên bang Đức, Australia, Hoa Kỳ. Các quốc gia này được lựa chọn nghiên cứu bởi các quốc gia có hệ thống pháp luật thuộc các dòng họ pháp luật khác nhau, thể chế chính trị khác nhau.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thiện báo cáo, Nhóm nghiên cứu đã kết hợp sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, chủ yếu bao gồm:

- Phương pháp hệ thống hóa: Phương pháp hệ thống hóa được sử dụng xuyên suốt toàn bộ báo cáo và là tiền đề để triển khai các phương pháp nghiên cứu khoa học khác. Theo đó, Báo cáo sử dụng phương pháp hệ thống hóa để hệ thống lại các quy định của chuẩn mực quốc tế, pháp luật của một số quốc gia cũng như quy định của pháp luật Việt Nam.
- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này sử dụng để phân tích, làm rõ các nội dung tại các phần của báo cáo.

Ngoài ra, Báo cáo còn sử dụng các phương pháp khác như phương pháp so sánh luật học; phương pháp tổng kết rút kinh nghiệm.

PHẦN I. NGUY CƠ RỬA TIỀN TỪ TỘI PHẠM THAM NHŨNG

I. Nhận thức chung về phòng, chống rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng

Khái niệm rửa tiền được quy định tại một số văn kiện quốc tế, tuy nhiên, khái niệm rửa tiền được quy định tại Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và các chất hướng thần (năm 1988) và Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia được hầu hết các quốc gia tán thành. Theo đó, rửa tiền được hiểu là một trong các trường hợp sau:

- (1) Việc chuyển đổi hoặc chuyển giao tài sản khi biết tài sản đó có nguồn gốc từ bất kỳ hành vi phạm tội nào hoặc từ việc tham gia vào hành vi phạm tội đó nhằm mục đích giấu giếm hoặc che đậy nguồn gốc phi pháp của tài sản hoặc tiếp tay cho bất kỳ cá nhân nào có dính líu đến việc thực hiện hành vi phạm tội nói trên để tránh cho người đó phải chịu những hậu quả pháp lý do hành động của mình;
- (2) Việc giấu giếm hoặc che đậy bản chất thực, nguồn gốc, địa điểm, việc định đoạt, sự chuyển dịch, các quyền liên quan đến tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản khi biết rằng tài sản đó có được từ hành vi phạm tội hoặc từ việc tham gia vào hành vi phạm tội đó;
- (3) Việc có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản khi tại thời điểm tiếp nhận nó đã biết rằng tài sản này có được từ hành vi phạm tội hoặc từ việc tham gia vào hành vi phạm tội đó.

Hoặc theo quy định của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) thì rửa tiền được hiểu là việc xử lý... tiền do phạm tội mà có nhằm che đậy nguồn gốc bất hợp pháp của chúng để hợp pháp hóa những món lợi thu được một cách bất chính từ hành vi phạm tội³.

Tại Công ước chống tham nhũng, bên cạnh việc yêu cầu các quốc gia thành viên có nghĩa vụ hình sự hóa đối với các hành vi phạm tội (*hối lộ công chức quốc gia; hối lộ công chức nước ngoài hoặc của tổ chức quốc tế công; tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác bởi công chức; lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi; lạm dụng chức năng; hối lộ trong khu vực tư; biển thủ tài sản trong khu vực tư được quy định từ Điều 15 đến Điều 22 của Công ước*) và khuyến nghị hình sự hóa đối với hành vi làm giàu bất chính (Điều 20), thì Công ước cũng yêu cầu hình sự hóa đối với tẩy rửa tài sản do phạm tội mà có.

Như vậy, có thể thấy rằng, về bản chất, rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng là hành vi che giấu để hợp pháp tiền, tài sản được hình thành từ các hoạt động tham nhũng thông qua các giao dịch, các chuyển nhượng, qua đó nhằm tạo ra vỏ bọc hợp pháp cho các tài sản tham nhũng. Trong trường hợp này, hành vi phạm tội ban đầu mà qua đó tạo ra tài sản để thực hiện hành vi rửa tiền chính là tội phạm nguồn. Theo chuẩn mực quốc tế thì tất cả các tội phạm nghiêm trọng đều là tội phạm nguồn của tội rửa tiền, trong đó bao gồm cả tội phạm tham nhũng, là việc thực hiện các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, biển thủ tài sản công, nhận hối lộ hoặc các hành vi khác nhằm thu lợi bất chính (gồm hối lộ công chức quốc gia; hối lộ công chức nước ngoài hoặc của tổ chức quốc tế công; tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác bởi công chức; lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi; lạm dụng chức năng; hối lộ trong khu vực tư; biển thủ tài sản trong khu vực tư, làm giàu bất chính). Sau khi có được tài sản từ các hoạt động tham nhũng, cá nhân sẽ thực hiện các thủ đoạn rửa tiền thông qua bất kỳ giao dịch dân sự, tài chính, ngân hàng... để che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản, biến tài sản đó thành tài sản hợp pháp, hay còn gọi là tài sản "sạch".

Phòng, chống rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng có ý nghĩa và vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ nền kinh tế đất nước, đó là tăng cường sự liêm chính, minh bạch trong hệ thống tài chính đất nước; ngăn ngừa thất

3 Hướng dẫn tham khảo về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố, Paul Allan Schott, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội, năm 2007

thoát khối lượng tài sản công rất lớn qua việc thu hồi tiền, tài sản tham nhũng; tăng cường hiệu quả trong quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của người dân, bởi tham nhũng và rửa tiền là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn tới suy yếu bộ máy quản lý nhà nước, việc phòng chống rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng hiệu quả chính là minh chứng và cam kết mạnh mẽ trong việc đấu tranh với nạn tham nhũng, góp phần tích cực vào việc ngăn chặn nguy cơ thực hiện tội phạm tham nhũng – loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền, ngăn chặn những cá nhân hưởng lợi từ hành vi tham nhũng tiếp tục sử dụng tài sản bất hợp pháp hình thành từ hoạt động tham nhũng. Bên cạnh đó, các hoạt động rửa tiền có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng có thể phá vỡ môi trường cạnh tranh lành mạnh, suy yếu các doanh nghiệp làm ăn chân chính, vì thế việc phòng, chống rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng còn góp phần tích cực vào việc tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch, thu hút đầu tư trong nước và quốc tế, thúc đẩy phát triển và tăng trưởng kinh tế bền vững.

II. Nguy cơ rửa tiền đối với nhóm các tội tham nhũng

So với các tội phạm nguồn khác, thì tội phạm tham nhũng là nhóm tội phạm có nguy cơ tiềm ẩn về rửa tiền được đánh giá ở mức độ tương đối cao. Theo xếp hạng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, năm 2022, Chỉ số Nhận Thức Tham nhũng (CPI) của Việt Nam là 42/100⁴, xếp hạng 77 trên 180 quốc gia (tăng 3 hạng so với năm 2021).⁵

Với các tội phạm tham nhũng, đặc biệt là các tội tham ô tài sản, nhận hối lộ, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ ... thì phương thức thủ đoạn thường rất tinh vi, xảo quyệt, nên rất khó phát hiện và kể cả phát hiện thì công tác đấu tranh, triệt phá cũng hết sức khó khăn, vất vả bởi đặc thù của tội phạm này là chủ thể thực hiện tội phạm là người có chức vụ, quyền hạn, am hiểu sâu sắc về pháp luật. Chính vì có chức vụ, quyền hạn mà họ đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để cố ý làm trái quy định của pháp luật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, tập thể hoặc của người khác và biến thành tài sản cá nhân. Qua các vụ án được xét xử cho thấy, các khoản tiền bị chiếm đoạt là rất lớn, có những vụ án số tiền này lên đến hàng trăm tỷ đồng. Các khoản tiền bị chiếm đoạt này thường được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như chi tiêu cá nhân, mua sắm bất động sản, tài sản có giá trị, đầu tư kinh doanh... hay thậm chí là thực hiện hoạt động từ thiện để nâng cao uy tín, vị thế - đây đều là những hành vi được gọi là “rửa tiền”.

Quá trình xác minh, điều tra, Cơ quan điều tra có thẩm quyền luôn quán triệt phương châm thu hồi tối đa tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng nói chung; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương xác minh, làm rõ nguồn gốc hình thành tài sản từ nguồn tiền phạm tội để phục vụ thu hồi, kê biên, phong tỏa.

So với các loại tội phạm nguồn khác của tội rửa tiền, trong giai đoạn 2018 – 06 tháng đầu năm 2022, số liệu điều tra đối với Tội tham ô tài sản (Điều 353) ở mức trung bình, truy tố của loại tội phạm này ở mức trung bình, trong đó số vụ được xét xử đạt tỷ lệ 94% trên tổng số vụ được truy tố, đây cũng là tỷ lệ rất cao trong giai đoạn 2018 – 2022; số liệu điều tra đối với Tội nhận hối lộ (Điều 354) và tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355) ở mức rất thấp với 65 vụ về tội nhận hối lộ cho giai đoạn 2018-30/6/2022, trung bình 14 vụ/năm và đây cũng là tội chiếm tỷ lệ án thấp trong các loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

Trong vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, “Tham ô tài sản” xảy ra tại Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN) và Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC) là vụ án kinh tế đặc biệt nghiêm trọng. Đối với hành vi “tham ô tài sản”, các bị cáo mà đứng đầu là Trịnh Xuân Thanh, người đại diện vốn góp của PVN tại PVC đã cấu kết với nhau và với doanh nghiệp bên ngoài lập hồ sơ, quyết toán để chiếm đoạt số tiền rất lớn của PVC. Số tiền thiệt hại hơn 119 tỷ đồng và hơn 13 tỷ đồng tham ô chưa nói được hết tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án. Việc làm trên của các bị cáo đã làm chậm tiến độ dự án, làm đội vốn đầu tư gần chục ngàn tỷ đồng. Vụ án Hà Văn Thắm cùng đồng phạm xảy ra tại NHTMCP Đại dương hay tại Điện Biên khởi tố Bùi Văn Thịnh - Thủ quỹ của Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Điện Biên tham ô 20,4 tỷ đồng⁶.

Thời gian qua, vụ án đưa hối lộ, nhận hối lộ xảy ra tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao liên quan đến chuyến bay giải cứu đã có 22 bị cáo bị khởi tố tính đến ngày 04/10/2022 trong đó, có nhiều bị cáo giữ những chức vụ cao cấp trong các

4 Trong năm 2022, có 2/3 trong số 180 quốc gia có chỉ số CPI dưới 50, điều đó cho thấy các quốc gia này đang đối mặt với các vấn đề nghiêm trọng về tham nhũng.

5 <https://www.transparency.org/en/cpi/2022/index/vnm>

6 Nguồn: <https://laodong.vn/phapluat/chiem-doat-hon-20-ty-dong-cua-nha-nuoc-can-bo-ngan-hang-linh-24-nam-tu-901739.ldo>

cơ quan nhà nước bị khởi tố về tội nhận hối lộ bao gồm các cán bộ cấp cao. Theo đó, các bị cáo đã nhận hàng chục tỷ đồng và hàng trăm ngàn đô la để xét duyệt, chấp phép cho các công ty thực hiện chuyến bay đưa công dân Việt Nam từ nước ngoài về nước nhằm trục lợi cá nhân. Số tiền đưa hối lộ ước tính lên tới 6.2 triệu USD. Hay vụ việc truy tố 36 bị can tại vụ án Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Công ty Cổ phần thiết bị và các đơn vị có liên quan trong đó có nhiều bị can bị truy tố về tội nhận hối lộ hay các cán bộ bị điều Vụ án vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty Việt Á.

Vụ án Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và Cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Ngân hàng TMCP Đông Á. Năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (Bộ Công an) đã khởi tố bị can với Phan Văn Anh Vũ (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Bắc Nam 79), bổ sung quyết định khởi tố bị can với Trần Phương Bình (cựu tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á) về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng Đông Á lên đến 200 tỷ đồng.

Các vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý với số lượng ngày càng lớn. Công tác thu hồi tài sản trong các vụ án nói chung, vụ án tham nhũng nói riêng luôn được đặc biệt quan tâm.

Với đặc thù của loại tội phạm này là người phạm tội đều là người có chức vụ, quyền hạn, là các quan chức chính phủ được đào tạo về pháp luật, quản lý nhà nước cũng như kinh nghiệm trong công tác thực tiễn. Do đó, tội phạm tham nhũng có xu hướng là tội phạm trí thức, không chỉ am hiểu các quy định pháp luật mà còn nắm được những sơ hở của các quy định để làm phương tiện, công cụ phạm tội tham nhũng, đồng thời thực hiện luôn hành vi rửa tiền. Hành vi của tội phạm tham nhũng rất tinh vi nên hầu như khi cơ quan thực thi pháp luật phát hiện ra hành vi phạm tội thì đối tượng đã kịp tẩu tán tiền, tài sản. Tội phạm tham nhũng có xu hướng tẩu tán tiền ra nước ngoài hoặc rửa tiền bằng cách mua những tài sản có giá trị lớn, đầu tư vào bất động sản trong nước đứng tên những người thân trong gia đình, đầu tư vào các dự án, doanh nghiệp ... Ngoài trừ các quan chức cấp cao có khả năng rửa tiền xuyên biên giới, hầu hết tội phạm tham nhũng thực hiện các phương pháp rửa tiền truyền thống như mua các tài sản có giá trị trong nước như mua xe hơi đắt tiền, bất động sản, du lịch...

Mặc dù số vụ điều tra, truy tố, xét xử tội rửa tiền có nguồn gốc từ các tội phạm này còn thấp so với các loại tội phạm nguồn khác, tuy nhiên, đối với các vụ án xảy ra, tiền, tài sản có nguồn gốc từ hoạt động tham nhũng có giá trị đặc biệt lớn và tiềm ẩn nguy cơ cao về rửa tiền.

PHẦN II. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XỬ LÝ TỘI PHẠM RỬA TIỀN CÓ NGUỒN GỐC TỪ THAM NHŨNG

I. Chuẩn mực quốc tế về rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng

1. Yêu cầu hình sự hóa hành vi tham nhũng

Được thông qua vào năm 2003 và có hiệu lực từ năm 2005, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) được xem là văn kiện pháp lý cao nhất của cộng đồng quốc tế về đấu tranh với tội phạm tham nhũng, là công cụ pháp lý quốc tế toàn diện đầu tiên về phòng chống tham nhũng, thu hút sự tham gia của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Công ước này đặt ra các tiêu chuẩn và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia thành viên trong việc ngăn chặn, hình sự hóa, hợp tác quốc tế và thu hồi tài sản tham nhũng⁷. Trong đó, UNCAC đã dành riêng chương III đưa ra các yêu cầu về hình sự hóa các hành vi tham nhũng đối với các quốc gia thành viên. Theo đó, UNCAC yêu cầu các quốc gia thành viên cần áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định là tội phạm đối với một số hành vi sau nếu được thực hiện một cách cố ý, gồm:

- Hối lộ công chức quốc gia (Điều 15);
- Hối lộ công chức nước ngoài hoặc công chức của các tổ chức chức quốc tế công (Điều 16);
- Tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác bởi công chức (Điều 17);
- Lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi (Điều 18);
- Lạm dụng chức năng (Điều 19);
- Làm giàu bất hợp pháp (Điều 20);
- Hối lộ trong khu vực tư (Điều 21);
- Biển thủ tài sản trong khu vực tư (Điều 22).

2. Yêu cầu hình sự hóa hành vi rửa tiền

2.1. Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và các chất hướng thần (năm 1988) (Công ước Viên)

Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988 có hiệu lực ngày 11/11/1990 với 183 quốc gia thành viên⁸. Công ước này quy định các biện pháp toàn diện chống lại việc buôn bán ma túy, trong đó bao gồm cả quy định chống lại việc rửa tiền. Cụ thể:

- ***Yêu cầu hình sự hóa đối với hành vi rửa tiền của Công ước:***

Tại Điểm b khoản 1 Điều 3 Công ước yêu cầu hình sự hóa đối với các hành vi sau nếu được cố ý thực hiện:

(1) chuyển đổi hoặc chuyển giao tài sản khi biết rằng tài sản đó thu được từ bất kỳ hành vi phạm tội nào được

⁷ Liên Hợp Quốc (2004), Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng, www.unodc.org

⁸ Ngày 01/9/1997, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số 798/QĐ-CTN về việc gia nhập Công ước trên với danh nghĩa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

quy định tại điểm a của khoản 1 Điều 3 của Công ước⁹ hoặc từ việc tham gia vào hoạt động phạm tội đó với mục đích che giấu hoặc ngụy trang nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc giúp bất kỳ người nào có dính líu vào hành vi phạm tội như vậy trốn tránh trách nhiệm hình sự của hành vi đó;

(2) Che giấu hoặc ngụy trang bản chất thực sự nguồn gốc, địa điểm, chuyển nhượng, chuyển quyền sở hữu tài sản mà biết rõ tài sản đó thu được từ hoạt động phạm tội đã được quy định tại điểm (a) khoản 1 Điều 3 Công ước.

(3) Có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản mà biết rằng tài sản đó có nguồn gốc từ tội phạm buôn bán ma túy.

Công ước Viên chỉ quy định các vấn đề liên quan đến tội buôn bán bất hợp pháp ma túy, do đó, tội phạm nguồn của tội rửa tiền theo quy định của công ước chỉ là tội buôn bán bất hợp pháp ma túy.

- **Về quyền tài phán:** Công ước quy định mỗi bên có biện pháp cần thiết để thiết lập quyền tài phán đối với tội phạm nêu trên khi (i) tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ của nước mình; (ii) tội phạm được thực hiện trên tàu có treo cờ của nước mình hoặc trên máy bay được đăng ký theo luật của nước mình vào thời điểm phạm tội.

Công ước cũng quy định có thể đề ra những biện pháp cần thiết để thiết lập quyền tài phán đối với các tội phạm theo yêu cầu hình sự hóa của Công ước khi: (i) người phạm tội là công dân nước mình hoặc là người đang thường trú trên lãnh thổ của nước mình; (ii) tội phạm được thực hiện trên tàu mà nước mình được phép có những hành động thích hợp theo Điều 17 của Công ước với điều kiện là quyền tài phán này chỉ được thực hiện trên cơ sở những hiệp định hoặc những thỏa thuận quy định tại các khoản 4 và 9 Điều 4 của Công ước; (iii) tội phạm được thực hiện ngoài lãnh thổ của nước mình với ý định sẽ phạm tội trên lãnh thổ của nước này.

- **Về phạm vi tài sản do phạm tội mà có:** Công ước yêu cầu tiến hành tịch thu đối với những khoản thu nhập có được do phạm tội hoặc tài sản có giá trị tương đương với những thu nhập đó.

2.2. Công ước của Liên hợp quốc chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước TOC)

Công ước TOC ra đời nhằm thúc đẩy việc hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Công ước được xem là công cụ pháp lý quan trọng với những yêu cầu về các giải pháp mang tính bắt buộc đối với các quốc gia thành viên nhằm chống lại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, trong đó có yêu cầu hình sự hóa hành vi rửa tiền. Cụ thể:

- Hình sự hóa hành vi hợp pháp hóa tài sản do phạm tội mà có

Theo yêu cầu của Điều 6 Công ước TOC thì mỗi Quốc gia phải hình sự hoá bốn nhóm hành vi rửa tiền được thực hiện một cách cố ý, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của nội luật quốc gia, gồm:

- + Nhóm hành vi chuyển đổi hoặc chuyển nhượng tài sản mà biết rõ là do phạm tội mà có, với mục đích che giấu hoặc ngụy trang nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc giúp đỡ bất kỳ người nào liên quan đến việc thực hiện một tội phạm nguồn dẫn tránh những hậu quả pháp lý do hành vi của người đó gây ra.
- + Nhóm hành vi che giấu hoặc ngụy trang bất cứ khía cạnh thông tin nào về tài sản như: bản chất thực sự, nguồn gốc, địa điểm, sự di chuyển hoặc quyền sở hữu hay các quyền khác đối với tài sản, mà biết rằng tài sản

9 Điểm a khoản 1 Điều 3 Công ước Viên yêu cầu hình sự hóa đối với các hành vi: (i) Sản xuất, điều chế, chiết xuất, pha chế, chào hàng, phân phối, bán, trao đổi dưới bất cứ hình thức nào như môi giới, gửi, quá cảnh, vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu ma túy và các chất hướng thần trái với các quy định của Công ước 1961, Công ước 1961 sửa đổi hoặc Công ước 1971;

ii) Trồng cây thuốc phiện, cây coca hay cây cần sa với mục đích sản xuất trái phép ma túy, trái phép với các quy định của Công ước 1961 và Công ước 1961 sửa đổi;

iii) Tăng trữ hoặc mua bán bất kỳ chất ma túy hoặc chất hướng thần nào với mục đích thực hiện bất kỳ hoạt động nào quy định tại điểm (i) nói trên;

iv) Điều chế, vận chuyển hay cung cấp phương tiện, nguyên liệu hoặc các chất trong các Bảng I và Bảng II mà biết rõ những chất đó được sử dụng để trồng trọt, sản xuất, điều chế trái phép các chất ma túy hoặc các chất hướng thần;

v) Tổ chức, chỉ đạo hoặc tài trợ cho bất kỳ hành động phạm tội nào quy định tại các điểm (i), (ii), (iii) hoặc (iv) nói trên.

đó là do phạm tội mà có.

- + Nhóm hành vi nhận, sở hữu hoặc sử dụng tài sản mà vào thời điểm nhận biết rằng do phạm tội mà có.
- + Nhóm hành vi tham gia, phối hợp hay thông đồng, âm mưu; hỗ trợ, xúi giục, tạo điều kiện và hướng dẫn thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào nói trên.

Đồng thời, Công ước cũng yêu cầu mỗi quốc gia thành viên sẽ quy định phạm vi rộng nhất về tội phạm nguồn của tội rửa tiền và coi tội phạm rửa tiền là tội phạm nghiêm trọng.

- **Về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân:**

Điều 10 của Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên sẽ ban hành những biện pháp cần thiết phù hợp với những nguyên tắc pháp lý của mình để xác định trách nhiệm pháp lý của pháp nhân trong việc tham gia các tội phạm nghiêm trọng liên quan đến nhóm tội phạm có tổ chức và trong việc thực hiện những hành vi phạm tội được xác định Công ước này, trong đó bao gồm cả tội phạm rửa tiền. Tùy theo nguyên tắc pháp lý của quốc gia thành viên, trách nhiệm pháp lý của pháp nhân có thể là hình sự, dân sự hoặc hành chính. Đồng thời, trách nhiệm pháp lý của pháp nhân không ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của các cá nhân thực hiện hành vi phạm tội.

- **Về quyền tài phán:**

Điều 15 Công ước quy định các quốc gia thiết lập quyền tài phán đối với hành vi hợp pháp hóa tài sản do phạm tội mà có khi: (i) hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh thổ của quốc gia thành viên đó; hoặc (ii) hành vi phạm tội được thực hiện trên boong tàu mang cờ của quốc gia thành viên đó hoặc trên máy bay đăng ký theo luật của quốc gia thành viên đó vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội.

- **Về phạm vi tài sản do phạm tội mà có:**

Điều 12 Công ước quy định tài sản do phạm tội mà có bắt nguồn từ những hành vi phạm tội thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước hoặc những tài sản có giá trị tương đương với giá trị của tài sản do phạm tội mà có; tài sản, trang thiết bị và các công cụ khác được sử dụng hay được dự định sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội quy định tại Công ước sẽ bị tịch thu. Những tài sản do phạm tội mà có đã được gộp với những tài sản có nguồn gốc hợp pháp thì những tài sản này sẽ bị tịch thu theo giá trị tương đương số tài sản đã được gộp trước đó.

Thu nhập hoặc lợi nhuận khác thu được từ tài sản do phạm tội mà có, từ những tài sản do vật hoặc tiền do phạm tội mà có biến đổi hay chuyển đổi thành từ tài sản mà vật hoặc tiền do phạm tội mà có được gộp vào, cũng bị xem xét tịch thu theo phương thức và mức độ áp dụng đối với tài sản do phạm tội mà có.

2.3. Khuyến nghị 40+9 của FATF về chống rửa tiền

Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) là một tổ chức liên Chính phủ có nhiệm vụ đặt ra các chuẩn mực, đề xướng và phát triển các chính sách chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. FATF được các nước G7 thành lập năm 1989. Tổ chức này có 40 quốc gia thành viên và 09 thành viên liên kết. Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương (APG) là một trong những thành viên liên kết của FATF. Việt Nam là thành viên chính thức của APG, do đó, Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các khuyến nghị của FATF.

Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền và 9 khuyến nghị đặc biệt về tài trợ khủng bố này đã được Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (WB) công nhận như là những chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. 40 khuyến nghị của FATF được chia thành bảy phần chính, mỗi phần tập trung vào một khía cạnh cụ thể của hệ thống phòng chống rửa tiền toàn cầu. Phần đầu tiên nhấn mạnh các *chính sách và sự phối hợp quốc gia*, khuyến nghị các quốc gia xây dựng chiến lược tổng thể và thiết lập cơ quan điều phối để đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền. Tiếp theo, các khuyến nghị đề cập đến *tội phạm rửa tiền và tịch thu tài sản*, yêu cầu các quốc gia hình sự hóa hành vi rửa tiền và áp dụng các biện pháp tịch thu tài sản có nguồn gốc từ tội phạm.

- **Yêu cầu hình sự hóa đối với hành vi rửa tiền:**

Khuyến nghị số 3 của FATF yêu cầu các quốc gia thành viên phải hình sự hóa hành vi rửa tiền trên cơ sở Công ước Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và hướng thần (Công ước Viên 1988) và Công ước Liên hợp quốc năm 2000 về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước Palecmo). Các quốc gia cần phải áp dụng tội rửa tiền đối với tất cả các tội phạm nghiêm trọng, với quan điểm đưa ra phạm vi rộng nhất các tội phạm tiền thân của tội rửa tiền. Theo đó, các hành vi rửa tiền được yêu cầu hình sự hóa bao gồm¹⁰:

- (i) Chuyển đổi hay chuyển giao tài sản, dù biết rằng những tài sản này do phạm tội mà có, nhằm che đậy hoặc che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc nhằm giúp đỡ bất cứ người nào liên quan đến việc thực hiện một hành vi vi phạm nguồn lẩn tránh những hậu quả pháp lý do hành vi của người đó gây ra;
- (ii) Che đậy hoặc che giấu bản chất thực sự, nguồn gốc, địa điểm, việc chuyển nhượng, chuyển dịch hoặc quyền sở hữu hay những quyền đối với tài sản, dù biết rằng tài sản này do phạm tội mà có;
- (iii) Giành được, sở hữu hoặc sử dụng tài sản, dù tại thời điểm nhận được tài sản, biết rằng đó là tài sản do phạm tội mà có;
- (iv) Tham gia, liên kết hay thông đồng thực hiện, nỗ lực thực hiện và hỗ trợ, xúi giục, tạo điều kiện và hướng dẫn thực hiện bất kỳ một hành vi phạm tội nào được nêu tại mục (i), (ii), (iii).

Bên cạnh đó, khuyến nghị 3 của FATF yêu cầu các nước cần gắn tội rửa tiền với tất cả các tội phạm nghiêm trọng với quan điểm là bao gồm một phạm vi rộng nhất các tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Các tội phạm nguồn của tội rửa tiền có thể được mô tả bằng cách viện dẫn đến tất cả các tội phạm hay các tội phạm nghiêm trọng hay hình phạt tù áp dụng đối với tội phạm nguồn hoặc viện dẫn đến một danh mục các tội phạm nguồn hoặc kết hợp cả hai cách tiếp cận này. Dù theo cách tiếp cận nào thì ít nhất ở mỗi nước, tội phạm nguồn cũng phải bao hàm các tội phạm thuộc danh mục các tội phạm đã được chỉ định, tức là thuộc một trong 20 nhóm tội phạm được chỉ định như: tham gia nhóm tội phạm có tổ chức, buôn người, bóc lột tình dục, khủng bố và tài trợ khủng bố, buôn lậu ma túy, buôn lậu vũ khí, tham nhũng, lừa đảo, buôn lậu, giết người, bắt cóc tống tiền, trộm, cướp, làm tiền giả, làm hàng giả, buôn bán ngấm, thao túng thị trường, v.v.... Đồng thời, các tội phạm nguồn của tội rửa tiền cần mở rộng đến hành vi phạm tội xảy ra ở nước khác mà hành vi này cấu thành tội phạm tại nước đó và cũng có thể cấu thành tội phạm nguồn xảy ra trong nước.

Bên cạnh những yêu cầu bắt buộc nêu trên, FATF cũng đưa ra khuyến nghị, theo đó, các nước cần quy định rằng, khi xử lý về tội rửa tiền thì không nhất thiết đòi hỏi phải có bản án đối với tội phạm nguồn.

- Về trách nhiệm của pháp nhân:

Theo khuyến nghị của FATF thì trách nhiệm hình sự, và khi điều này không thể, thì trách nhiệm dân sự hoặc hành chính cần phải áp dụng đối với pháp nhân. Quy định này không loại trừ các thủ tục tố tụng hình sự, dân sự hoặc hành chính được tiến hành song song đối với pháp nhân ở các nước mà các hình thức trách nhiệm này có hiệu lực. Pháp nhân phải chịu các chế tài tương xứng, có hiệu quả và có tính chất răn đe. Các biện pháp này sẽ không làm ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của cá nhân.

- Về phạm vi tài sản do phạm tội mà có:

Khuyến nghị 3 FATF yêu cầu các quốc gia cần áp dụng các biện pháp tương tự như những biện pháp quy định trong Công ước Viên và Palermo, bao gồm cả các biện pháp lập pháp, để cho phép các cơ quan có thẩm quyền tịch thu tài sản bị tẩy rửa, các khoản thu nhập từ rửa tiền hoặc từ tội phạm nguồn, các công cụ được sử dụng hoặc dự định sử dụng cho việc thực hiện những tội phạm đó, hoặc tài sản có giá trị tương đương, mà không gây ảnh hưởng gì tới các quyền của những bên thứ ba ngay tình.

Phần Chú giải (4) cho Khuyến nghị số 3 yêu cầu phạm vi tài sản của tội phạm rửa tiền cần phải mở rộng tới bất cứ loại tài sản nào, bất kể giá trị của nó, trực tiếp hoặc gián tiếp là các khoản thu được từ tội phạm.

Ngoài các nội dung trên, trong một số khuyến nghị khác cũng đề cập đến các tiêu chuẩn tổng quát về phòng

¹⁰ Điều 3 (b) (c, i) Công ước Viên; Điều 6 Công ước Palecmo

chống rửa tiền, trong đó có rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng như Khuyến nghị số 4 đề cập đến việc tịch thu và phong tỏa tài sản, yêu cầu các quốc gia áp dụng các biện pháp cần thiết để tịch thu tài sản có được từ hành vi tham nhũng và rửa tiền. Việc này giúp ngăn chặn tội phạm tiếp tục sử dụng hoặc hưởng lợi từ tài sản bất hợp pháp, đồng thời tạo điều kiện cho việc thu hồi tài sản cho quốc gia bị thiệt hại. Khuyến nghị số 20 yêu cầu các tổ chức tài chính và phi tài chính phải báo cáo các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, bao gồm cả những giao dịch có nguồn gốc từ tham nhũng. Qua đó, nâng cao khả năng phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động rửa tiền, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng cho cơ quan thi hành pháp luật. Ngoài ra, Khuyến nghị số 22 và 23 mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp phòng chống rửa tiền đến các ngành nghề và lĩnh vực khác như luật sư, kế toán và đại lý bất động sản. Những ngành nghề này thường được sử dụng để che giấu tài sản tham nhũng thông qua các giao dịch phức tạp. Bằng cách yêu cầu họ thực hiện nhận biết khách hàng và báo cáo giao dịch đáng ngờ, FATF giúp ngăn chặn việc lợi dụng các thiếu sót, lỗ hổng trong hệ thống tài chính và phi tài chính.

II. Kinh nghiệm của một số quốc gia

1. Hàn Quốc

Quá trình hoàn thiện pháp luật về rửa tiền tại Hàn Quốc đã được đẩy nhanh do yêu cầu từ nước ngoài, tức là áp lực từ Liên hợp quốc và Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), các chính sách trong nước tập trung vào việc xử lý các hành vi lạm dụng quyền lực và tham nhũng, cũng như mở cửa thị trường ngoại hối cho phép dòng vốn bất hợp pháp chảy vào và vốn chảy ra nước ngoài¹¹. Đặc biệt, đối với hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng, Hàn Quốc đã thiết lập một khuôn khổ pháp lý tương đối toàn diện. Các quy định này phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là các tiêu chuẩn do Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) về chống rửa tiền thiết lập và được cập nhật định kỳ để giải quyết các mối đe dọa và thách thức mới nổi trong lĩnh vực tài chính¹².

1.1. Pháp luật về phòng, chống rửa tiền

Hàn Quốc đã ban hành các văn bản Luật về tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng đó là: “*Luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt*” (FTRA) và “*Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có*” (POCA) được Quốc hội thông qua ngày 27/09/2001. Hai Luật này đều đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

1.1.1. Luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt được sửa đổi, bổ sung năm 2021

Luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt là một luật quan trọng về phòng, chống rửa tiền ở Hàn Quốc. Đạo luật này quy định các biện pháp phòng ngừa thông qua việc quy định thành lập và vận hành KoFIU (Đơn vị tình báo tài chính Hàn Quốc) thông qua các quy định sau:

a) Nghĩa vụ của các tổ chức tài chính và các pháp nhân

- Thẩm định khách hàng (CDD): gồm (i) nhận dạng và xác minh danh tính của khách hàng; (ii) thẩm định chuyên sâu như giám sát và theo dõi thêm các hoạt động của khách hàng thuộc trường hợp rủi ro cao hơn; (iii) giám sát giao dịch của khách hàng nhằm phát hiện các hoạt động đáng ngờ hoặc bất thường; (iv) báo cáo giao dịch đáng ngờ cho KoFIU.
- Lưu trữ hồ sơ về giao dịch của khách hàng và dữ liệu nhận dạng trong một khoảng thời gian nhất định. Những hồ sơ này phải có sẵn để các cơ quan chức năng kiểm tra và chúng rất quan trọng cho mục đích điều tra và thu thập chứng cứ.
- Chương trình kiểm soát nội bộ: thiết lập và duy trì các chương trình kiểm soát nội bộ để đảm bảo tuân thủ pháp luật chống rửa tiền và thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về nghĩa vụ và rủi ro phòng

11 Chae Jung Sug (2001), Current situation and countermeasures against money laundering: Focusing on the experience and legal policies of The Republic of Korea, https://www.unafei.or.jp/publications/pdf/RS_No58/No58_31VE_Sug.pdf truy cập ngày 18/07/2024

12 FATF (2024), Anti-money laundering and counter-terrorist financing measures – Korea, 4th Enhanced Follow-up Report, FATF, Paris <https://www.fatf-gafi.org/content/fatf-gafi/en/publications/Mutualevaluations/Korea-fur-2024.html>

chống rửa tiền.

- Nghĩa vụ báo cáo đối với các giao dịch tiền mặt lớn vượt quá ngưỡng quy định cho KoFIU.
- Kiểm tra trừng phạt: sàng lọc khách hàng của mình theo danh sách trừng phạt quốc tế để ngăn chặn các giao dịch với cá nhân hoặc tổ chức bị trừng phạt.
- Tăng cường giám sát các hoạt động và khu vực pháp lý có rủi ro cao khi giao dịch với khách hàng hoặc giao dịch liên quan đến các khu vực pháp lý hoặc hoạt động có rủi ro cao dễ bị rửa tiền.
- Hợp tác với các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi pháp luật và KoFIU trong việc điều tra và truy tố các vụ rửa tiền và tài trợ khủng bố.

b) Thành lập Đơn vị tình báo tài chính trực thuộc Ủy ban dịch vụ tài chính¹³. Theo Luật này, Đơn vị tình báo tài chính được phép giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Việc sắp xếp và phân tích thông tin do các tổ chức tài chính báo cáo và cung cấp;
- Giám đốc và kiểm tra hoạt động kinh doanh của các tổ chức tài chính;
- Hợp tác và trao đổi thông tin với các Đơn vị tình báo tài chính nước ngoài;
- Các nhiệm vụ liên quan khác theo sắc lệnh của Tổng thống.

c) Một số tổ chức tài chính nhất định phải báo cáo ngay cho người đứng đầu FIU trong các trường hợp sau¹⁴:

- Nếu có đủ lý do để tin rằng tài sản liên quan đến giao dịch tài chính là tài sản bất hợp pháp hoặc khách hàng đang thực hiện hoạt động rửa tiền và tổng giao dịch tài chính cao hơn số tiền nhất định (được quy định cụ thể theo sắc lệnh của tổng thống)
- Nếu có đủ lý do để tin rằng khách hàng đang phân chia giao dịch tài chính nhằm tránh việc áp dụng quy định trên và nếu tổng số tiền của các giao dịch tài chính được phân chia đạt đến một số tiền nhất định (được chỉ định theo sắc lệnh của tổng thống).
- Nếu đã báo cáo liên quan đến một giao dịch tài chính cho cơ quan điều tra có thẩm quyền theo Luật về Quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (Điều 5 Đoạn 1).

d) Luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt đảm bảo tính bảo mật của thông tin tài chính, bằng cách cấm nhân viên của các tổ chức tài chính và quan chức của cơ quan điều tra tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch tài chính và sử dụng thông tin cho các mục đích. Ngoài những khoản được pháp luật quy định, luật cũng đặt FIU có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan cho các cơ quan thực thi pháp luật bao gồm Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao, Ủy viên Cục Thuế Quốc gia, Ủy viên Cục Hải quan, Ủy ban Dịch vụ Tài chính và Giám đốc Cảnh sát Quốc gia.

1.1.2. Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có được sửa đổi, bổ sung năm 2021

Mục đích của đạo Luật này là nhằm loại bỏ các quỹ tài chính hỗ trợ các hoạt động tội phạm và duy trì trật tự công cộng và phong, chống hoạt động rửa tiền từ lợi nhuận bất hợp pháp thu được từ hoạt động tội phạm và cho phép tịch thu và truy tìm lợi nhuận bất hợp pháp¹⁵. Luật này áp dụng rộng rãi cho một số hoạt động tội phạm nhất định được lựa chọn rộng rãi theo các khuyến nghị của FATF¹⁶. Các tội phạm nguồn của luật này là một số tội phạm liên quan đến buôn lậu, hối lộ, tháo chạy vốn bất hợp pháp và các hoạt động tội phạm có tính chất chống đối xã hội và là các tội nghiêm trọng (trọng tội). (Các tội phạm liên quan đến ma túy được điều chỉnh bởi luật đặc biệt về phòng

13 Điều 3, Luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

14 Điều 3, Luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

15 Điều 1, Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

16 Điều 2, Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

chống buôn bán bất hợp pháp ma túy, chất hướng thần và cây gai dầu). Các quy định của pháp luật liên quan đến tài sản do phạm tội mà có được hình sự hóa là hoạt động rửa tiền và cho phép các cơ quan có thẩm quyền tịch thu tài sản do phạm tội mà có, đảm bảo rằng các lợi nhuận từ tham nhũng phải được rà soát và thu hồi.

Theo Điều 3 của luật này, bất kỳ người nào che giấu việc nhận hoặc xử lý tài sản do phạm tội mà có, che giấu nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có hoặc che giấu tài sản do phạm tội mà có nhằm khuyến khích một số tội phạm cụ thể hoặc nguy tạo số tiền phạm tội thành số tiền có được một cách hợp pháp đều bị phạt tù có lao động không quá 5 năm hoặc phạt tiền không quá 30 triệu KRW¹⁷.

Ngoài ra, việc nhận tài sản do phạm tội mà có cũng được quy định tại điều 4 Luật Quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có, cụ thể: *“Người nào cố ý nhận tài sản do phạm tội mà có, v.v thì bị phạt tù có lao động không quá 03 năm hoặc phạt tiền không quá 20 triệu won...”*

Do đó, hành vi nhận tài sản do phạm tội mà có; hành vi nguy trang, che giấu việc nhận, xử lý tài sản do phạm tội mà có; che giấu nguồn gốc tạo ra tài sản do phạm tội mà có và che giấu tài sản do phạm tội mà có cho một số mục đích cụ thể đều phải chịu trách nhiệm hình sự. Các tội danh này hoàn toàn phù hợp với Công ước Vienna và Palermo, bao gồm hành vi chuyển đổi, chuyển giao, nguy trang hoặc che giấu tính chất, địa điểm, nguồn gốc, quyền sở hữu hoặc cách xử lý tài sản do phạm tội mà có và hành vi nhận tài sản do phạm tội mà có. Việc “sở hữu” hoặc “sử dụng” tài sản do phạm tội mà có không được hình sự hóa một cách rõ ràng nhưng được bao quát qua cách hiểu rộng về “hành vi nhận”¹⁸.

Ở Hàn Quốc, ngoài Bộ luật hình sự (luật thông dùng) còn có các văn bản pháp luật hình sự đặc biệt. Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có sửa đổi năm 2022 cũng là một loại văn bản pháp luật hình sự đặc biệt.

Có thể thấy quy định đặc trưng của luật này như sau: Khi thực hiện đồng thời một tội phạm nguồn và một tội khác không phải là tội phạm nguồn thì pháp luật quy định tội phạm sau cũng thuộc phạm vi tội phạm nguồn. Bởi trong trường hợp này, rất khó xác định chính xác nguồn gốc của số tiền phạm tội thu được. Cần lưu ý rằng luật có thể được hiểu là không có khả năng trừng phạt các hoạt động rửa tiền hoặc tịch thu tài sản phạm tội, khi hành vi phạm tội liên quan đến rửa tiền và tài sản phạm tội không được xác định vì lý do xung đột với một hành vi phạm tội khác không được pháp luật điều chỉnh. (ví dụ: Luật đặc biệt về phòng chống buôn bán trái phép ma túy, chất hướng thần và cây gai dầu có quy định tương tự tại Điều 2 Đoạn 2.)

Luật cũng hình sự hóa hành vi rửa tiền thu được từ tội phạm ở Hàn Quốc, bắt nguồn từ các hoạt động tội phạm do người nước ngoài thực hiện bên ngoài Hàn Quốc.¹⁹ Điều này nhằm mục đích ngăn chặn Hàn Quốc trở thành thiên đường tài chính cho các tổ chức tội phạm và tham gia nỗ lực quốc tế nhằm chống lại và ngăn chặn hoạt động rửa tiền. Luật quy định rõ ràng rằng mặc dù một hoạt động tội phạm được bao gồm trong các tội phạm nguồn được thực hiện ở nước ngoài nhưng nó vẫn được pháp luật điều chỉnh khi nó được đưa vào các tội phạm nguồn nếu nó xảy ra ở Hàn Quốc và khi nó cũng là một tội phạm nguồn ở nước ngoài.

Toàn cầu hóa tài chính quốc tế và tội phạm đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển các khoản tiền bất hợp pháp từ nước này sang nước khác. Trong hoàn cảnh như vậy, nếu Hàn Quốc thực hiện kế hoạch giai đoạn hai nhằm tự do hóa các hạn chế trên thị trường ngoại hối mà không có biện pháp ngăn chặn dòng vốn bất hợp pháp vào nước này, Hàn Quốc có thể trở thành thiên đường tài chính cho những kẻ rửa tiền²⁰. Để ngăn chặn điều này, Hàn Quốc đã nỗ lực thành lập một đơn vị tình báo tài chính để kiểm tra dòng tiền bất hợp pháp vào và ra khỏi đất nước, đồng thời ban hành luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có để điều chỉnh các hành vi phạm tội do người nước ngoài bên ngoài Hàn Quốc²¹. Tuy nhiên, luật yêu cầu áp dụng hình sự kép đối với các tội phạm được thực hiện ở ngoài nước, nhằm đảm bảo sự ổn định pháp lý cho công dân nước ngoài. Sẽ là vô lý nếu một người nước ngoài bị trừng phạt theo luật pháp Hàn Quốc vì tội rửa tiền có nguồn gốc từ một hoạt động được thực hiện ở một quốc gia khác mà hoạt động đó không cấu thành tội hình sự.

17 Proceeds of Crime Act, https://elaw.klri.re.kr/eng_mobile/viewer.do?hseq=60236&type=part&key=9

18 Tòa án Tối cao Hàn Quốc (2005), Quyết định #2005DO3045 của Tòa án Tối cao về Giải thích Luật POCA.

19 Điều 2 Đoạn 1 Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

20 Chae Jung Sug (2001), Current situation and countermeasures against money laundering: Focusing on the experience and legal policies of The Republic of Korea, https://www.unafei.or.jp/publications/pdf/RS_No58/No58_31VE_Sug.pdf

21 Vương quốc Anh, Úc, Canada và Nhật Bản cũng có những quy định tương tự.

Về việc xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có

Theo Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có sửa đổi, bổ sung năm 2022, người che giấu sự thật rằng mình có được hoặc xử lý tài sản do phạm tội mà có, che giấu số tiền thu được do phạm tội mà có hoặc che giấu sự thật về nguồn gốc và nguyên nhân của số tiền thu được do phạm tội mà có sẽ bị phạt tù 5 năm. trở xuống hoặc phạt tiền không quá 30 triệu won (Mỹ 25.000 USD).²² Người nào cố ý chấp nhận hoặc nhận số tiền phạm tội sẽ bị phạt tù không quá ba năm và phạt tiền không quá 20 triệu won (16.700 USD).²³

Theo luật này, số tiền thu được từ tội phạm bao gồm tài sản có được từ việc thực hiện các tội phạm nguồn hoặc tài sản thu được từ việc trả thù lao cho việc thực hiện các tội phạm đó, các quỹ hoặc tài sản liên quan đến các tội phạm như việc chuyển tài sản ra khỏi đất nước, tài sản do phạm tội mà có và tài sản là sự hỗn hợp của các tài sản có trước và các tài sản khác trộn lẫn với nhau. Tài sản có được do phạm tội mà có bao gồm tài sản có được do phạm tội mà có, tài sản có được do phạm tội mà có, tài sản có được theo giá của các tài sản trước đó và các tài sản khác có được thông qua việc chiếm hữu hoặc định đoạt của số tiền thu được từ tội phạm.²⁴ Ví dụ, tiền thu được từ việc cho thuê đất nhận được như là tiền thù lao cho việc giết người (ví dụ về hoa lợi có được từ tiền phạm tội), tiền kiếm được từ việc bán đất (ví dụ về tài sản có được theo giá số tiền thu được từ phạm tội), cổ phiếu được mua bằng tiền nhận được từ việc bán đất (ví dụ về tài sản có được theo giá của các tài sản trước đó) và tiền kiếm được từ việc bán cổ phiếu (tài sản khác có được thông qua việc sở hữu hoặc định đoạt tài sản, tiền thu được từ tội phạm).

Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có sửa đổi, bổ sung năm 2022 quy định yêu cầu một số nhân viên của các tổ chức tài chính phải báo cáo các giao dịch tài chính đáng ngờ. Nhân viên của các tổ chức tài chính được quy định theo luật về Báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính đặc biệt phải báo cáo ngay cho cơ quan điều tra có thẩm quyền khi phát hiện tài sản nhận được thông qua các giao dịch tài chính là tiền thu được từ phạm tội, hoặc thực tế là khách hàng của họ đang che giấu hoặc ngụy trang tiền thu được từ phạm tội. Nhân viên không được tiết lộ cho khách hàng hoặc những người khác có liên quan đến các giao dịch tài chính đáng ngờ việc họ đã báo cáo cho cơ quan điều tra. Bất kỳ nhân viên nào vi phạm các nghĩa vụ này đều có thể bị phạt tù không quá hai năm hoặc phạt tiền không quá 10 triệu won (8.300 USD).²⁵

Trong nhiều trường hợp, hoạt động rửa tiền được thực hiện bởi các pháp nhân bao gồm các tập đoàn hoặc bởi các đại lý. Đối với những trường hợp người đại diện của pháp nhân, đại lý, nhân viên, người giúp việc của pháp nhân hoặc cá nhân vi phạm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của pháp nhân hoặc cá nhân đó, luật quy định mức xử phạt đối với pháp nhân hoặc cá nhân đó đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Pháp nhân²⁶ có thể chịu trách nhiệm đối với hành vi rửa tiền nếu sự cầu thả của pháp nhân dẫn đến việc nhân viên, đại diện hoặc đại lý thực hiện hành vi phạm tội (Điều 7 Luật Quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có; Điều 18 Luật về Các trường hợp đặc biệt liên quan đến việc phòng chống buôn bán trái phép ma túy). Trách nhiệm của pháp nhân không ảnh hưởng đến trách nhiệm của cá nhân. Mức phạt tiền áp dụng cho pháp nhân tương tự như cá nhân (phạt tiền tối đa 30 triệu won).

Luật này cũng đưa ra một ngoại lệ đối với Điều 48 Bộ luật Hình sự về việc tịch thu tài sản do phạm tội mà có.²⁷ Trong khi Bộ luật Hình sự giới hạn phạm vi tài sản do phạm tội mà có bị tịch thu đối với các đồ vật gốc thì Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có lại *mở rộng phạm vi đối với tài sản do phạm tội mà có và tài sản có được từ phạm tội mà có*. Theo luật này, tài sản bị tịch thu không chỉ bao gồm tài sản vật chất như bất động sản và động sản mà còn bao gồm tất cả lợi nhuận được chấp nhận chung là có giá trị kinh tế. Nếu tài sản có được từ việc phạm tội được chuyển đổi thì tài sản đó vẫn có thể bị tịch thu miễn là có thể xác định và truy tìm được.

Luật này quy định về việc tịch thu tùy ý như Điều 48 Bộ luật Hình sự. Việc tịch thu hay không là do phán quyết của tòa án quyết định. Khác với luật này, Luật đặc biệt về phòng chống buôn bán bất hợp pháp ma túy, các chất hướng thần và cây gai dầu thông qua việc tịch thu bắt buộc vì lý do cấp thiết phải ngăn chặn tội phạm liên quan đến ma

22 Điều 3 Đoạn 1 Luật quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

23 Điều 4 Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

24 Điều 2 Tiểu đoạn 2, 3 và 4 Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

25 Điều 5 Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

26 Pháp nhân không được định nghĩa cụ thể trong pháp luật Hàn Quốc.

27 Điều 8, Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

túy và hợp tác quốc tế, cũng như khả năng tái đầu tư số tiền thu được bất hợp pháp, đối với tội phạm này, luật này áp dụng biện pháp tịch thu tùy ý vì các tội phạm nguồn của luật này bao gồm nhiều loại tội phạm khác nhau. Sẽ là hợp lý nếu quyết định có nên tịch thu hay không đối với từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có còn đưa ra một ngoại lệ khác, đó là ngoài quy định về hệ thống tịch thu như của Bộ luật Hình sự, Luật này còn quy định việc *tịch thu tùy ý theo giá trị tương ứng*.²⁸ Theo Bộ luật hình sự, việc thu thập giá trị tương ứng chỉ được phép khi đồ vật bị tịch thu không thể bị tịch thu. Luật này cung cấp các trường hợp bổ sung trong đó việc thu thập giá trị tương ứng có thể được tiến hành. Những trường hợp đó được xác định là không hợp lý khi tịch thu một tài sản nào đó nếu xét đến tính chất của tài sản, tình hình sử dụng tài sản đó và sự tồn tại của các quyền xung đột đối với tài sản đó.

Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có còn có những quy định đặc biệt về hợp tác quốc tế. Luật này đưa ra các yêu cầu và hạn chế đối với hỗ trợ quốc tế do Hàn Quốc đưa ra liên quan đến việc thi hành phán quyết cuối cùng về tịch thu và phong tỏa tài sản để tịch thu theo yêu cầu của nước ngoài.²⁹ Không giống như luật đặc biệt về ngăn chặn buôn bán bất hợp pháp ma túy, chất hướng thần và cây gai dầu yêu cầu hiệp ước liên quan cung cấp hỗ trợ quốc tế như vậy (Điều 64 Đoạn 1), luật này cho phép hỗ trợ quốc tế được cung cấp để đảm bảo có đi có lại, liên quan đến vị ngữ các hành vi phạm tội được liệt kê trong luật và các hành vi phạm tội được quy định theo Điều 3 và 4 của luật.

* Hình phạt

Các hình phạt và hậu quả đối với việc không tuân thủ các quy định về CRT khác nhau tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm và có thể bao gồm:

- Đối với cá nhân

- + Tù giam: Cá nhân bị kết tội rửa tiền có thể phải chịu án phạt tù từ vài tháng đến tối đa 05 năm, phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng và hoàn cảnh của hành vi phạm tội. Những người tái phạm hoặc những người liên quan đến các hoạt động rửa tiền nghiêm trọng có thể phải chịu mức án dài hơn.
- + Tiền phạt: Khoản tiền phạt này có thể tương đương với giá trị của số tiền được rửa hoặc bội số của số tiền đó. Số tiền phạt cụ thể phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng hoặc có liên quan đến tội phạm có tổ chức hay không.
- + Tịch thu tài sản: luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (POCA) quy định việc tịch thu tài sản có được từ hoạt động rửa tiền. Điều này đảm bảo rằng người phạm tội không được hưởng bất kỳ lợi ích nào từ các hành động bất hợp pháp của mình, có thể bao gồm việc tịch thu tài sản, tài khoản ngân hàng, khoản đầu tư và bất kỳ tài sản nào khác liên quan đến hoạt động tội phạm.

- Đối với tổ chức

- + Phạt tiền: Các tổ chức bị phát hiện đồng lõa trong các hoạt động rửa tiền có thể phải chịu các khoản phạt doanh nghiệp đáng kể. Những khoản tiền phạt này được thiết kế nhằm mục đích trừng phạt và nhằm mục đích ngăn chặn việc không tuân thủ các quy định CRT. Mức phạt có thể căn cứ vào số tiền được rửa hoặc mức độ không tuân thủ các yêu cầu quy định.
- + Tạm dừng hoạt động hoặc thu hồi giấy phép: Các cơ quan quản lý như Đơn vị tình báo tài chính Hàn Quốc (KoFIU) và Ủy ban dịch vụ tài chính (FSC) có quyền đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép của các tổ chức tài chính và các tổ chức khác có liên quan đến rửa tiền. Điều này có thể đình chỉ hoạt động kinh doanh của tổ chức vi phạm, gây thiệt hại đáng kể về tài chính và uy tín.

- Về tài sản do phạm tội mà có

28 Điều 10 Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

29 Điều 11 Luật về quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

“Tài sản” được tạo ra trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi phạm tội³⁰, theo đó, tài sản do phạm tội mà có là bất kỳ tài sản nào là kết quả của tội phạm, là khoản bồi thường cho tội phạm, là tài sản có được từ việc chiếm hữu hoặc định đoạt tội phạm. “Tài sản” được hiểu một cách rộng để bao gồm tất cả các lợi ích có giá trị kinh tế trong xã hội, bao gồm tài sản dưới mọi hình thức, hữu hình và vô hình, động sản và bất động sản³¹.

- **Tội phạm nguồn của tội rửa tiền**

Hàn Quốc không áp dụng cách tiếp cận ngưỡng đối với tội phạm nguồn mà chọn cách tiếp cận dựa trên danh sách, chỉ định 38 loại tội phạm là tội phạm nguồn của tội rửa tiền khi KoFIU được thành lập vào năm 2001, sau đó dần dần mở rộng phạm vi sang bao tội tài trợ khủng bố, tội phạm môi trường, lạm dụng tín nhiệm, tham ô nghiêm trọng và vi phạm bản quyền vào năm 2021. Tính đến cuối tháng 12, tổng cộng 116 tội phạm liên quan đến 54 điều luật đã được xác định và coi là tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Vào tháng 1 năm 2022, Đạo luật kiểm soát che giấu tiền tố tụng tội phạm đã được sửa đổi để bao gồm các tội phạm có thể bị trừng phạt bằng một hình phạt theo luật định nhất định (tử hình, tù chung thân hoặc phạt tù có thời hạn từ 3 năm trở lên) trong phạm vi các tội phạm nguồn được quy định ban đầu³².

Có thể nói, các tội phạm nguồn của tội rửa tiền tại Hàn Quốc đã bao gồm hầu hết các tội nghiêm trọng trong từng nhóm tội được xác định theo Tiêu chuẩn của Lực lượng đặc nhiệm tài chính.

Cả hai tội danh rửa tiền đều mở rộng đến các tội phạm nguồn được thực hiện ngoài lãnh thổ Hàn Quốc, với điều kiện tội phạm nguồn là tội ở cả Hàn Quốc và quốc gia nơi hành vi phạm tội xảy ra (Bộ luật Hình sự, Điều 2 Luật Quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có; Điều 12 Luật về Các trường hợp đặc biệt liên quan đến việc phòng chống buôn bán trái phép ma túy).

1.2. Pháp luật về tội tham nhũng

Các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng gồm Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Phòng chống Tham nhũng và thành lập, quản lý Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân, Luật Chống xúi giục và hối lộ không đúng quy định, Luật Đạo đức Công vụ, v.v

Cụ thể Điều 133, 129 và 130 của Bộ luật Hình sự hình sự hóa hành vi đưa hối lộ và nhận hối lộ của công chức, bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng hình sự hóa hành vi đưa hối lộ đối với quan chức nước ngoài và quan chức của các tổ chức quốc tế công trong Luật Chống Hối lộ Quan chức Công nước ngoài trong Kinh doanh Quốc tế. Tham ô tài sản, bao gồm tất cả các khía cạnh của hành vi tham ô, chiếm đoạt hoặc chuyển giao tài sản khác, được quy định tại Điều 355-359 của Bộ luật Hình sự. Luật Đạo đức Công vụ cũng yêu cầu một số công chức phải kê khai tài sản của mình và có thể bị điều tra, truy tố nếu không tuân thủ.

2. Trung Quốc

2.1. Luật Phòng, chống rửa tiền

Luật Chống rửa tiền của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định pháp luật khác quy định các tổ chức tài chính có nghĩa vụ thiết lập hệ thống nhận diện khách hàng, hệ thống lưu giữ hồ sơ danh tính khách hàng và giao dịch, hệ thống báo cáo giao dịch lớn và giao dịch đáng ngờ. Ba hệ thống cơ bản này quy định các biện pháp chống rửa tiền bao gồm phòng ngừa trước, giám sát và điều tra sau. Hệ thống nhận diện khách hàng là nền tảng, hệ thống lưu giữ hồ sơ danh tính khách hàng và giao dịch là nội dung quan trọng, hệ thống báo cáo giao dịch lớn và giao dịch đáng ngờ là cốt lõi.

- *Nhận diện khách hàng*: Tổ chức tài chính khi thiết lập, thay đổi, hủy bỏ quan hệ kinh doanh với khách hàng hoặc cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng khi đạt đến số tiền quy định phải tiến hành nhận diện khách hàng theo quy định. Trong quá trình quan hệ kinh doanh với khách hàng, tổ chức tài chính phải liên tục theo dõi

30 Điều 2 Luật Quy định và xử phạt hành vi che giấu tài sản do phạm tội mà có; Điều 2 Luật về Các trường hợp đặc biệt liên quan đến việc phòng chống buôn bán trái phép ma túy

31 Tòa án Tối cao Hàn Quốc (2018), Quyết định #2018DO3619.

32 KoFIU, ttdđ.

khách hàng và các hoạt động kinh doanh hàng ngày của họ, cũng như các giao dịch tài chính và kịp thời yêu cầu khách hàng cập nhật thông tin. Trong những trường hợp đặc biệt, phải tái nhận diện khách hàng. Ngoài việc xác minh giấy tờ tùy thân của khách hàng, tổ chức tài chính có thể yêu cầu khách hàng bổ sung các tài liệu chứng minh khác, gọi lại cho khách hàng, kiểm tra thực tế hoặc xác minh với các cơ quan công an, quản lý thị trường để xác định danh tính khách hàng.

- *Báo cáo giao dịch lớn và giao dịch đáng ngờ*: Khi giao dịch tài chính của khách hàng đạt đến một số tiền nhất định, tổ chức tài chính phải nộp báo cáo giao dịch lớn cho Trung tâm Giám sát và Phân tích Chống Rửa tiền Trung Quốc. Khi tổ chức tài chính phát hiện các giao dịch hoặc hành vi của khách hàng đáp ứng các tiêu chuẩn đáng ngờ hoặc giao dịch có các đặc điểm bất thường về số lượng, tần suất, luồng tiền, hoặc bản chất và sau khi phân tích thấy có dấu hiệu rửa tiền, phải báo cáo giao dịch đáng ngờ. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ nhận diện khách hàng, nếu khách hàng từ chối cung cấp giấy tờ tùy thân hợp lệ hoặc các tài liệu chứng minh khác, không cập nhật thông tin cơ bản của khách hàng mà không có lý do chính đáng, hoặc sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết vẫn nghi ngờ tính xác thực, hiệu lực, đầy đủ của thông tin nhận được trước đó, tổ chức tài chính phải báo cáo hành vi đáng ngờ.
- *Nhận diện chủ sở hữu thực sự của khách hàng không phải cá nhân*: Thông báo của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc về việc tăng cường công tác nhận diện khách hàng chống rửa tiền (Văn bản số 235 năm 2017) và Thông báo của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc về việc thực hiện công tác nhận diện chủ sở hữu thực sự của khách hàng (Văn bản số 164 năm 2018) quy định rõ ràng rằng các tổ chức tài chính phải hiệu quả trong việc nhận diện khách hàng không phải cá nhân, nâng cao tính minh bạch của thông tin về chủ sở hữu thực sự, tăng cường đánh giá rủi ro và quản lý phân loại, phòng ngừa rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố do cấu trúc quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát phức tạp. Tổ chức tài chính phải tìm hiểu đến tận cùng và xác định ít nhất một cá nhân thực sự kiểm soát hoặc hưởng lợi từ khách hàng là chủ sở hữu thực sự. Trong quá trình nhận diện chủ sở hữu thực sự, tổ chức tài chính phải ghi lại tên, địa chỉ, loại giấy tờ tùy thân hoặc tài liệu chứng minh của chủ sở hữu thực sự, số và thời hạn của giấy tờ và thu thập và lưu trữ cẩn thận thông tin liên quan đến quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của khách hàng không phải cá nhân, thông tin đăng ký cổ đông hoặc thành viên hội đồng quản trị của khách hàng không phải cá nhân.

2.2. Bộ luật hình sự

Ngày 26/12/2020, tại Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc, Trung Quốc đã xem xét và thông qua Luật sửa đổi lần thứ mười một Bộ luật Hình sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, trong đó có những sửa đổi quan trọng đối với tội rửa tiền, bao gồm việc tội rửa tiền tự thân bị quy định vào tội phạm, nhận thức chủ quan, các phương thức hành vi rửa tiền và hình phạt tiền. Đây là sự phản ứng lập pháp hình sự dưới áp lực và yêu cầu trong và ngoài nước, phù hợp với yêu cầu phát triển công tác chống rửa tiền quốc tế, nhằm hoàn thành nhiệm vụ sửa đổi sau vòng đánh giá lẫn nhau lần thứ tư của FATF.

Nhìn chung, các hành vi như cung cấp tài khoản tài chính, chuyển đổi tài sản, v.v. là những hành vi hàng ngày và có thể có nhiều tính chất và tác dụng khác nhau. Chẳng hạn, nếu một người sử dụng số tiền từ việc bán nhà để đi du lịch, thì hành vi này là tiêu dùng hàng ngày và khó có thể được coi là hành vi rửa tiền. Sau khi tội phạm giai đoạn trước đó đã hoàn thành, nếu người phạm tội sử dụng tài sản phạm tội của mình một cách tự do và thực hiện một trong 5 hành vi được quy định trong Điều 191 của BLHS, hành vi này có thể che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản phạm tội, làm cho tài sản phạm tội trở nên hợp pháp về mặt hình thức, từ đó vi phạm trật tự quản lý tài chính và hoạt động bình thường của cơ quan tư pháp, thì đây là hành vi tự rửa tiền. Điều này có nghĩa là đặc điểm bản chất của hành vi rửa tiền là hành vi đó có thể che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản phạm tội.

Bên cạnh đó, tại Điều 312 BLHS quy định tội che giấu, giấu diếm tài sản do phạm tội hoặc tài sản do phạm tội mà có, theo đó, hành vi cố ý thu nhận, chuyển giao, mua lại, bán thay hoặc che giấu, giấu giếm tài sản do phạm tội hoặc tài sản do phạm tội mà có bằng bất kỳ cách nào khác thì bị xử lý hình sự.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao cũng ra văn bản hướng dẫn

về một số điều trong xử lý các vụ án hình sự về rửa tiền³³, trong đó làm rõ tiêu chuẩn xác định tội “tự rửa tiền” và “rửa tiền cho người khác”, xác định “tình tiết nghiêm trọng” của tội rửa tiền và làm rõ bảy tình huống cụ thể của “sử dụng các phương thức khác để che giấu hoặc hợp pháp hóa nguồn gốc và bản chất của tài sản và lợi ích do phạm tội mà có” và hình phạt tiền. Cụ thể:

Tự rửa tiền là “thực hiện hành vi rửa tiền nhằm che giấu hoặc hợp pháp hóa nguồn gốc và bản chất của tài sản, lợi ích thu được từ tội phạm nguồn do chính mình thực hiện theo quy định tại Điều 191 của Luật Hình sự” (Điều 1 Giải thích của Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao về một số vấn đề pháp luật áp dụng trong xử lý các vụ án hình sự về rửa tiền)

Rửa tiền cho người khác là “dù biết hoặc phải biết rằng tài sản và lợi ích thu được là từ tội phạm nguồn do người khác thực hiện theo quy định tại Điều 191 của Luật Hình sự mà vẫn thực hiện hành vi rửa tiền nhằm che giấu hoặc hợp pháp hóa nguồn gốc và bản chất của chúng” (Điều 2 Giải thích của Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao về một số vấn đề pháp luật áp dụng trong xử lý các vụ án hình sự về rửa tiền).

Việc xác định “biết hoặc phải biết” phải dựa trên thông tin mà người thực hiện hành vi tiếp xúc, nhận được; tình hình xử lý tài sản và lợi ích từ tội phạm của người khác; loại hình, số lượng tài sản và lợi ích từ tội phạm; phương thức chuyển giao, chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm; các tình huống bất thường trong hành vi giao dịch, tài khoản vốn; kết hợp với kinh nghiệm nghề nghiệp của người thực hiện hành vi, mối quan hệ với người phạm tội nguồn, cũng như lời khai và biên hộ của họ, lời chỉ điểm của đồng phạm và lời khai của nhân chứng để tổng hợp xem xét và đánh giá. Ngoại trừ trường hợp có bằng chứng chứng minh người thực hiện hành vi thực sự không biết. Việc coi tài sản và lợi ích từ một tội phạm nguồn cụ thể được quy định tại Điều 191 của Luật Hình sự là tài sản và lợi ích từ các tội phạm khác trong phạm vi tội phạm nguồn được quy định tại điều này không ảnh hưởng đến việc xác định “biết hoặc phải biết”.

“Các phương thức khác” có thể được sử dụng ở đây là: (1) Thông qua các phương thức cầm cố, cho thuê, mua bán, đầu tư, đấu giá, mua sản phẩm tài chính, chuyển giao, chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm; (2) Thông qua việc trộn với thu nhập kinh doanh của các địa điểm tập trung tiền mặt như trung tâm thương mại, nhà hàng, khu vui chơi giải trí để chuyển giao, chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm; (3) Thông qua việc giả mạo giao dịch, lập khống quan hệ nợ, bảo đảm giả, khai báo thu nhập giả để chuyển giao, chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm; (4) Thông qua việc mua bán xổ số, vé số trúng thưởng, thẻ giá trị lưu trữ, vàng và các kim loại quý khác để chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm; (5) Thông qua đánh bạc để chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm thành lợi nhuận từ đánh bạc; (6) Thông qua giao dịch “tài sản ảo”, đổi tài sản tài chính để chuyển giao, chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm; (7) Chuyển giao, chuyển đổi tài sản và lợi ích từ tội phạm bằng các phương thức khác.

Về hình phạt và tiền phạt, mức phạt tù lên đến 5 năm đối với Điều 191 Luật Hình sự, trong trường hợp nghiêm trọng tăng lên từ 5 đến 10 năm. Đối với Điều 312 Luật Hình sự, mức phạt tù lên đến 3 năm, hoặc từ 3 đến 7 năm trong trường hợp nghiêm trọng. Với Điều 349 Luật Hình sự, mức phạt tù lên đến 3 năm, hoặc từ 3 đến 10 năm trong trường hợp nghiêm trọng. Tiền phạt đối với Điều 191 dao động từ 5 đến 20 phần trăm giá trị khoản tiền được rửa (ngoài việc tịch thu lợi ích bất hợp pháp), tiền phạt đối với Điều 312 và Điều 349 phụ thuộc vào các tình tiết (Điều 52 Luật Hình sự).

Điều 191 và Điều 312 Luật Hình sự quy định rằng tiền phạt có thể được áp dụng với pháp nhân³⁴ thực hiện các tội danh này, không ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của cá nhân, luật không chỉ rõ mức phạt (xác định dựa trên các tình tiết theo Điều 52)

Về tội phạm nguồn:

Trung Quốc áp dụng phương pháp bao trùm tất cả các tội phạm (all-crime approach). Tuy nhiên các tình và khu vực tự trị cũng có thể áp dụng ngưỡng giá trị để xác định hành vi có phải là tội phạm hay không. Nếu dựa trên ngưỡng giá trị, Điều 312 bao gồm tất cả 21 loại tội phạm nguồn; Điều 191 Luật Hình sự bao gồm bảy tội phạm

33 《最高人民法院、最高人民检察院关于办理洗钱刑事案件适用法律若干问题的解释》

34 Pháp nhân được định nghĩa tại Điều 57 BLDS Trung Quốc 2021 là tổ chức được thành lập hợp pháp và hoạt động độc lập, có năng lực pháp lý dân sự, có năng lực hành vi dân sự, có quyền và nghĩa vụ dân sự một cách độc lập.

nguồn (ma túy, tội phạm có tổ chức, khủng bố, buôn lậu, tham nhũng và hối lộ, gián đoạn quản lý tài chính, và gian lận tài chính), trong khi Điều 349 Luật Hình sự chỉ bao quát các tội phạm liên quan đến ma túy

Về tài sản do phạm tội mà có

Tài sản được xác định theo Điều 191 Luật Hình sự là bất kỳ lợi ích nào từ các tội phạm được chỉ định và lợi ích phát sinh từ đó, theo Điều 312 là “thu nhập từ tội phạm và lợi ích phát sinh từ đó”, theo Điều 349 gồm “lợi ích tiền tệ hoặc các lợi ích khác”, nhưng không bao gồm lợi ích gián tiếp. Không có điều khoản nào trong luật định nghĩa “lợi ích” hoặc “thu nhập”; tuy nhiên, các thuật ngữ này được định nghĩa trong hướng dẫn của Tòa án Nhân dân Tối cao.

Quyền tài phán

Trung Quốc thực hiện quyền tài phán đối với tất cả hành vi của công dân Trung Quốc trong và ngoài lãnh thổ, bao quát các tội phạm chống lại Trung Quốc do người nước ngoài thực hiện ở nước ngoài và các hành vi được chỉ định trong các hiệp ước quốc tế³⁵.

- Về cung cấp tài khoản tài chính của chính mình

Câu hỏi liệu đối tượng chính có thể tự mình cung cấp tài khoản tài chính để sử dụng có được coi là hành vi rửa tiền và liệu nó có thể bị loại trừ khỏi tội tự rửa tiền hay không còn gây tranh cãi. Một số quan điểm cho rằng việc đối tượng chính tự cung cấp tài khoản tài chính không thuộc trường hợp “cung cấp tài khoản tài chính” như được quy định trong BLHS.

- Về chuyển đổi tài sản, chuyển tiền, chuyển tài sản ra nước ngoài và các phương thức khác

Việc chuyển đổi tài sản thành tiền mặt, phiếu tài chính, chứng khoán có giá trị; chuyển tiền thông qua phương thức thanh toán hoặc chuyển khoản; chuyển tài sản ra nước ngoài và các phương thức khác để che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản và lợi ích từ tội phạm. Ba hành vi rửa tiền đầu tiên dễ dàng được xác định. Dù là đồ vật, tiền hay tài sản, đều là tài sản phạm tội do đối tượng chiếm hữu, kiểm soát. Khi đối tượng chuyển đổi, chuyển tiền, hoặc chuyển tài sản ra nước ngoài, hành vi này có thể che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản và lợi ích từ tội phạm, có thể bị coi là hành vi rửa tiền. Đối với “các phương thức khác”, theo Điều 2 của “Giải thích về việc áp dụng pháp luật trong xử lý các vụ án hình sự liên quan đến rửa tiền”, thì “các phương thức khác” bao gồm các hình thức như cầm cố, cho thuê, mua bán, đầu tư, v.v., giúp chuyển đổi, chuyển giao tài sản và lợi ích từ tội phạm.

- *Xác định hành vi tiêu dùng hàng ngày với số tiền nhỏ từ tài sản tham nhũng và hối lộ của đối tượng chính*

Mặc dù Bộ luật Hình sự quy định năm hành vi rửa tiền nhưng không quy định về số tiền cụ thể cho các tài sản và lợi ích từ tội phạm. Nghĩa là, việc thực hiện một trong năm hành vi này đối với tài sản và lợi ích từ tội phạm giai đoạn trước đó có thể cấu thành tội rửa tiền, đây là tội cấu thành hình thức. Tuy nhiên, rõ ràng trong thực tiễn không phải tất cả các hành vi rửa tiền đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Tội tham nhũng

Điều 382 của BLHS Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quy định:

“Nếu công chức nhà nước lợi dụng chức vụ để tham ô, trộm cắp, lừa gạt hoặc chiếm đoạt trái phép tài sản công bằng các hình thức khác thì đó là tội tham nhũng.

Người được cơ quan nhà nước, công ty nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức công lập, tổ chức nhân dân ủy thác quản lý, vận hành tài sản nhà nước, lợi dụng chức vụ để tham ô, trộm cắp, lừa gạt, chiếm giữ trái phép tài sản nhà nước bằng cách khác sẽ bị coi là tham ô.

Người nào thông đồng với những người nêu tại hai khoản trên và tham nhũng thì bị xử phạt như đồng phạm.”

35 Điều 7-9 BLHS Trung Quốc 1997.

Hình phạt đối với tội phạm tham nhũng được quy định tại Điều 383 BLHS nhân dân Trung Hoa, theo đó: Người nào phạm tội tham nhũng sẽ bị trừng phạt theo các quy định sau đây tùy theo mức độ nghiêm trọng của vụ việc:

- a) Nếu số lượng tham nhũng tương đối lớn hoặc có tình tiết nghiêm trọng khác thì bị xử lý bị phạt tù ba năm. Những người sau đây sẽ bị phạt tù có thời hạn hoặc giam giữ hình sự và còn bị phạt tiền.
- b) Người nào tham ô số tiền lớn hoặc có tình tiết nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm có thời hạn, đồng thời bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản.
- c) Nếu số lượng tham nhũng đặc biệt lớn hoặc có tình tiết đặc biệt nghiêm trọng khác thì bị phạt tù từ mười năm trở lên hoặc tù chung thân, đồng thời bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản; nếu số tiền đặc biệt lớn, gây thiệt hại đặc biệt nặng nề cho lợi ích của đất nước, của nhân dân thì bị phạt tù chung thân hoặc tử hình và tịch thu tài sản.

Những người phạm nhiều vụ tham nhũng mà không xử lý sẽ bị xử phạt theo mức độ tham nhũng tích lũy.

Người nào phạm tội tại đoạn một phải thành thật thú nhận tội ác của mình trước khi khởi tố, thành tâm ăn năn, tích cực trả lại tài sản đã trộm cắp và tránh hoặc giảm thiểu việc xảy ra hậu quả thiệt hại nếu có các tình tiết quy định tại đoạn một. Có thể được giảm nhẹ hoặc miễn hình phạt trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 thì có thể được áp dụng hình phạt nhẹ hơn.

Nếu một người phạm tội tại Đoạn 1 và bị kết án tử hình với án treo trong các trường hợp quy định tại Đoạn 3, tòa án nhân dân có thể đồng thời quyết định, căn cứ vào các tình tiết của tội phạm và các tình tiết khác, rằng sau khi phạm tội hai năm thì hành án tử hình được giảm xuống tù chung thân theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tù chung thân không ân xá, có điều kiện.

Theo quy định tại Điều 7 của “*Ý kiến về việc xử lý các vụ án hình sự liên quan đến rửa tiền*” ban hành năm 2020, tội rửa tiền được quy định tại Điều 191 của BLHS phải dựa trên việc xác lập tội phạm ở giai đoạn trước đó. Do đó, việc xác lập tội phạm tham nhũng và hối lộ là điều kiện tiên quyết để xem xét liệu đối tượng chính có vi phạm tội tự rửa tiền hay không. Tội phạm tham nhũng và hối lộ phải đạt đến mức độ nhất định theo quy định của pháp luật, chẳng hạn như tội tham nhũng phải đạt số tiền từ 30.000 nhân dân tệ trở lên. Trong ví dụ A đã đề cập, tài sản phạm tội từ hành vi tham nhũng là hơn 45 triệu nhân dân tệ, đã đạt mức độ rất nghiêm trọng về số lượng.

Nhìn chung, tội phạm tham nhũng và hối lộ bao gồm các tội danh quy định tại Chương 8 của BLHS, bao gồm 14 tội danh như tham nhũng, nhận hối lộ, v.v., cũng như các tội như nhận hối lộ từ người không phải là công chức nhà nước, đưa hối lộ cho công chức không phải nhà nước, đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế công cộng, v.v. Trong ví dụ trên, A là một nhân viên công vụ của một công ty nhà nước, đã lợi dụng chức vụ để chiếm đoạt hơn 45 triệu nhân dân tệ công quỹ của đơn vị mình, bị nghi ngờ phạm tội tham nhũng. Việc xác lập tội phạm tham nhũng là điều kiện tiên quyết để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội tự rửa tiền của A.

- Đối tượng chính phải chiếm hữu, kiểm soát tài sản phạm tội và lợi ích từ đó để xác định tội tự rửa tiền

Đối tượng của tội phạm rửa tiền là tài sản và lợi ích từ tội phạm giai đoạn trước đó. Điều này có nghĩa là chỉ khi đối tượng chính chiếm hữu, kiểm soát các tài sản và lợi ích từ tội phạm đó thì mới có thể tiến hành “làm sạch” các tài sản này; nếu không có tài sản để rửa, sẽ không có hành vi phạm tội và do đó, không thể xác định tội tự rửa tiền. Sự chiếm hữu, kiểm soát này là chiếm hữu, kiểm soát theo nghĩa pháp lý, không phải chỉ đơn giản là chiếm hữu hoặc kiểm soát vật lý. Cần phải làm rõ rằng, theo quy định tại Điều 7 của “*Ý kiến*”, việc tội phạm ở giai đoạn trước đó đã hoàn thành hay chưa không ảnh hưởng đến việc xác định tội rửa tiền; điều này áp dụng cho người khác tham gia rửa tiền, không phải cho người tự rửa tiền. Nếu tội phạm giai đoạn trước đó chưa hoàn thành do nguyên nhân ngoài ý muốn và đối tượng chính chưa chiếm hữu, kiểm soát tài sản phạm tội và lợi ích từ đó (trong trường hợp này là tội tham nhũng chưa hoàn thành), đối tượng không có tài sản để rửa và không thể bị buộc tội tự rửa tiền.

2.2.3. Đặc điểm của hành vi tự rửa tiền có nguồn gốc từ các tội tham nhũng

Một là, hành vi tiêu dùng hàng ngày với số tiền nhỏ từ số tiền tham nhũng không cấu thành tội rửa tiền

Hành vi tiêu dùng hàng ngày với số tiền nhỏ này không có tính cần thiết để xử phạt và không nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù hành vi này có thể phù hợp với cấu thành tội rửa tiền về mặt hình thức, nhưng không có tính hợp lý về mặt thực chất, vì hành vi này không gây nguy hiểm lớn cho trật tự quản lý tài chính và hoạt động bình thường của cơ quan tư pháp và do đó không cần thiết phải xử phạt. Tuy nhiên, câu hỏi còn đặt ra là số tiền nào được coi là tiêu dùng hàng ngày với số tiền nhỏ để đánh giá tính cần thiết của việc xử phạt đối với hành vi tự rửa tiền? Tác giả cho rằng vấn đề này cần được giải quyết thông qua các giải thích pháp luật, nhưng trước khi có các giải thích pháp luật, cần phân tích từng trường hợp cụ thể và xử lý phải công bằng, hợp lý và phù hợp với lợi ích công cộng.

Hai là, tội rửa tiền là hành vi, nghĩa là chỉ cần đối tượng thực hiện một trong 5 hành vi rửa tiền với tài sản từ hành vi tham nhũng thì về lý thuyết đều có thể cấu thành tội tự rửa tiền. Hành vi khách quan của tội rửa tiền thể hiện qua việc chuyển đổi tài sản bất hợp pháp qua nhiều hoạt động để cắt đứt mối liên hệ giữa tài sản và tội phạm gốc, khiến cho việc truy vết nguồn gốc tài sản và lợi nhuận từ tội phạm trở nên khó khăn hơn và làm ảnh hưởng đến trật tự kinh tế và tài chính. Do đó, hành vi khách quan phải đạt được mục đích “chuyển đổi” và tạo ra hiệu ứng “cắt đứt” nguồn gốc tài sản từ tội phạm mới có thể được công nhận là hành vi rửa tiền. Ví dụ, việc sử dụng trực tiếp tiền tham nhũng để tiêu xài cá nhân hoặc mua sắm, do không có giai đoạn “cắt đứt” sau khi chuyển đổi tài sản, thường không được coi là hành vi rửa tiền.

Ba là, yếu tố chủ quan của đối tượng tự rửa tiền trong các tội tham nhũng và hối lộ. “Để che giấu, làm mờ” có thể được coi là nội dung chủ quan của đối tượng chính: “Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự (số 11)” đã xóa bỏ quy định “ý thức rõ” và thay thế bằng “để che giấu, làm mờ”. “Để che giấu, làm mờ” về mặt ngữ nghĩa có thể được hiểu là mục đích hoặc động cơ của hành vi, thuộc về nội dung nhận thức chủ quan của đối tượng. Thực tế, nếu hành vi của đối tượng chính có thể che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản và lợi ích từ tội phạm, nhưng đối tượng không nhận thức được điều này, thì không thể cho rằng đối tượng có ý định chủ quan về việc che giấu, làm mờ tài sản và lợi ích từ tội phạm và do đó không có ý định phạm tội rửa tiền. Đối tượng phạm tội rửa tiền phải nhận thức rõ đối tượng của hành vi rửa tiền là tài sản và lợi ích từ tội phạm của người khác và rằng việc chuyển tiền thông qua phương thức thanh toán hoặc chuyển khoản có thể che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản và lợi ích từ tội phạm của người khác. Vì vậy, đối tượng phạm tội rửa tiền phải nhận thức rõ rằng hành vi của mình có thể che giấu, làm mờ nguồn gốc và tính chất của tài sản phạm tội và vẫn chọn thực hiện hành vi đó.

Bốn là, mối quan hệ giữa hành vi “tự rửa tiền” và tội phạm nguồn

“Sửa đổi Luật số 11” đã sửa đổi Điều 191 của BLHS quy định rằng sau khi người thực hiện tội tham nhũng và hối lộ thực hiện hành vi che giấu nguồn gốc tài sản bất hợp pháp, hành vi này không còn được coi là hành vi xử lý tài sản phạm tội sau đó và bị tội phạm gốc thu hút, mà sẽ bị coi là một tội danh độc lập là tội rửa tiền, hay còn gọi là hành vi “tự rửa tiền”.

2.3. Tình hình tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng tại Trung Quốc

Tham nhũng và hối lộ là một trong những tội phạm nguồn của tội rửa tiền, các hành vi che giấu và ngụy trang nguồn gốc, bản chất của tài sản từ tội tham nhũng và hối lộ đã xâm phạm đến trật tự quản lý tài chính. Trong bối cảnh cuộc chiến chống tham nhũng đang được đẩy mạnh, tình trạng rửa tiền từ tham nhũng và hối lộ đang diễn biến như thế nào tại Trung Quốc?

Trên Cổng thông tin về bản án, quyết định của Trung Quốc, khi đặt loại vụ án là “vụ án hình sự” và tội danh là “tội rửa tiền”, có thể tìm thấy 323 bản án sơ thẩm về tội rửa tiền từ năm 2019 đến năm 2022. Qua phân tích và so sánh 323 bản án, phát hiện hành vi rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ trong những năm gần đây có các đặc điểm sau:

Thứ nhất, hành vi rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ chiếm tỷ lệ cao nhất. Trong số 323 vụ án rửa tiền được công bố trên, có 103 vụ liên quan đến tội tham nhũng và hối lộ là tội phạm nguồn, 87 vụ liên quan đến tội phạm ma túy, 50 vụ liên quan đến tội phạm phá hoại trật tự quản lý tài chính, 36 vụ liên quan đến tội lừa đảo tài chính, 30 vụ liên

quan đến tội buôn lậu, 17 vụ liên quan đến tội phạm tổ chức có tính chất xã hội đen và không có vụ nào liên quan đến tội phạm khủng bố. Trong đó, tội rửa tiền từ tội tham nhũng chiếm 31,88% trong tổng số tội phạm nguồn.

Thứ hai, hành vi rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ có xu hướng tăng dần theo từng năm. Từ năm 2019 đến năm 2022, số lượng bản án về tội tham nhũng và hối lộ công bố trên Cổng thông tin về bản án, quyết định của Trung Quốc lần lượt là 9384 vụ, 6834 vụ, 2128 vụ và 407 vụ, trong đó số vụ rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ lần lượt là 15 vụ, 32 vụ, 36 vụ và 10 vụ, chiếm tỷ lệ lần lượt là 0,16%, 0,46%, 1,69% và 2,45%. Có thể thấy rằng số vụ án rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ có xu hướng tăng dần theo từng năm và tỷ lệ xử lý tội rửa tiền so với các bản án về tội tham nhũng và hối lộ cũng đang tăng lên.

Thứ ba, hành vi rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ có xu hướng phạt nhẹ. Từ năm 2019 đến năm 2022, trong số 93 bản án về tội rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ, có 90 vụ bị kết án dưới 5 năm tù giam và chỉ có 3 vụ bị kết án trên 5 năm tù. Trong đó, chỉ có 7 vụ được xác định là có tình tiết nghiêm trọng, chiếm 7,52% tổng số bản án này và chỉ có 3 vụ trong số đó bị kết án trên 5 năm tù, chiếm 3,22% tổng số bản án này. Trong 90 vụ bị kết án dưới 5 năm tù, có 60 vụ được tuyên án treo, chiếm 64,52%. Có thể thấy rằng, từ loại hình phạt, thời gian tù và cách áp dụng hình phạt, các bản án về tội rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng và hối lộ đang có xu hướng phạt nhẹ và tỷ lệ án treo cao.

Thứ tư, tỷ lệ kháng cáo thấp trong các vụ rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ. Từ năm 2019 đến năm 2022, trong số các bản án phúc thẩm về tội rửa tiền công bố trên Cổng thông tin về bản án, quyết định của Trung Quốc, chỉ có 2 vụ có tội phạm nguồn là tội tham nhũng và hối lộ. Trong 4 năm qua, trong số các bản án sơ thẩm về tội rửa tiền, có 91 vụ rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ đã áp dụng chế độ giảm nhẹ hình phạt, chiếm tỷ lệ 97,85%, cho thấy rằng loại tội phạm này có tỷ lệ nhận tội và chấp hành án cao, tỷ lệ kháng cáo thấp.

Thứ năm, các biện pháp rửa tiền từ tham nhũng và hối lộ tập trung vào việc cung cấp tài khoản tài chính cho tội phạm nguồn. Theo quy định của luật hình sự Trung Quốc về tội rửa tiền, các hành vi che giấu và ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội tham nhũng và hối lộ bao gồm: cung cấp tài khoản tài chính, hỗ trợ chuyển đổi tài sản thành tiền mặt, giấy tờ tài chính, chứng khoán có giá trị, chuyển khoản hoặc sử dụng các phương thức thanh toán khác để chuyển tiền, chuyển tiền qua biên giới, và các phương thức khác. Qua phân tích các bản án, có thể đưa ra kết luận rằng người thực hiện hành vi rửa tiền thường không sử dụng một phương thức duy nhất mà thường kết hợp nhiều phương thức khác nhau. Ví dụ, sau khi cung cấp tài khoản tài chính cho người khác, họ sẽ thực hiện chuyển khoản tiền hoặc sử dụng tài sản từ tội tham nhũng và hối lộ để mua xe, bất động sản, đầu tư nhằm che giấu và ngụy trang bản chất của số tiền này. Trong các bản án đã được công bố, phương thức chuyển tiền qua biên giới để che giấu và ngụy trang tài sản từ tội tham nhũng và hối lộ không phổ biến.

Thứ sáu, hầu hết những người thực hiện hành vi rửa tiền có mối quan hệ mật thiết với người thực hiện tội phạm nguồn. Từ phân tích các sự kiện trong các bản án về tội rửa tiền từ năm 2019 đến năm 2022 cho thấy, có tới 57,28% các bị cáo trong tội rửa tiền có mối quan hệ đặc biệt với tội phạm nguồn, như là người thân, cấp trên cấp dưới, bạn bè. Trong các bản án trên, có 56 vụ án xác định rõ bị cáo là người có mối quan hệ mật thiết với người thực hiện tội phạm gốc, trong đó có 6 người là tài xế của đối tượng phạm tội gốc, 2 người là đối tượng quản lý, 2 người là cấp dưới, 1 người là bạn học, 2 người là bạn bè, 21 người là thân nhân trực hệ, còn lại là thân nhân khác hoặc họ hàng xa. Trong 20 vụ án liên quan đến việc chuyển đổi tiền tham nhũng và hối lộ thành nhà ở và đăng ký dưới tên của bị cáo, có 15 vụ án xác định rõ bị cáo là thân nhân, bao gồm vợ chồng, anh chị em, anh em rể, em vợ, v.v.

Thứ bảy, đa dạng trong phương thức phạm tội. So với Điều 191 của Bộ luật Hình sự và các quy định pháp luật về tội rửa tiền, các hành vi rửa tiền liên quan đến tham nhũng và hối lộ chủ yếu bao gồm việc cung cấp tài khoản và hỗ trợ chuyển tiền tham nhũng. Trong 90 vụ án, có 11 vụ chỉ liên quan đến việc cung cấp tài khoản nhưng việc chuyển đổi tài sản thành tiền mặt, giấy tờ tài chính, chứng khoán có giá và việc chuyển khoản hoặc chuyển đổi qua giao dịch mua bán, đầu tư, tạo ra các giao dịch giả mạo và chuyển đổi nợ và các giao dịch giả mạo khác lại xuất hiện tương đối nhiều, trong đó có 7 vụ liên quan đến quản lý tiền mặt, 2 vụ liên quan đến chuyển đổi vàng, 20 vụ liên quan đến mua nhà, 7 vụ liên quan đến mua xe, 7 vụ liên quan đến cho vay và trả nợ, 4 vụ liên quan đến đầu tư tài chính và giao dịch cổ phiếu, 20 vụ liên quan đến giả mạo nợ và các giao dịch giả mạo khác và 4 vụ liên quan đến chuyển đổi tài sản tham nhũng và hối lộ thành tiền mặt.

Thứ tám, giai đoạn xảy ra hành vi rửa tiền không bị giới hạn bởi thời gian xảy ra tội phạm gốc. Trong các phương thức trên, phần lớn các hành vi rửa tiền diễn ra sau khi tội phạm tham nhũng và hối lộ hoàn tất, bị cáo sau đó mới thực hiện hành vi rửa tiền để che giấu và làm mờ nguồn gốc tài sản nhưng cũng có trường hợp hành vi rửa tiền diễn ra đồng thời với tội tham nhũng và hối lộ.

2.4. Thực tiễn xử lý hình sự tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng tại Trung Quốc

Thứ nhất, tội rửa tiền và tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm trong các bản án có sự khác biệt về cách áp dụng. Từ hành vi của tội rửa tiền và tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm, cả hai tội đều có đặc điểm hành vi “che giấu, ngụy trang”. Tuy nhiên, theo Điều 191 của Bộ luật Hình sự, chỉ những hành vi che giấu, ngụy trang nguồn gốc và bản chất của tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm nguồn mới cấu thành tội rửa tiền. Từ các tài liệu công bố trên Cổng thông tin về bản án, quyết định của Trung Quốc, số lượng vụ án rửa tiền ít hơn nhiều so với số lượng vụ án về tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm, thuộc phạm vi rộng của tội rửa tiền. Ví dụ, năm 2021, chỉ có 187 bản án về tội rửa tiền được công bố, trong khi có tới 5791 bản án về tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm. Trong thực tiễn xét xử, có sự khác nhau về cách hiểu hành vi “rửa tiền”, một số bản án cho rằng cần phải có đặc điểm “rửa sạch”, tức là phải có sự che giấu, ngụy trang nguồn gốc và bản chất của tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm tham nhũng và hối lộ, mới cấu thành tội rửa tiền. Nếu chỉ che giấu tài sản một cách vật lý mà không có sự thay đổi bản chất tài sản thì được coi là tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm.

Thứ hai, có sự khác biệt về cách hiểu đối với các yếu tố cấu thành tội rửa tiền. Về mặt “nhận thức chủ quan”, có sự khác biệt trong quan điểm. Hình phạt theo quy định của pháp luật đối với tội rửa tiền rõ ràng là nặng hơn tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm. Hầu hết những người bị cáo buộc tội rửa tiền đều phủ nhận việc họ biết rõ tội phạm nguồn, khiến cho việc xác định tội rửa tiền khó khăn hơn nhiều so với tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm và trong nhiều vụ án rửa tiền, nhận thức chủ quan phải xác định bằng cách suy đoán. Một số quan điểm cho rằng, “Sửa đổi lần thứ 11 của Bộ luật Hình sự” đã loại bỏ yêu cầu “nhận thức rõ”, tức là chỉ cần người thực hiện hành vi che giấu và ngụy trang một cách khách quan mà không cần phải có nhận thức chủ quan, đã có thể bị kết án về tội rửa tiền. Một quan điểm khác cho rằng, việc sửa đổi từ “nhận thức rõ” thành “che giấu, ngụy trang” chỉ nhằm loại bỏ các rào cản trong việc kết án tội tự rửa tiền, chứ không có nghĩa là thay đổi nhận thức chủ quan về tội rửa tiền. Trong thực tế, có những vụ án mà việc chứng minh rằng người thực hiện hành vi phải nhận thức được rằng tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm nguồn mới có thể cấu thành tội rửa tiền gặp nhiều khó khăn, dẫn đến một số vụ án được xét xử với mức độ chứng cứ thấp hơn theo Điều 312 của Bộ luật Hình sự về tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm.

Thứ ba, có sự khác biệt về cách nhận định đồng phạm của tội tham nhũng và hối lộ và việc cấu thành tội rửa tiền độc lập. Có những bản án đánh giá hành vi của người có mối quan hệ đặc biệt với người phạm tội tham nhũng và hối lộ là đồng phạm của tội tham nhũng và hối lộ và có những bản án đánh giá hành vi của người giúp che giấu tài sản từ tội tham nhũng và hối lộ sau khi nhận là tội rửa tiền hoặc tội che giấu, ngụy trang tài sản và lợi ích thu được từ tội phạm.

Thứ tư, còn tồn tại sự không thống nhất trong việc xác định tình tiết giảm nhẹ. Về việc xác định tình tiết tự thú, có sự không thống nhất về việc liệu việc nhận tội sau khi cơ quan điều tra thông báo bằng điện thoại có được coi là tự thú hay không. Theo quy định tại khoản 1, Điều 67 của BLHS, “sau khi phạm tội, nếu tự nguyện ra đầu thú và khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình, thì được coi là tự thú”. Như vậy, có hai điều kiện để được coi là tự thú là “tự nguyện ra đầu thú” và “khai báo trung thực”. Mặc dù các quy định về tự thú đã được quy định rõ ràng trong các văn bản pháp lý nhưng vẫn có tranh cãi về việc liệu ra đầu thú sau khi nhận được thông báo từ cơ quan điều tra qua điện thoại có được coi là hành động tự nguyện và tự giác hay không. Trong nhiều trường hợp, các manh mối về tội rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng và hối lộ được phát hiện trong quá trình điều tra các vụ án chức vụ và việc điều tra nguồn gốc tài sản, những người thực hiện hành vi rửa tiền thường đã từng tham gia điều tra với tư cách là nhân chứng trong các vụ án chức vụ. Sau khi các manh mối về tội rửa tiền được chuyển giao cho cơ quan công an, cơ quan công an thường thông báo qua điện thoại yêu cầu nghi phạm ra đầu thú. Qua phân tích thống kê, trong 3 năm qua (2019- 2022), trong số 93 bản án về tội rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ, có 45 vụ được xác định là có tình tiết tự thú, trong đó có 32 vụ được mô tả là tự thú sau khi nhận được thông báo qua điện thoại từ cơ quan công an, chiếm 71,11% trong số các vụ án được xác định có tình tiết tự thú. Điều này cho thấy rằng phần lớn

các tòa án cho rằng việc ra đầu thú sau khi nhận được thông báo qua điện thoại từ cơ quan công an có thể được coi là “tự nguyện ra đầu thú”, nhưng cũng có một số bản án không đồng ý với quan điểm này.

Thứ năm, cũng có sự không thống nhất về việc xác định tình tiết nghiêm trọng. Theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật Hình sự, tội rửa tiền có khung hình phạt đối với tình tiết bình thường và tình tiết nghiêm trọng nhưng tiêu chuẩn để xác định “tình tiết nghiêm trọng” vẫn chưa được quy định cụ thể. Từ năm 2019 đến năm 2022, trong số 93 bản án về tội rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ, chỉ có 7 vụ được xác định là có tình tiết nghiêm trọng, chiếm 7,52%, trong đó 4 vụ do có tình tiết giảm nhẹ cũng chỉ bị kết án dưới 5 năm tù giam. Tức là, trong số 93 bản án, có 90 vụ bị kết án dưới 5 năm tù giam hoặc bị quản thúc, chiếm 96,77%; trong đó có 60 vụ bị tuyên án treo, chiếm 64,52%. Do chưa có văn bản hướng dẫn về việc xác định “tình tiết nghiêm trọng”, trong thực tế xét xử, việc xác định tình tiết nghiêm trọng chủ yếu dựa vào số tiền liên quan nhưng cũng xuất hiện các trường hợp có số tiền rửa tiền không quá chênh lệch, phương thức rửa tiền tương tự nhưng có sự khác biệt về nhận định và lập luận giữa các bản án, dẫn đến sự khác biệt lớn về mức án.

Thứ sáu, chưa có thống nhất và kịp thời trong truy quét tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng. So với các vụ án rửa tiền, các cơ quan có thẩm quyền tố tụng thường quan tâm nhiều hơn đến việc xử lý tội tham nhũng và hối lộ, ít có ý muốn khai thác thêm các manh mối rửa tiền từ tội tham nhũng và hối lộ. Ngoài ra, các hành vi rửa tiền liên quan đến tham nhũng và hối lộ thường chỉ dừng ở việc cung cấp tài khoản, hỗ trợ chuyển khoản, và tiền tham nhũng thường được chuyển qua các tài khoản của bạn bè và người thân của các quan chức tham nhũng trước khi được chuyển vào tài khoản ngân hàng do họ kiểm soát. Tuy nhiên, nhiều hành vi rửa tiền liên quan đến bạn bè và người thân thường không bị truy cứu: Một mặt, vì hầu hết bạn bè và người thân không thu được lợi ích, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ có thể gây ra sự mất cân đối về tội danh và hình phạt; Mặt khác, trong thực tiễn điều tra tội phạm chức vụ, nếu tiến hành điều tra hành vi rửa tiền của những người thân không thu được lợi ích, có thể dẫn đến sự không hợp tác của người bị điều tra, gây khó khăn cho tiến trình điều tra vụ án, từ đó làm giảm khả năng truy xét các hành vi rửa tiền và tiền tham nhũng tiếp theo.

3. Singapore

3.1. Luật Phòng, chống tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác

a) Hành vi rửa tiền

Theo pháp luật của Singapore thì hành vi rửa tiền được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác năm 1992. Đạo luật này áp dụng trách nhiệm hình sự đối với cả pháp nhân và cá nhân. Các tội danh rửa tiền theo Đạo luật gồm:

1. Điều 47(1) - Các tội danh rửa tiền liên quan đến tội phạm.
2. Điều 47(1)(a) - Che giấu và ngụy trang tài sản cấu thành lợi nhuận từ tội phạm.
3. Điều 47(1)(b) - Chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc loại bỏ tài sản khỏi thẩm quyền pháp lý.
4. Điều 47(1)(c) - Mua lại, sở hữu hoặc sử dụng tài sản cấu thành hành vi phạm tội.
5. Điều 47(2) và (3) - Bất kỳ cá nhân hoặc người nào có lý do hợp lý để tin rằng bất kỳ tài sản nào, toàn bộ hoặc một phần, đại diện trực tiếp hoặc gián tiếp cho một người khác, thu được lợi ích từ người thực hiện điều 47(1) (a), 47(1)(b) hoặc 47(1)(c).
6. Điều 44 - Bất kỳ người nào tham gia vào một “thỏa thuận” để hỗ trợ rửa tiền.
7. Điều 47A - Không cần liên kết tiền bẩn với một tội danh cụ thể ban đầu.

b) Về tài sản do phạm tội mà có

Tất cả các tội danh rửa tiền đều mở rộng tới “tài sản”, được định nghĩa tại Điều 2(1) của Luật Tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác là tiền và tất cả các tài sản khác, hữu hình hoặc vô hình, bao gồm

quyền yêu cầu và các tài sản khác không có hình thức cụ thể. Các Điều 46 và 47 khẳng định rằng các tội danh mở rộng đến bất kỳ tài sản nào ở bất kỳ nơi đâu, toàn bộ hoặc một phần, trực tiếp hoặc gián tiếp, đại diện cho lợi ích từ buôn bán ma túy hoặc hành vi phạm tội. Không có ngưỡng giá trị được quy định trong Luật Tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác đối với tài sản.

c) Hình phạt

Hình phạt tối đa cho các tội danh theo các Điều 44 và 47 của Đạo luật là:

- a) Nếu người phạm tội là cá nhân, phạt tiền không quá 500.000 đô la Singapore hoặc phạt tù không quá 10 năm, hoặc cả hai, cho mỗi tội danh; và
- b) Nếu người phạm tội là pháp nhân, phạt tiền không quá 1.000.000 đô la Singapore cho mỗi tội danh.

Chế tài áp dụng đối với pháp nhân³⁶ là 1 triệu Đô la Singapore hoặc gấp hai lần giá trị tài sản liên quan/lợi ích từ buôn bán ma túy/lợi ích từ hành vi phạm tội, tùy theo mức nào cao hơn. Một pháp nhân bị kết án tội rửa tiền vẫn có thể chịu trách nhiệm dân sự đối với người bị tổn hại do hành vi của họ và có thể bị xử lý hành chính. Yêu cầu này có thể được đưa ra bất kể công ty có bị kết án tội rửa tiền hay không. Khi xử lý pháp nhân về tội rửa tiền, trách nhiệm hình sự của cá nhân có liên quan không bị loại trừ (Điều 59 Luật Tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác)³⁷.

Các tội phạm chính về rửa tiền được quy định tại các Điều 50, 51, 53, 54 và 55 của Đạo luật. Mặc dù Đạo luật không định nghĩa cụ thể hành vi rửa tiền, nhưng hình sự hóa việc giao dịch tài sản mà toàn bộ hoặc một phần, trực tiếp hoặc gián tiếp, đại diện cho lợi ích từ buôn bán ma túy hoặc hành vi phạm tội.

- Các Điều 53(1) và 54(1) hình sự hóa hành vi rửa tiền “chính yếu” (tức là rửa tiền từ lợi ích tội phạm của chính bị cáo), bao gồm sở hữu, sử dụng, che giấu hoặc chuyển giao tài sản đại diện cho lợi ích từ hành vi phạm tội của bị cáo. Công tố viên của nhà nước phải chứng minh rằng bị cáo:
 - + Che giấu hoặc ngụy trang tài sản;
 - + Chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc loại bỏ tài sản khỏi thẩm quyền pháp lý; hoặc
 - + Mua lại, sở hữu hoặc sử dụng tài sản đó.
- Các Điều 53(2) và 54(2) hình sự hóa hành vi rửa tiền “thứ yếu” (tức là rửa tiền từ lợi ích tội phạm của người khác), bao gồm che giấu, ngụy trang, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc loại bỏ lợi ích tội phạm của người khác khỏi thẩm quyền pháp lý. Công tố viên phải chứng minh rằng bị cáo đã thực hiện các hành vi này với kiến thức hoặc có lý do hợp lý để tin rằng tài sản đó là lợi ích từ tội phạm của người khác.
- Điều 55 hình sự hóa hành vi sở hữu hoặc sử dụng bất kỳ tài sản nào có thể bị nghi ngờ hợp lý là lợi ích từ hành vi phạm tội, nếu bị cáo không thể giải thích một cách thỏa đáng nguồn gốc của tài sản đó.
- Các Điều 50 và 51 hình sự hóa hành vi hỗ trợ người khác giữ lại lợi ích từ hành vi phạm tội của họ, bao gồm việc tham gia vào hoặc liên quan đến các thỏa thuận nhằm che giấu, loại bỏ, chuyển nhượng hoặc sử dụng lợi ích từ hành vi phạm tội đó.

Tháng 4/2019, Đạo luật về phòng, chống tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác đã được sửa đổi để: (i) bổ sung một tội phạm rửa tiền mới nhằm hình sự hóa việc sở hữu hoặc sử dụng tài sản bị nghi ngờ hợp lý là thu lợi từ tội phạm, nếu bị cáo không thể giải trình thỏa đáng về nó; (ii) cho phép Tòa án quyết định các vụ án rửa tiền liên quan đến tội phạm ở nước ngoài trên cơ sở bằng chứng được trình bày bởi bên Công tố, mà không cần dựa vào chính phủ hoặc chuyên gia nước ngoài; (iii) cho phép mức phạt tối đa cao hơn cho các tội phạm

³⁶ Pháp luật Singapore không quy định cụ thể khái niệm pháp nhân.

³⁷ FATF (2019), Anti-money laundering and counter-terrorist financing measures - Singapore, Enhanced Follow-up Report & Technical Compliance Re-Rating, FATF, Paris
<http://www.fatf-gafi.org/publications/mutualevaluations/documents/fur-singapore-2019.html>

rửa tiền do pháp nhân thực hiện; và (iv) cho phép Văn phòng tình báo tài chính Singapore trao đổi thông tin theo một thỏa thuận quốc tế, với điều kiện có cam kết đảm bảo tính tương hỗ cũng như các biện pháp bảo vệ để bảo mật thông tin được chia sẻ và kiểm soát việc sử dụng cụ thể của chúng³⁸.

Tháng 5/2023, Luật này tiếp tục được sửa đổi để bổ sung các tội phạm rửa tiền mới cho phép các cơ quan thực thi pháp luật truy tố cá nhân về tội rửa tiền ở mức độ trách nhiệm thấp hơn. Trong số các sửa đổi, một người sẽ phạm tội nếu tham gia vào bất kỳ hành vi nào được quy định trong luật, bất kể mức độ hiểu biết của người đó về tội phạm. Việc bổ sung các luật nghiêm khắc hơn là một phần trong nỗ lực của Singapore nhằm giảm thiểu việc lạm dụng hệ thống tài chính của Singapore để rửa tiền bất hợp pháp, đặc biệt liên quan đến các vụ lừa đảo.

d) Về phạm vi tội phạm nguồn

Đạo luật quy định một loạt các hành vi phạm tội nguồn rộng lớn, bao gồm hành vi “buôn bán ma túy” và “hành vi phạm tội”.

- Buôn bán ma túy bao gồm các hành vi phạm tội được quy định trong Phụ lục Một của Đạo luật.
- Hành vi phạm tội bao gồm các hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nghiêm trọng ở nước ngoài được quy định trong Phụ lục Hai của Đạo luật, bao gồm hối lộ, lừa đảo, bội tín, giả mạo, trộm cắp và cướp giật.

Luật Tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác áp dụng cách tiếp cận theo danh sách đối với các tội phạm nguồn, với các tội liên quan đến buôn bán ma túy và các tội nghiêm trọng khác. Danh sách này bao gồm hơn 400 tội phạm nghiêm trọng, với mức phạt tối thiểu là bốn năm tù giam theo yêu cầu của Công ước Palermo và bao gồm tất cả 21 tội phạm nguồn theo khuyến nghị của FATF. Ngoài ra còn có các tội phạm nguồn với mức phạt tối thiểu dưới bốn năm tù để xử lý tội rửa tiền phát sinh từ các tội phạm ít nghiêm trọng hơn (như trộm cắp). Danh sách này được xem xét thường xuyên để mở rộng phạm vi tiềm năng.

Singapore có quyền tài phán ngoài lãnh thổ đối với tội phạm rửa tiền và hành vi rửa tiền từ lợi ích của tội phạm nước ngoài có bị trừng phạt, nếu hành vi đó cấu thành tội phạm tại Singapore theo phụ lục một hoặc phụ lục hai của Đạo luật³⁹.

3.2. Luật Phòng, chống rửa tiền

Luật Phòng chống rửa tiền đã bổ sung Phụ lục Ba vào Đạo luật về Tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác, chỉ định các tội phạm môi trường nghiêm trọng ở nước ngoài là tội phạm nguồn cho hành vi rửa tiền. Các tội phạm này bao gồm khai thác trái phép, buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, khai thác gỗ trái phép và buôn bán chất thải bất hợp pháp. Điều này cho phép các cơ quan thực thi pháp luật điều tra tội phạm rửa tiền nếu nghi ngờ rằng các khoản tiền ở Singapore xuất phát từ những tội phạm này ở nước ngoài.

3.3. Thực tiễn xử lý các hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng tại Singapore

Tại Singapore, có ba cơ quan thực thi pháp luật trực tiếp tham gia điều tra các vụ rửa tiền: Lực lượng Cảnh sát Singapore, Cục Phòng chống ma túy trung ương và Cục Điều tra hành vi tham nhũng⁴⁰. Trong đó, Cục Điều tra hành vi tham nhũng là cơ quan duy nhất tại Singapore được giao nhiệm vụ điều tra và phòng ngừa tham nhũng (hối lộ) tại quốc gia này. Các điều tra viên của Cục tại tất cả các đơn vị điều tra đều được đào tạo bài bản về điều tra tài chính nhằm (i) phát hiện các hành vi rửa tiền có khả năng phát sinh từ các cuộc điều tra tội phạm nguồn liên quan đến hối lộ và (ii) tịch thu các khoản lợi bất hợp pháp thu được từ các hành vi tham nhũng. Các đơn vị điều tra cũng xử lý các yêu cầu hỗ trợ liên quan đến tham nhũng như hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài trong việc thu hồi tiền tham nhũng.

38 Điều này đã cho phép Văn phòng Tình báo Tài chính Singapore trao đổi thông tin tình báo tài chính với hơn 150 đơn vị tình báo tài chính đối tác ở nước ngoài là thành viên của Nhóm Egmont.

39 Low, G., & Tan, T. (2024), Anti-Money Laundering laws and Regulations Singapore 2024. International Comparative Legal Guides International Business Reports. <https://iclg.com/practice-areas/anti-money-laundering-laws-and-regulations/singapore>.

40 MAS (2024), Singapore's Law Enforcement Strategy to Combat ML, <https://www.mas.gov.sg/-/media/mas-media-library/regulation/anti-money-laundering/law-enforcement-strategy-to-combat-money-laundering.pdf>.

Lực lượng Cảnh sát Singapore, Cục phòng chống ma túy trung ương và Cục điều tra hành vi tham nhũng đã đặt ra 4 lĩnh vực trọng tâm và 10 hành động cụ thể để xử lý toàn diện các hành vi rửa tiền nói chung và rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng nói riêng. Cụ thể là:

a) Tiếp cận toàn xã hội và nâng cao nhận thức của công dân về rửa tiền

Năm 2023, các tội danh mới đã được ban hành theo Đạo luật Phòng chống tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác và Đạo luật Lạm dụng Máy tính năm 1993 để đối phó với các mạng lưới “người vận chuyển tiền” cho phép các tổ chức tội phạm chuyển tiền qua hệ thống tài chính của Singapore. Các sửa đổi lập pháp đi kèm với các sáng kiến giáo dục công dân và truyền thông rộng rãi bao gồm thông cáo báo chí, nội dung trên trang thông tin của Lực lượng Cảnh sát Singapore (ví dụ như các áp phích kỹ thuật số) và các kênh truyền thông xã hội, các buổi hội thảo và tọa đàm phòng chống tội phạm. Ví dụ, chương trình “Crimewatch” tập 10 năm 2023 đã cảnh báo công chúng về việc hỗ trợ rửa tiền. Trong vài năm qua, Cục Điều tra hành vi tham nhũng đã làm việc với các hãng truyền thông để công khai những tiến bộ của họ trong việc phát hiện tội phạm tài chính và cam kết trong việc truy đuổi từng đô la lợi nhuận bất hợp pháp.

Cục Điều tra hành vi tham nhũng tổ chức các sự kiện thường niên của Mạng lưới đối tác chống tham nhũng với 88 thành viên bao gồm các tổ chức tài chính, công ty kiểm toán và tư vấn, các tổ chức chuyên nghiệp và hiệp hội ngành. Vào tháng 2 năm 2022, Cục Điều tra hành vi tham nhũng đã hợp tác với một trong những ngân hàng địa phương để tổ chức sự kiện trực tuyến của Mạng lưới đối tác chống tham nhũng với chủ đề “Ngăn chặn tham nhũng cùng với các tổ chức tài chính”, trong đó Cục đã trình bày về vai trò của mình trong việc chống rửa tiền. Đầu năm 2024, Cục Điều tra hành vi tham nhũng và Tập đoàn Sân bay Changi đã đồng tổ chức sự kiện của Mạng lưới đối tác chống tham nhũng với chủ đề “Thúc đẩy quản trị công ty và thực hành tốt nhất trong điều tra nội bộ” cho hơn 170 chuyên gia ngành và thực hành chống tham nhũng, bao gồm một chia sẻ nghiên cứu trường hợp về rửa tiền ở nước ngoài để thể hiện cam kết của Cục trong việc thu hồi lợi nhuận tham nhũng. Cục Điều tra hành vi tham nhũng cũng thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện phòng ngừa để giáo dục các tổ chức khu vực tư nhân về tham nhũng và rửa tiền liên quan.

Lực lượng Cảnh sát Singapore, Cục Phòng chống ma túy trung ương và Cục Điều tra hành vi tham nhũng cũng đóng góp tích cực vào việc phát triển các đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia và ngành. Các cơ quan cũng làm việc với các cơ quan giám sát ngành trên cơ sở từng trường hợp, như chia sẻ thông tin cụ thể với Cơ quan Tiền tệ Singapore và tham gia với tư cách là diễn giả tại các sự kiện chống rửa tiền do Cơ quan tái phát triển đô thị và đơn vị từ thiện tổ chức cho các ngành tương ứng của họ.

b) Nâng cao hiểu biết giữa các khối Nhà nước và tư nhân

Khái niệm “hiểu biết” có thể được hiểu là việc phát hiện các mẫu hình trong dữ liệu và suy ra các nguyên nhân cơ bản của chúng⁴¹. Trong lĩnh vực chống rửa tiền, tình báo tài chính, bao gồm các báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch tiền mặt, báo cáo giao dịch tiền tệ và các dữ liệu tài chính khác, là nguồn thông tin chính quan trọng nhất, có thể được bổ sung bởi các nguồn thông tin khác.

Văn phòng Báo cáo giao dịch đáng ngờ Singapore đã bắt đầu thực hiện chuyển đổi số với việc ra mắt nền tảng thu thập dữ liệu SONAR vào năm 2018. SONAR đã được nâng cấp qua các năm, bằng cách triển khai các mẫu CSV tiêu chuẩn và các biểu mẫu báo cáo XML cho các đơn vị báo cáo. Năm 2022, Văn phòng Báo cáo giao dịch đáng ngờ Singapore đã đưa vào sử dụng hệ thống phân tích và quản lý dữ liệu nâng cao, trang bị khả năng xử lý khối lượng lớn báo cáo, tự động phân loại và phân phối giao dịch đáng ngờ dựa trên các quy tắc kinh doanh theo chủ đề và cải thiện chất lượng tình báo tài chính được phân phối tới các Cơ quan Thực thi Pháp luật và các Đơn vị Tình báo Tài chính nước ngoài.

Singapore cũng đã sửa đổi luật để cho phép nhiều cơ quan chính phủ chia sẻ dữ liệu liên quan với Văn phòng Báo cáo giao dịch đáng ngờ Singapore để phát triển tình báo tài chính phong phú hơn. Ví dụ, Cục Doanh thu nội địa Singapore và Hải quan Singapore sẽ sớm có thể chia sẻ dữ liệu thuế nội địa và dữ liệu thương mại tương ứng với Văn phòng Báo cáo giao dịch đáng ngờ Singapore. Việc chia sẻ này sẽ cho phép Văn phòng Báo cáo giao dịch đáng

41 IARPA - ICARUS. <https://www.iarpa.gov/research-programs/icarus>

ngờ Singapore tăng cường khả năng phân tích về các rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí, cung cấp tình báo phong phú hơn cho các Cơ quan Thực thi Pháp luật và các cơ quan giám sát chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của chính phủ. Ngoài ra, các luật mới cũng được giới thiệu để cho phép nhiều cơ quan giám sát chống rửa tiền tiếp cận các STR được nộp bởi các thực thể được quản lý tương ứng.

Xuất phát từ việc Ủy ban Liên Bộ xem xét chế độ chống rửa tiền của Singapore, Lực lượng Cảnh sát Singapore đang hợp tác với các cơ quan khác để phát triển một giao diện dữ liệu trên toàn chính phủ, NAVIGATE (Giao diện xác minh chống rửa tiền quốc gia cho đánh giá mối đe dọa của các cơ quan chính phủ). Sử dụng NAVIGATE, các cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan giám sát ngành và các cơ quan liên quan khác có thể sàng lọc các cơ sở dữ liệu của nhau và nhanh chóng đánh giá các thực thể có rủi ro rửa tiền cao. Sự thay đổi này sẽ thay thế việc yêu cầu dữ liệu đột xuất hiện tại giữa các cơ quan, vốn rất công kềnh và có phạm vi hạn chế. Các cơ quan sẽ được trang bị tốt hơn để chia sẻ thông tin liên quan và có cái nhìn toàn diện, kịp thời hơn về các rủi ro rửa tiền tiềm ẩn trong hệ thống tài chính.

c) Tăng cường năng lực điều tra cho các mối đe dọa rửa tiền chính

Trong năm năm qua, Singapore đã ba lần sửa đổi Đạo luật Phòng chống Tham nhũng, Buôn bán Ma túy và Tội phạm Nghiêm trọng khác (vào các năm 2019, 2023 và 2024), trang bị cho các cơ quan thực thi pháp luật một bộ công cụ toàn diện để thực hiện hành động kịp thời và có tính răn đe chống lại những kẻ rửa tiền trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang không ngừng thay đổi.

Năm 2019, một tội danh mới theo Điều 55 hiện tại của Đạo luật đã được bổ sung để truy tố những người vận chuyển tiền nhưng không biết rằng số tiền họ sở hữu có liên quan đến hành vi phạm tội. Trước đây, việc chứng minh yếu tố tinh thần (*mens rea*) trong các tội danh theo Đạo luật này là thách thức đối với công tố viên, quy định mới này đã đảo ngược gánh nặng chứng minh lên những người vận chuyển tiền, yêu cầu họ giải thích thỏa đáng việc sở hữu tài sản khi công tố viên xác định rằng tài sản bị nghi ngờ một cách hợp lý là lợi nhuận từ tội phạm.

Năm 2023, các tội danh mới tiếp tục được bổ sung vào Đạo luật Phòng chống Tham nhũng, Buôn bán Ma túy và Tội phạm Nghiêm trọng khác và Đạo luật Lạm dụng Máy tính năm 1993 để đối phó với tình hình lừa đảo và người vận chuyển tiền gia tăng bằng cách hình sự hóa hành vi rửa tiền liểu lĩnh và cầu thả và việc tiết lộ thông tin đăng nhập Singpass của người khác. Ngoài ra, các sửa đổi năm 2019 đã tăng hình phạt cho các tội danh trong Đạo luật. Đặc biệt, hình phạt đối với pháp nhân đã được tăng lên, theo đó các tổ chức vi phạm có thể bị phạt tới 1 triệu đô la Singapore hoặc gấp đôi giá trị tài sản liên quan đến tội phạm đã được thực hiện, tùy theo mức nào cao hơn.

Pháp luật Singapore cũng đã được sửa đổi để tăng cường khả năng truy tố các tội rửa tiền xuyên quốc gia. Đạo luật đã được sửa đổi năm 2019 cho phép công tố viên chứng minh rằng một tội danh đã được thực hiện ở nước ngoài mà không cần dựa vào bằng chứng của chính phủ hoặc chuyên gia nước ngoài. Năm 2024, các sửa đổi tiếp theo cho phép công tố viên không cần phải chứng minh mối liên hệ trực tiếp giữa tội phạm ma túy hoặc tội phạm nghiêm trọng ở nước ngoài với số tiền bị cáo buộc là rửa tiền ở Singapore. Chỉ cần công tố viên chứng minh rằng kẻ rửa tiền biết hoặc có lý do hợp lý để tin rằng tài sản họ đang xử lý là lợi nhuận từ hành vi phạm tội.

Trước mối đe dọa cao về lợi nhuận tham nhũng từ nước ngoài được rửa tiền qua khu vực, Cục Điều tra hành vi tham nhũng duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác nước ngoài để tạo điều kiện hợp tác kịp thời và trao đổi thông tin thông qua các kênh trực tiếp giữa các cơ quan. Tháng 7 năm 2017, cơ quan này đã tham gia Cơ quan Điều phối Chống Tham nhũng Quốc tế do Vương quốc Anh dẫn đầu, cùng với Cơ quan Tội phạm Quốc gia Vương quốc Anh và các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài khác, nhằm xem xét các cáo buộc tham nhũng lớn. Cơ quan đã cử một sĩ quan cao cấp đến tổ chức này từ khi thành lập. Tổ chức tạo điều kiện cho việc kiểm tra đồng thời và trao đổi thông tin giữa các cơ quan từ nhiều khu vực pháp lý, và các cơ quan không cần phải tham gia tổ chức để tận dụng sự hỗ trợ của mạng lưới này. Gần đây, cơ quan đã hỗ trợ ba vụ án riêng biệt bằng cách phối hợp các cuộc họp giữa tổ chức và các cơ quan chức năng nước ngoài và Singapore liên quan. Các bên đã có thể làm rõ và giải quyết các vấn đề còn tồn tại thông qua các cuộc họp này để thu thập thành công các bằng chứng cần thiết qua con đường tương trợ pháp lý. Đối với hai trong số các vụ án, bằng chứng thu được giúp tiến triển các vụ án đang diễn ra cũng như nỗ lực thu hồi tài sản. Đối với vụ án thứ ba, bằng chứng thu được đã đóng góp vào việc kết tội cuối cùng của

một cá nhân có ảnh hưởng chính trị trước đây thông qua việc xác định các tài sản được rửa tiền vào Singapore. Quá trình hồi hương các tài sản này đang diễn ra vào thời điểm công bố.

Singapore cũng đã tận dụng số hóa và công nghệ cho các công cụ điều tra hiệu quả hơn. Năm 2019, Lực lượng Cảnh sát Singapore đã khởi động Dự án POET (Lệnh Sản xuất: Truyền tải Điện tử) để tự động hóa việc truyền tải thông tin tài chính từ các ngân hàng đến các cơ quan thực thi pháp luật cho các cuộc điều tra. Thông qua cách tiếp cận theo giai đoạn, Lực lượng Cảnh sát Singapore, Cục Phòng chống ma túy trung ương và Cục Điều tra hành vi tham nhũng, cùng các cơ quan khác, hiện có thể nhận được thông tin ngân hàng quan trọng trong một ngày làm việc duy nhất—so với khung thời gian 10 đến 90 ngày trước đây. Điều này đã nâng cao khả năng điều tra của các cơ quan và giúp các cuộc điều tra hiệu quả hơn, truy vết tài sản bất hợp pháp nhanh hơn, hiệu quả hơn. Với sự đổi mới này, Lực lượng Cảnh sát Singapore đã được trao Giải thưởng Hợp tác Công-Tư (Khu vực Công) trong Giải thưởng Xuất sắc ICT Toàn cầu WITSA năm 2021. Cơ quan đang tiếp tục làm việc với ngành ngân hàng để nâng cao hệ thống và đưa thêm nhiều ngân hàng vào để cải thiện hiệu quả thu thập dữ liệu giao dịch tài chính cho các cuộc điều tra.

Các cơ quan cũng đang phát triển việc ứng dụng công nghệ, điển hình là phân tích dữ liệu, để tăng cường việc phát hiện các mạng lưới rửa tiền. Lực lượng Cảnh sát Singapore và Cơ quan Tiền tệ Singapore là thành viên của Nhóm Công tác Phân tích Dữ liệu ACIP, nghiên cứu cách phân tích dữ liệu và các công cụ khác như học máy để phục vụ cho mục đích phòng chống rửa tiền.

Cục Điều tra hành vi tham nhũng đã thiết lập một môi trường phân tích cho phép các điều tra viên tự động chuyển đổi bảng sao kê ngân hàng số hóa thành dữ liệu dạng bảng để khai thác dữ liệu và trực quan hóa hiệu quả hơn, giúp phát hiện các mạng lưới rửa tiền với mục tiêu trích xuất và xác định các người nhận tiềm năng từ bảng sao kê ngân hàng. Phân tích dòng tiền nâng cao này thay thế quy trình thông thường là nhập bảng sao kê ngân hàng bằng tay và phân tích.

d) Tăng cường khả năng thu hồi tài sản

Nhận thức được rủi ro của các giao dịch xuyên biên giới tốc độ cao nhờ công nghệ tài chính, Lực lượng Cảnh sát Singapore đã thành lập Trung tâm phòng chống lừa đảo vào tháng 6 năm 2019 để tăng cường khả năng nhanh chóng phá vỡ các hoạt động của “người vận chuyển tiền” và giảm thiểu tổn thất cho nạn nhân. Trung tâm này làm việc chặt chẽ với các ngân hàng để nhanh chóng đóng băng các tài khoản ngân hàng đáng ngờ liên quan đến lừa đảo và ngăn chặn các quỹ bất hợp pháp. Năm 2023, Lực lượng Cảnh sát Singapore đã đóng băng hơn 19.600 tài khoản dựa trên hơn 39.400 báo cáo và thu hồi hơn 100,3 triệu đô la Singapore từ lợi nhuận bất hợp pháp. Các cơ quan đã nâng cao việc bảo toàn giá trị của tài sản bị tịch thu thông qua việc áp dụng Hướng dẫn Quản lý Tài sản và Tiền điện tử trên toàn chính phủ. Họ cũng đã đóng góp ý kiến cho Dự luật phòng chống rửa tiền và các vấn đề khác, sửa đổi Bộ luật Tố tụng Hình sự để cho phép bán sớm tài sản bị tịch thu nếu giá trị của nó có khả năng giảm hoặc nếu chi phí bảo trì quá cao. Ngoài ra, theo các sửa đổi này, các cơ quan sẽ có thể xử lý các nghi phạm bỏ trốn bằng cách tước đoạt lợi nhuận tài chính từ hoạt động rửa tiền và các hoạt động tội phạm khác của họ nếu họ từ chối trở về Singapore để điều tra.

4. CHLB Đức

BLHS Đức đã được sửa đổi ngày 18/3/2021, theo đó một trong những đặc điểm nổi bật của BLHS Đức hiện hành là cách tiếp cận “mọi tội phạm” (all-crime approach), nghĩa là bất kỳ hành vi phạm tội nào cũng có thể trở thành tiền đề cho tội rửa tiền để đảm bảo tính bao quát, không bỏ sót các loại tội phạm nguồn tiềm tàng⁴². Do đó, pháp luật Đức hiện hành không phân biệt giữa các nguồn gốc cụ thể của tài sản phi pháp, hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng được xử lý thông qua các quy định về tội rửa tiền và tham nhũng.

42 Arthur Hartmann (2020), “Twenty-five years of legislation and law enforcement against money laundering in Germany: facts and opinions”, CRIMINAL DEFIANCE IN EUROPE AND BEYOND, Eleven International Publishing

4.1. Các quy định về hành vi rửa tiền trong pháp luật hiện hành của Đức

Các quy định về hành vi rửa tiền và phòng chống rửa tiền chủ yếu được quy định trong Bộ luật Hình sự Đức, và Luật Phòng chống rửa tiền, trong đó bao gồm các yêu cầu về các biện pháp phòng ngừa. Điều 261 Bộ luật Hình sự Đức cung cấp một khung pháp lý toàn diện để xử lý các hành vi rửa tiền, bao gồm cả việc định nghĩa, phạm vi áp dụng, mức độ trách nhiệm và hình phạt. Các quy định này không chỉ nhắm vào người phạm tội trực tiếp mà còn mở rộng đến những người có vai trò gián tiếp, đồng thời khuyến khích sự hợp tác từ các cá nhân và tổ chức để ngăn chặn hành vi rửa tiền. Cụ thể như sau:

“Điều 261. Tội rửa tiền

(1) Với tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội, người nào:

1. che giấu tài sản đó;

2. trao đổi, chuyển nhượng hoặc tiếp nhận với ý định ngăn chặn việc phát hiện, tịch thu hoặc điều tra nguồn gốc của nó;

3. thu nhận cho bản thân hoặc cho người thứ ba;

4. giữ hoặc sử dụng cho bản thân hoặc cho người thứ ba khi biết rõ nguồn gốc của tài sản vào thời điểm tiếp nhận thì bị phạt tù không quá năm năm hoặc phạt tiền. Trong các trường hợp thuộc điểm 3 và 4 của khoản này, quy định này không áp dụng đối với tài sản mà người thứ ba đã sở hữu trước đó mà không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Người nào, trong vai trò luật sư bào chữa, nhận thù lao cho công việc của mình, chỉ phạm tội nếu vào thời điểm nhận thù lao, họ có kiến thức xác thực về nguồn gốc của tài sản đó.

(2) Người nào che giấu hoặc làm giả thông tin liên quan đến việc phát hiện, tịch thu hoặc điều tra nguồn gốc của tài sản theo khoản (1) cũng sẽ bị xử phạt tương tự.

(3) Mọi hành vi cố ý phạm tội cũng bị xử lý theo pháp luật.

(4) Người nào thực hiện hành vi quy định tại khoản (1) hoặc (2) trong vai trò là người được giao nhiệm vụ phục vụ công quyền theo Điều 2 của Luật Phòng, chống rửa tiền (Geldwäschegesetz) sẽ bị phạt tù từ ba tháng đến năm năm.

(5) Trong trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, người phạm tội sẽ bị phạt tù từ sáu tháng đến mười năm. Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thường xảy ra khi người phạm tội có hành vi kinh doanh bất hợp pháp hoặc là thành viên của tổ chức tội phạm chuyên rửa tiền.

(6) Người nào không biết rõ một cách vô ý rằng tài sản là tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội như quy định tại khoản (1) hoặc (2) sẽ bị phạt tù không quá hai năm hoặc phạt tiền. Trong các trường hợp thuộc khoản (1), điểm 3 và 4, khoản này không áp dụng đối với luật sư bào chữa nhận thù lao cho hoạt động của mình.

(7) Người nào đã tham gia vào hành vi phạm tội trước đó chỉ bị xử phạt theo các khoản (1) đến (6) nếu họ đưa tài sản vào lưu thông và che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản đó.

(8) Người nào:

1. tự nguyện báo cáo hành vi phạm tội với cơ quan có thẩm quyền hoặc tự nguyện tạo điều kiện để báo cáo đó được thực hiện, trừ trường hợp hành vi đã bị phát hiện toàn bộ hoặc một phần và người phạm tội biết rõ điều này hoặc có cơ sở để dự đoán điều này; hoặc

2. trong các trường hợp quy định tại khoản (1) hoặc (2), theo điều kiện tại điểm 1 khiến tài sản được tạm giữ sẽ không bị xử phạt theo các khoản (1) đến (6).

(9) Tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội thực hiện ở nước ngoài được coi là tài sản theo quy định tại khoản (1) nếu hành vi đó là hành vi vi phạm pháp luật hình sự Đức và:

1. là tội phạm tại nơi thực hiện hoặc;

2. là tội phạm theo một trong các quy định và công ước sau của Liên minh Châu Âu⁴³

Theo đó, Bộ luật hình sự Đức đã quy định đầy đủ, chi tiết về hành vi rửa tiền, bao gồm các hoạt động nhằm che giấu hoặc ngụy trang nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản, từ đó tích hợp chúng vào nền kinh tế một cách hợp pháp. Cụ thể, hành vi rửa tiền được định nghĩa là việc che giấu tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội, trao đổi, chuyển nhượng hoặc tiếp nhận tài sản với ý định ngăn chặn việc phát hiện, tịch thu hoặc điều tra nguồn gốc của nó, thu nhận tài sản cho bản thân hoặc người thứ ba khi biết rõ nguồn gốc bất hợp pháp, cũng như giữ hoặc sử dụng tài sản cho bản thân hoặc người thứ ba khi biết rõ nguồn gốc tại thời điểm tiếp nhận. Những hành vi này đều bị xử phạt tù không quá năm năm hoặc phạt tiền. Đặc biệt, trong các trường hợp phạm tội nghiêm trọng như kinh doanh bất hợp pháp hoặc là thành viên của tổ chức tội phạm chuyên nghiệp, mức phạt có thể lên đến từ sáu tháng đến mười năm tù giam.

Điều 261 Bộ luật hình sự Đức cũng quy định trách nhiệm không chỉ đối với những người trực tiếp thực hiện hành vi rửa tiền mà còn đối với những người có vai trò gián tiếp, chẳng hạn như luật sư nếu họ nhận thù lao từ các tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp mà không có kiến thức xác thực về nguồn gốc của chúng. Điều luật còn đưa ra các ngoại lệ nhằm khuyến khích sự hợp tác từ các cá nhân và tổ chức, như việc miễn trách nhiệm cho những người tự nguyện báo cáo hành vi phạm tội hoặc tài sản bị tạm giữ theo các điều kiện nhất định.

Tất cả các hành vi bất hợp pháp theo luật Đức đều được coi là tội phạm nguồn của hành vi rửa tiền⁴⁴. Đức đã hình sự hóa hành vi trong toàn bộ 21 danh mục tội phạm nguồn được chỉ định. Các tội phạm nguồn bao gồm cả hành vi xảy ra tại một quốc gia khác nếu hành vi đó cấu thành tội phạm ở cả hai quốc gia hoặc là tội phạm theo một số quy định và công ước của Liên minh Châu Âu (StGB, Điều 261 Khoản 9).

Tội rửa tiền trong pháp luật Đức sử dụng thuật ngữ “đối tượng” thay vì “tài sản” nhưng trên thực tế thuật ngữ này bao hàm tất cả các loại tài sản theo khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính, bất kể giá trị và bao gồm cả tài sản trực tiếp và gián tiếp từ hành vi phạm tội⁴⁵. Ví dụ, tòa án Đức đã xác nhận rằng tài sản ảo thuộc định nghĩa “đối tượng”.

Một khía cạnh quan trọng khác của Điều 261 là việc mở rộng phạm vi áp dụng để bao gồm cả tài sản có nguồn gốc từ nước ngoài, đặc biệt khi hành vi phạm tội liên quan đến các quy định và công ước quốc tế của Liên minh Châu Âu về chống tham nhũng, buôn lậu, khủng bố và các tội phạm tài chính khác. Điều này phản ánh cam kết mạnh mẽ của Đức trong việc hợp tác quốc tế để ngăn chặn tội phạm rửa tiền xuyên biên giới. Ngoài ra, Điều 261 cũng cho phép cơ quan chức năng tịch thu tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp, đảm bảo rằng các tài sản này không được tái sử dụng trong các hoạt động hợp pháp, từ đó bảo vệ nền kinh tế và xã hội khỏi những tác động tiêu cực của tội phạm tài chính. Việc tịch thu tài sản được ưu tiên theo các quy định cụ thể của luật, đảm bảo tính hiệu quả và công bằng trong việc thực thi pháp luật.

Đức không công nhận khái niệm trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân vì điều này được coi là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Đức. Tuy nhiên, pháp nhân có thể bị xử phạt hành chính đối với hành vi rửa tiền (còn được gọi là xử phạt hành chính theo quy định)⁴⁶ với các hình phạt tương ứng và có tính răn đe. Các mức phạt được tính dựa trên hai yếu tố: yếu tố trừng phạt (tối đa 10 triệu Euro) và yếu tố “tịch thu” không giới hạn, tương đương với lợi ích tài chính thu được từ hành vi phạm tội.

4.2. Các quy định về tham nhũng trong pháp luật hiện hành của Đức

Nhìn chung, luật pháp Đức có một khung pháp lý chống tham nhũng mạnh mẽ. Việc đưa, đề nghị hoặc hứa hẹn hối lộ, cũng như nhận, yêu cầu hoặc chấp nhận lời hứa hối lộ đều được coi là tội phạm hình sự. Ngay cả những quà tặng có giá trị nhỏ cho công chức cũng có thể cấu thành tội phạm hình sự, phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của vụ việc,

43 Germany Criminal Code (Strafgesetzbuch – StGB), https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/englisch_stgb.html truy cập ngày 29/10/2024.

44 Khoản 1 Điều 11 và Khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự Đức.

45 Điều 73, Điều 261 Bộ luật hình sự Đức

46 Điều 30, 130 Luật Vi phạm Hành chính, Gesetz über Ordnungswidrigkeiten (OWiG)

giá trị lợi ích và ý định của người cung cấp.

Luật pháp Đức phân biệt giữa hối lộ khu vực công và tư, cả hai đều phải chịu hình phạt theo các quy định pháp luật về chống tham nhũng. Hầu hết các quy định liên quan đến hối lộ được quy định trong Bộ luật Hình sự Đức (Strafgesetzbuch – StGB), bao gồm: (i) hối lộ đại biểu (Điều 108e StGB); (ii) hối lộ trong lĩnh vực dịch vụ công (Điều 331 đến 338 StGB); (iii) hối lộ trong thực tiễn thương mại (Điều 299 đến 301 StGB); và (iv) hối lộ trong lĩnh vực y tế (Điều 299a đến 299b StGB). Ngoài ra, còn có các quy định khác cấm hối lộ, ví dụ: Điều 108b Bộ luật Hình sự Đức (hối lộ cử tri) và Điều 119 của Luật Hiến pháp Công đoàn Đức (Betriebsverfassungsgesetz) (can thiệp vào cuộc bầu cử hội đồng công đoàn)⁴⁷.

Pháp luật về phòng chống tham nhũng của Đức quy định trách nhiệm hình sự cho cả bên đưa và bên nhận hối lộ. Các tội phạm hình sự khác thường liên quan đến tham nhũng, như biển thủ và trốn thuế, cũng thường được truy tố song song. Bộ luật Hình sự Đức được áp dụng đối với các tội phạm hình sự được thực hiện hoặc được thực hiện một phần trên lãnh thổ Đức. Các tội phạm hình sự chỉ được thực hiện ở nước ngoài cũng nằm trong phạm vi điều chỉnh của luật này trong các trường hợp đặc biệt, có sự tham gia của người mang quốc tịch Đức.

Về hình phạt, nhận và đưa hối lộ trong thực tiễn thương mại (Điều 299 Bộ luật Hình sự Đức), nhận và đưa hối lộ trong lĩnh vực y tế công (Điều 299a và 299b Bộ luật Hình sự Đức) bị phạt tiền hoặc phạt tù không quá ba năm, trong các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hình phạt có thể là phạt tù từ ba tháng đến năm năm. Nhận và đưa lợi ích trong lĩnh vực dịch vụ công liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chính thức (Điều 331 và 333 Bộ luật Hình sự Đức) bị phạt tiền hoặc phạt tù không quá ba năm.

Nhận và đưa hối lộ trong lĩnh vực dịch vụ công liên quan đến vi phạm nhiệm vụ chính thức (Các Điều 332 và 334 Bộ luật Hình sự Đức) sẽ bị phạt tiền hoặc phạt tù không quá năm năm. Trong các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hình phạt có thể là phạt tù lên đến 10 năm, ví dụ phạm tội liên quan đến một lợi ích có giá trị cao hoặc nếu người phạm tội hành động vì mục đích thương mại hoặc như một thành viên của băng nhóm (Điều 335 Bộ luật Hình sự Đức). Hình phạt cho việc hối lộ đại biểu (Điều 108e Bộ luật Hình sự Đức) đã được tăng lên đáng kể vào tháng 10 năm 2021. Hiện nay, tội phạm này có thể bị phạt tù từ một năm đến tối đa 10 năm (không bao gồm tùy chọn áp dụng phạt tiền).

Về thẩm quyền, việc thực hiện các chức năng phòng chống tham nhũng tại Đức được thực hiện bởi các cơ quan như Cơ quan Điều tra Hình sự Liên bang (BKA), Viện Kiểm soát Liên bang (Bundesrechnungshof), Cơ quan Công tố Liên bang (Generalbundesanwalt), Cơ quan Bảo vệ Hiến pháp Liên bang (BfV), các Văn phòng Công tố và Cơ quan Điều tra cấp bang (LKA) và một số cơ quan được giao nhiệm vụ khác.

5. Australia

Chính sách của Australia trong việc ngăn chặn hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng được triển khai thông qua các nỗ lực tập trung vào việc nhận diện, giảm thiểu và triệt phá các mạng lưới tài chính bất hợp pháp liên quan đến tham nhũng. Mặc dù các biện pháp chống rửa tiền của quốc gia này thường bao gồm một phạm vi rất rộng nhưng Australia cũng đặc biệt chú trọng tới những hành vi rửa tiền liên quan trực tiếp đến tham nhũng do những rủi ro và hệ quả nghiêm trọng của nó đối với nền kinh tế và hệ thống chính trị. Dù được đánh giá là mối đe dọa trung bình và ổn định đối với hoạt động rửa tiền, Chỉ số nhận thức tham nhũng năm 2023 của Australia đạt 75 trên 100 điểm, giảm 10 điểm so với năm 2012⁴⁸, nhận thức ngày càng tệ hơn về tham nhũng ở Australia có khả năng làm giảm 72,3 tỷ đô la, hay 4% GDP⁴⁹.

Một trong những khía cạnh quan trọng đó là nhận diện tham nhũng như một nguồn rủi ro lớn đối với hệ thống tài chính. Báo cáo Đánh giá Rủi ro Quốc gia năm 2024 của AUSTRAC đã nhấn mạnh rằng tham nhũng và hối lộ không chỉ làm xói mòn tính minh bạch của thị trường mà còn tạo điều kiện cho việc rửa tiền thông qua các kênh

47 Germany Criminal Code (Strafgesetzbuch – StGB), https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/englisch_stgb.html truy cập ngày 29/10/2024.

48 <https://www.transparency.org/en/cpi/2023> truy cập ngày 15/10/2024

49 Hannah Aulby & Rod Campbell (2018), The cost of corruption, <https://australiainstitute.org.au/wp-content/uploads/2020/12/P381-Costs-of-corruption-FINAL.pdf> truy cập ngày 15/10/2024

tài chính phức tạp, bao gồm ngân hàng, công ty vỏ bọc và đầu tư bất động sản⁵⁰. Tham nhũng, đặc biệt là từ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, được nhận diện là một trong những nguồn tạo ra dòng tiền bất hợp pháp lớn nhất chảy vào Australia - nơi được coi là điểm đến lý tưởng để giấu tài sản nhờ vào hệ thống tài chính ổn định và tính minh bạch cao.

Để ngăn chặn các dòng “tiền bẩn” từ tham nhũng quốc tế, Australia đã triển khai một chiến lược đa chiều tập trung vào việc điều tra, giám sát và hợp tác quốc tế⁵¹. Trọng tâm của các biện pháp này là nâng cao khả năng phát hiện và xử lý các giao dịch tài chính bất thường liên quan đến tham nhũng. AUSTRAC, cơ quan tình báo tài chính chính của Australia, đã đóng vai trò quan trọng trong việc phân tích các giao dịch và cung cấp thông tin tình báo cho các cơ quan thực thi pháp luật⁵². Cơ quan này cũng triển khai các hệ thống công nghệ hiện đại để nhận diện các mô hình giao dịch đáng ngờ, đặc biệt là các giao dịch có dấu hiệu liên quan đến việc che giấu tài sản tham nhũng từ nước ngoài.

Ngoài ra, hợp tác quốc tế cũng được coi là một trụ cột quan trọng trong chiến lược phòng chống rửa tiền từ tham nhũng của Australia. Thông qua việc tham gia vào các mạng lưới quốc tế như FATF và Nhóm Egmont, Australia đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia khác để chia sẻ thông tin và thực hiện pháp luật. Các nỗ lực hợp tác này đặc biệt quan trọng trong việc ngăn chặn với tham nhũng xuyên quốc gia, nơi mà các tài sản bất hợp pháp thường được luân chuyển qua nhiều quốc gia trước khi được đầu tư hoặc tiêu thụ tại Australia⁵³. Nhiều vụ tham nhũng lớn liên quan đến các quốc gia trong khu vực Châu Á đã được phát hiện nhờ vào sự hợp tác giữa AUSTRAC và các cơ quan tài chính nước ngoài⁵⁴.

Trong pháp luật Australia, tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng không được quy định cụ thể thành một tội danh riêng biệt. Thay vào đó, các hành vi này được xử lý trong phạm vi các quy định chung về tội rửa tiền và tội tham nhũng. Việc không quy định một tội danh riêng cho rửa tiền từ tham nhũng giúp hệ thống pháp luật linh hoạt hơn trong việc xử lý các trường hợp đa dạng trên thực tiễn và đảm bảo rằng tất cả các hành vi rửa tiền đều bị xử lý một cách nhất quán. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với các chuẩn mực và khuyến nghị quốc tế về phòng chống rửa tiền và phòng chống tham nhũng, cũng như của Lực lượng Đặc nhiệm hành động tài chính, giúp Australia duy trì sự hợp tác hiệu quả với cộng đồng quốc tế.

5.1. Tội phạm rửa tiền

Tại Australia, tội phạm rửa tiền được quy định và điều chỉnh bởi một hệ thống pháp luật chặt chẽ, bao gồm Bộ luật Hình sự 1995 (Criminal Code Act 1995) và Luật Phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố 2006 (Anti-Money Laundering and Counter-Terrorism Financing Act 2006). Các quy định này đặt ra khung pháp lý rõ ràng về định nghĩa, đối tượng, chủ thể thực hiện, hình phạt và thẩm quyền xử lý nhằm kiểm soát và ngăn chặn hoạt động rửa tiền ở cấp quốc gia cũng như quốc tế.

Về định nghĩa, theo Bộ luật Hình sự 1995, rửa tiền được hiểu là hành vi xử lý tiền hoặc tài sản nhằm che giấu hoặc ngụy trang nguồn gốc bất hợp pháp của chúng⁵⁵. Hành vi “xử lý” ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm việc như giao dịch, nhận, sở hữu, che giấu, thanh lý, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc thực hiện giao dịch ngân hàng liên quan đến tiền hoặc tài sản là công cụ hoặc tài sản do phạm tội mà có. Tài sản được coi là do phạm tội mà có nếu có nguồn gốc, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ việc thực hiện một hành vi phạm tội có thể bị truy tố theo luật của liên bang, một

50 AUSTRAC (2024), Money Laundering in Australia: National Risk Assessment, <https://www.austrac.gov.au/sites/default/files/202407/2024%20AUS-TRAC%20Money%20Laundering%20NRA.pdf> truy cập ngày 15/10/2024

51 FATF (2015), Anti-money laundering and counter-terrorist financing measures Australia Mutual Evaluation Report, <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/mer/Mutual-Evaluation-Report-Australia-2015.pdf> truy cập ngày 15/10/2024

52 Attorney-General's Department (2024), Anti-money laundering and counter-terrorism financing, <https://www.ag.gov.au/crime/anti-money-laundering-and-counter-terrorism-financing> truy cập ngày 15/10/2024

53 Nyman Gibson Miralis et al. (2020), “Anti-Money Laundering in the APAC Region: An Overview of the International Law Enforcement and Regulatory Framework”, International Comparative Legal Guides: Anti-Money Laundering, https://www.acc.com/sites/default/files/resources/upload/AML20_E-Edition.pdf truy cập ngày 15/10/2024

54 FATF (2015), Anti-money laundering and counter-terrorist financing measures Australia Mutual Evaluation Report, <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/mer/Mutual-Evaluation-Report-Australia-2015.pdf> truy cập ngày 15/10/2024

55 Điều 400.1 đến 400.9 Bộ luật Hình sự 1995.

bang, một vùng lãnh thổ hoặc một quốc gia nước ngoài⁵⁶. Tài sản sẽ được coi là công cụ phạm tội nếu nó được sử dụng để thực hiện hoặc hỗ trợ thực hiện một hành vi phạm tội có thể bị truy tố theo luật của liên bang, một bang, một vùng lãnh thổ hoặc một quốc gia nước ngoài.

Về chủ thể thực hiện, Bộ luật Hình sự quy định rõ rằng bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm cả công ty, ngân hàng, tổ chức tài chính và các nhà cung cấp dịch vụ tiền tệ kỹ thuật số, đều có thể bị xử lý nếu tham gia vào hoạt động rửa tiền. Đặc biệt, các đối tượng trung gian như luật sư, kế toán, hoặc các bên thứ ba cung cấp hỗ trợ pháp lý và tài chính cũng được xem là chủ thể có rủi ro cao, do vai trò của họ trong việc hỗ trợ các hành vi che giấu tài sản bất hợp pháp. Chủ thể thực hiện hành vi rửa tiền, theo Điều 400.4, có thể bao gồm cả công dân ở trong nước và ở nước ngoài, nếu hành vi liên quan xảy ra tại Australia hoặc vi phạm luật pháp của Australia. Điều này phù hợp với xu hướng quốc tế trong việc mở rộng trách nhiệm hình sự đối với các pháp nhân tham gia vào hoạt động tội phạm tài chính.

Theo Điều 400.2 Bộ luật Hình sự 1995, đối tượng của hành vi rửa tiền là bất kỳ tài sản hoặc tiền bạc nào được thu được từ một “hành vi phạm tội gốc” (predicate offence). Các hành vi phạm tội gốc có thể bao gồm tham nhũng, gian lận thuế, buôn lậu ma túy, buôn bán người và hối lộ. Tài sản có thể ở dạng vật chất (như tiền mặt, bất động sản) hoặc phi vật chất (như tài sản số hoặc các tài khoản tài chính). Việc sử dụng tài sản do phạm tội mà có để tiếp tục phạm tội khác như tài trợ khủng bố, cũng được xem là rửa tiền⁵⁷.

Hình phạt cho tội rửa tiền tại Australia được quy định chi tiết theo Điều 400.3 đến Điều 400.9 của Bộ luật Hình sự 1995, với mức án phụ thuộc vào giá trị tài sản và mức độ nghiêm trọng của hành vi. Cụ thể, nếu giá trị tài sản từ 01 triệu AUD trở lên, mức án tối đa là 25 năm tù giam và/hoặc phạt tiền lên đến 315.000 AUD.

Với các trường hợp nhỏ hơn, hình phạt cũng rất nghiêm ngặt, bao gồm án tù và phạt tiền tùy theo mức độ vi phạm và giá trị tài sản. Những cá nhân hoặc tổ chức vi phạm các quy định báo cáo giao dịch đáng ngờ theo Luật Chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố 2006 cũng có thể phải chịu xử phạt dân sự lên đến 21 triệu AUD.

Thẩm quyền xử lý các vụ án rửa tiền tại Australia được phân chia giữa nhiều cơ quan. Theo Điều 400.11 của Bộ luật Hình sự 1995, cơ quan chịu trách nhiệm chính là Giám đốc Công tố Liên bang. Giám đốc Công tố Liên bang có thẩm quyền truy tố các vụ án rửa tiền ở cấp liên bang, trong khi các cơ quan thực thi pháp luật bang và lãnh thổ xử lý các trường hợp tại khu vực quản lý của mình. Đồng thời, AUSTRAC, với vai trò là đơn vị tình báo tài chính quốc gia, được giao nhiệm vụ thu thập, phân tích và cung cấp thông tin tình báo tài chính nhằm hỗ trợ điều tra các vụ án rửa tiền. AUSTRAC cũng có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của các tổ chức tài chính và các ngành nghề phi tài chính được quy định, nhằm phát hiện và ngăn chặn các giao dịch đáng ngờ.

Một điểm đáng chú ý trong hệ thống pháp luật của Australia là quyền tịch thu tài sản nghi ngờ liên quan đến rửa tiền mà không cần kết án chính thức. Quyền này được quy định rõ ràng trong Luật về Tài sản do phạm tội mà có năm 2002. Theo Điều 19, các cơ quan thực thi pháp luật có thể yêu cầu lệnh tịch thu, đóng băng hoặc hạn chế tài sản nếu có căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng tài sản này được sử dụng hoặc thu được từ hành vi phạm tội, bao gồm cả rửa tiền. Điều này đã tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền kịp thời ngăn chặn việc sử dụng tài sản bất hợp pháp trước khi chúng được chuyển đổi hoặc tiêu hủy.

Nhìn chung, hệ thống pháp luật của Australia về tội phạm rửa tiền là một hệ thống toàn diện và chặt chẽ, đặt trọng tâm vào việc kiểm soát và xử lý hiệu quả các hành vi rửa tiền, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng các giao dịch tài chính phức tạp.

5.2. Tội phạm tham nhũng

Australia là một liên bang bao gồm sáu bang và hai lãnh thổ tự trị. Hiến pháp Australia quy định rõ các lĩnh vực mà liên bang có quyền lập pháp và giao phần còn lại cho các bang, theo đó, Luật hình sự của các bang và lãnh thổ hình sự hóa cả hành vi hối lộ trong khu vực tư nhân (hối lộ tư nhân chủ động và thụ động) và trong khu vực công (hối lộ

⁵⁶ Điều 5 Luật Phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố 2006.

⁵⁷ AUSTRAC (2024), Money Laundering in Australia: National Risk Assessment, <https://www.austrac.gov.au/sites/default/files/2024-07/2024%20AUS-TRAC%20Money%20Laundering%20NRA.pdf>

công chức bang và lãnh thổ). Bộ luật Hình sự năm 1995 là luật liên bang hình sự hóa hành vi hối lộ quan chức công nước ngoài và quan chức công của liên bang.

- Hối lộ trong khu vực công nước ngoài:

Australia đã phê chuẩn Công ước Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế về chống hối lộ quan chức công nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế (Công ước OECD) vào năm 1999. Australia cũng là một bên tham gia Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng (UNCAC) năm 2003. Cả hai hiệp ước đều yêu cầu các bên tham gia hình sự hóa hành vi hối lộ các quan chức công nước ngoài trong quá trình kinh doanh quốc tế. Australia đã thực hiện các nghĩa vụ theo hiệp ước trong Phần 70 Bộ luật Hình sự 1995. Theo đó, Điều 70.2(1) quy định rằng việc đưa, đề nghị hoặc hứa hẹn cung cấp một lợi ích trái pháp luật cho người khác, với ý định ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của một quan chức công nước ngoài nhằm mục đích thu được kinh doanh hoặc lợi thế kinh doanh là một hành vi phạm tội. "Quan chức công nước ngoài" được định nghĩa rất rộng, bao gồm nhân viên hoặc quan chức của một cơ quan chính phủ nước ngoài; thành viên của ngành hành pháp, tư pháp hoặc Tòa án của một quốc gia nước ngoài; thành viên hoặc quan chức của cơ quan lập pháp của một quốc gia nước ngoài; người thực hiện nhiệm vụ chính thức theo luật của một quốc gia nước ngoài; nhân viên hoặc quan chức của một tổ chức công tế quốc tế, chẳng hạn như Liên Hợp Quốc. "Lợi ích" cũng được định nghĩa rộng rãi là "bất kỳ lợi thế nào" và rõ ràng không giới hạn chỉ là tài sản.

Hành vi phạm tội tại điều 70.2(1) bao gồm các khoản hối lộ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua đại diện, người thân hoặc đối tác kinh doanh. Trong đó, bị cáo phải có ý định ảnh hưởng đến quan chức công nước ngoài và không cần thiết phải chứng minh rằng ý định đó đã được thực hiện. Tức là, dù khoản hối lộ có đạt được mục đích là thu được hoặc duy trì kinh doanh hoặc lợi thế kinh doanh hay không thì người hối lộ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều 70.2 có phạm vi áp dụng ngoài lãnh thổ, nghĩa là kể cả hành vi hối lộ xảy ra tại Australia hay bên ngoài Australia, miễn là người thực hiện hành vi đó là công dân hoặc cư dân Australia, hoặc một tổ chức được thành lập tại Australia thì phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hình phạt cao nhất đối với cá nhân là 10 năm tù giam, phạt tiền 3,13 triệu đô la Australia, hoặc cả hai. Một tập đoàn có thể bị phạt mức lớn nhất trong các mức sau: 31,3 triệu đô la Australia; ba lần giá trị của bất kỳ lợi ích nào thu được trực tiếp hoặc gián tiếp có thể được quy đổi hợp lý với khoản hối lộ; hoặc, khi giá trị của lợi ích không thể xác định, 10% doanh thu hàng năm của tập đoàn trong 12 tháng tính đến cuối tháng mà hành vi phạm tội xảy ra.

- Tội hối lộ quan chức công của liên bang Australia:

Điều 141.1(1) của Bộ luật Hình sự năm 1995 hình sự hóa hành vi hối lộ liên quan đến các quan chức công liên bang, bao gồm cả hối lộ chủ động và bị động. Theo đó, bất kỳ người nào đưa hoặc đề nghị những lợi ích trái pháp luật; đưa hoặc đề nghị lợi ích đó với ý định ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của một quan chức công liên bang Australia, đều phạm tội.

Một quan chức công liên bang Australia sẽ phạm tội theo điều 141.1(3) nếu họ yêu cầu, nhận hoặc đồng ý nhận một lợi ích trái pháp luật với ý định ảnh hưởng đến nhiệm vụ của mình hoặc khiến người khác tin rằng sẽ có sự ảnh hưởng đó. Hình phạt tối đa đối với các cá nhân và tập đoàn bị kết tội theo các tội này tương đương với các hình phạt đối với tội phạm theo điều 70.2 của Bộ luật Hình sự.

Điều 141.1 có phạm vi áp dụng ngoài lãnh thổ. Một người phải chịu trách nhiệm hình sự dù hành vi có xảy ra tại Australia hay không và kết quả của hành vi hối lộ có đạt được tại Australia hay không, miễn là nó liên quan đến một quan chức công liên bang Australia.

- Hối lộ trong khu vực tư nhân trong nước:

Luật Hình sự không hình sự hóa hành vi hối lộ trong khu vực tư nhân; các bang và lãnh thổ được giao quyền lập pháp trong lĩnh vực này. Ở cấp độ bang và lãnh thổ nói chung, việc hối lộ hoặc đề nghị hối lộ các nhân viên hoặc đại lý của các tập đoàn và cá nhân là bất hợp pháp. Hành vi này bao gồm việc cung cấp hoặc nhận các khoản lợi ích hoặc hoa hồng bí mật từ các nhân viên hoặc đại lý của các tập đoàn và cá nhân.

Pháp luật ở các bang và lãnh thổ có sự khác nhau về hình phạt áp dụng đối với hành vi hối lộ trong khu vực tư nhân. Thông thường, cá nhân có thể bị phạt tù từ ba đến hai mươi một năm năm⁵⁸. Theo Luật Tội phạm của New South Wales, một cá nhân có thể bị tù giam tối đa bảy năm và có thể phải hoàn trả toàn bộ hoặc một phần giá trị của bất kỳ lợi ích nào mà người đó đã nhận hoặc đưa. Họ cũng có thể bị cấm đảm nhận chức vụ trong tối đa bảy năm. Khi hối lộ được thực hiện bởi một tập đoàn, một số khu vực pháp lý quy định phạt tiền thay vì bỏ tù. Tội phạm tham nhũng tại Australia được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật bao gồm Bộ luật Hình sự 1995 và các đạo luật liên quan khác. Hệ thống này không chỉ tập trung vào việc xử lý các hành vi tham nhũng trong nước mà còn áp dụng các quy định nghiêm khắc đối với hành vi hối lộ công chức nước ngoài, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như Công ước OECD về Chống hối lộ công chức nước ngoài trong các giao dịch kinh doanh quốc tế.

Thẩm quyền xử lý các vụ án tham nhũng thuộc về nhiều cơ quan. Giám đốc Công tố Liên bang là cơ quan chính chịu trách nhiệm truy tố các vụ án hối lộ và tham nhũng ở cấp liên bang. Ngoài ra, các cơ quan như Cảnh sát Liên bang Australia và AUSTRAC có vai trò quan trọng trong việc thu thập bằng chứng, phân tích tài chính và hỗ trợ điều tra các hành vi liên quan đến tham nhũng.

6. Hoa Kỳ

6.1. Pháp luật của Chính quyền Liên bang về tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng

Tội phạm rửa tiền và tội phạm tham nhũng đều là những nguyên nhân tạo ra lỗ hổng tài chính, có thể coi đây là những yếu tố ảnh hưởng đến thị trường kinh tế trong quốc gia. Dựa trên quy định của Hiến pháp Hoa Kỳ về quyền quản lý thương mại, Quốc hội Liên bang Hoa Kỳ được phép ban hành luật về có nội dung điều chỉnh tội rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng. Các quy định pháp luật Liên bang Hoa Kỳ về lĩnh vực này bao gồm: Luật Bí mật Ngân hàng 1970, sửa đổi theo Luật Chống rửa tiền Annunzio - Wylie năm 1992; Luật chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài 1977; Luật Quản lý toàn diện tội phạm năm 1984; Luật Quản lý rửa tiền năm 1986; Luật Chống sử dụng ma túy năm 1988... trong US Code. Có thể nói, vấn đề về tội rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng được điều chỉnh bằng nhiều luật. Do đó, khi xem xét các yếu tố về tội rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng, yêu cầu về việc hệ thống hóa tội này là điều cần thiết không chỉ nhằm nắm bắt bản chất sự việc và các cấu thành liên quan đến tội theo cách sâu sắc hơn mà còn tạo thuận lợi cho quá trình xử lý tội phạm khi có nhiều luật điều chỉnh.

Về lĩnh vực luật hình sự, nhờ có sự thống nhất về quan điểm lập pháp các tội phạm hình sự thông qua việc tham khảo Bộ luật Hình sự Mẫu giữa các chính quyền Tiểu bang và chính quyền Liên bang, cấu thành tội rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng bao gồm mặt khách quan (actus reus) và mặt chủ quan (mens rea). Điều 1956 Luật Quản lý rửa tiền 1986 (MLCA) nêu rõ mặt khách quan của tội rửa tiền gồm việc cố ý và có chủ ý vận chuyển hoặc chuyển tiền có nguồn gốc từ các hoạt động bất hợp pháp cụ thể. Điều 1957 đề cập đến các giao dịch liên quan đến tài sản phi tiền tệ có nguồn gốc từ các hoạt động bất hợp pháp cụ thể, trong đó tiền có nguồn gốc từ tham nhũng được tính là trường hợp có nguồn gốc từ tội phạm. Mặt chủ quan của tội này được nêu tại Điều 1956 (2) bao gồm lỗi cố ý thực hiện hành vi vận chuyển, truyền hoặc chuyển nhượng một công cụ tiền tệ hoặc tiền từ một địa điểm tại Hoa Kỳ đến hoặc thông qua một địa điểm bên ngoài Hoa Kỳ hoặc đến một địa điểm tại Hoa Kỳ từ hoặc thông qua một địa điểm bên ngoài Hoa Kỳ, với mục đích thúc đẩy việc thực hiện hoạt động bất hợp pháp cụ thể; hoặc biết rằng công cụ tiền tệ hoặc tiền liên quan đến việc vận chuyển, truyền hoặc chuyển nhượng đại diện cho số tiền thu được từ nguồn gốc tham nhũng và biết rằng việc vận chuyển, truyền hoặc chuyển nhượng đó dù là toàn bộ hoặc một phần để che giấu hoặc nguy trang bản chất, địa điểm, nguồn gốc, quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát số tiền thu được từ hoạt động bất hợp pháp cụ thể; hoặc để tránh yêu cầu báo cáo giao dịch theo luật Tiểu bang hoặc Liên bang, sẽ bị phạt tiền không quá 500.000 đô la hoặc gấp đôi giá trị của công cụ tiền tệ hoặc tiền liên quan đến việc vận chuyển, truyền tải hoặc chuyển nhượng, tùy theo mức nào lớn hơn, hoặc phạt tù không quá hai mươi năm, hoặc cả hai.

Đối với mục đích của hành vi phạm tội nêu trên, nhận thức của bị cáo có thể được xác lập bằng chứng cứ khi được xác nhận đúng sự thật và các tuyên bố hoặc hành động sau đó của bị cáo cho thấy bị cáo tin rằng các tuyên bố đó

58 phạt tù tối đa được quy định bởi các văn bản quy phạm pháp luật của Tiểu bang và Lãnh thổ là: 07 năm theo điều 249B Đạo luật Tội phạm năm 1900 (NSW); 10 năm theo điều 176 Đạo luật Tội phạm năm 1958 (Vic); 07 năm theo điều 150 Đạo luật Hợp nhất Luật Hình sự năm 1935 (SA); 07 năm theo điều 442I Đạo luật Bộ luật Hình sự năm 1899 (Qld); 07 năm theo điều 538 Đạo luật Biên soạn Đạo luật Bộ luật Hình sự năm 1913 (WA); 21 năm theo điều 389(3), Đạo luật Bộ luật Hình sự năm 1924 (Tas); 10 năm theo điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2002 (ACT); và 03 năm theo điều 236 Đạo luật Bộ luật Hình sự năm 1983 (NT).

là đúng sự thật, bao gồm các mục đích như sau: thúc đẩy việc thực hiện hoạt động bất hợp pháp cụ thể; che giấu hoặc ngụy tạo bản chất, địa điểm, nguồn gốc, quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát tài sản được cho là thu được từ hoạt động bất hợp pháp cụ thể; hoặc để tránh yêu cầu báo cáo giao dịch theo luật Tiểu bang hoặc Liên bang, thực hiện hoặc cố gắng thực hiện giao dịch tài chính liên quan đến tài sản được trình bày là thu nhập từ hoạt động bất hợp pháp cụ thể hoặc tài sản được sử dụng để thực hiện hoặc tạo điều kiện cho hoạt động bất hợp pháp cụ thể, sẽ bị phạt theo tiêu đề này hoặc bị phạt tù không quá 20 năm hoặc cả hai.

Điều 1956 của MLCA chia tội rửa tiền thành ba loại chung: §1956(a)(1), quản lý các hoạt động rửa tiền trong nước hoặc nội bộ; §1956(a)(2), quản lý hoạt động rửa tiền quốc tế; và §1956(a)(3), quản lý các hoạt động đánh cắp. Tiết 1956(a)(1) trừng phạt hành vi của bất kỳ ai tham gia vào giao dịch tài chính, biết rằng tài sản liên quan là tiền thu được từ một hoạt động bất hợp pháp cụ thể, bao gồm buôn bán ma túy, gian lận tem phiếu thực phẩm và nhiều tội phạm về môi trường khác. Cấu thành của Tiết §1956(a)(1) là việc bị cáo buộc phải tham gia hoặc cố gắng tham gia vào một giao dịch tài chính với số tiền mà người đó biết là thu nhập từ một hoạt động bất hợp pháp cụ thể, chỉ cần xác định rằng bị cáo thực sự có kiến thức chủ quan về nguồn tiền bất hợp pháp. Bên cạnh đó, chính phủ phải chứng minh rằng bị cáo đã hành động với mục đích cần thiết là thúc đẩy việc thực hiện hoạt động bất hợp pháp cụ thể hoặc trốn thuế.

Tiết 1956(a)(2), bao gồm ba tội danh riêng biệt liên quan đến việc vận chuyển, truyền tải hoặc chuyển giao số tiền có nguồn gốc bất hợp pháp vào hoặc ra khỏi Hoa Kỳ, đặc biệt đề cập đến rửa tiền ở cấp độ quốc tế. Ba hành vi rửa tiền quốc tế được bao gồm trong §1956(a)(2) là: 1) có ý định thúc đẩy việc thực hiện một hoạt động bất hợp pháp cụ thể, 2) biết rằng công cụ tiền tệ đại diện cho số tiền thu được từ một số hình thức hoạt động bất hợp pháp và việc vận chuyển được thiết kế để che giấu hoặc ngụy trang số tiền thu được đó và 3) biết rằng công cụ tiền tệ đại diện cho số tiền thu được từ một số hình thức hoạt động bất hợp pháp và việc vận chuyển được thiết kế để tránh yêu cầu báo cáo giao dịch của tiểu bang hoặc liên bang. Theo §1956(f), quyền tài phán ngoài lãnh thổ được khẳng định đối với hành vi bị cấm theo §1956(a)(2) nếu do công dân Hoa Kỳ hoặc người không phải công dân thực hiện, nếu hành vi đó được thực hiện trong phạm vi Hoa Kỳ và liên quan đến số tiền vượt quá 10.000 đô la. Có thể thấy, tội rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng vẫn bị truy tố là tội rửa tiền theo Điều 1956 với tài sản thu lợi là hoạt động bất hợp pháp được xác định là tham nhũng.

Về lĩnh vực ngăn ngừa tội phạm hình sự về rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng, một trong những cơ chế chính mà các tập đoàn có thể sử dụng để chống hối lộ và rửa tiền là tuân thủ các khuôn khổ quản lý chặt chẽ. Hoa Kỳ đã ban hành luật chống tham nhũng và chống rửa tiền, tiêu biểu là Đạo luật chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ (FCPA) có phạm vi áp dụng ngoài lãnh thổ và có thể buộc các tập đoàn phải chịu trách nhiệm về hành động của mình ở nước ngoài. Để đảm bảo tuân thủ các luật này, các tập đoàn phải thiết lập các biện pháp kiểm soát nội bộ hiệu quả, tiến hành thẩm định đối với các đối tác kinh doanh và triển khai các chương trình chống tham nhũng và chống rửa tiền⁵⁹.

Ngoài ra, việc phát hiện rửa tiền cũng bị cản trở và trở nên phức tạp hơn nữa bởi luật bảo mật của Hoa Kỳ, chẳng hạn như Đạo luật Quyền riêng tư về tài chính năm 1978, "*cung cấp nhiều biện pháp bảo vệ thủ tục cho hồ sơ tài chính được đảm bảo rộng rãi hơn bởi Tu chính án thứ tư. Bên cạnh đó, Đạo luật Quyền riêng tư về Truyền thông Điện tử năm 1986*" cấm theo dõi chuyển khoản điện tử trong khi đang vận chuyển hoặc lưu trữ mà không có lệnh của tòa án, lệnh hoặc trát đòi hầu tòa hành chính.

6.2. Pháp luật của Chính quyền một số Tiểu bang về tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng

Các chính quyền Tiểu bang không có sự khác biệt đáng kể nào về cấu thành tội phạm đối với tội rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng so với Chính quyền Liên bang. Tuy nhiên, do yếu tố kinh tế và xã hội tại mỗi bang sẽ khác nhau nên các vấn đề như quy định hình phạt, trách nhiệm hình sự và cơ chế quản lý ngăn ngừa tội phạm hình sự sẽ khác nhau. Nhìn chung, các bang có quan điểm rằng tội phạm này không thể tiêu tiền một cách dễ dàng⁶⁰, nên

59 Jack Magakwe, *Curbng Corruption, Bribery, and Money Laundering in Public Procurement Processes: An International Perspective*, in *Corruption, Bribery, and Money Laundering - Global Issues* (Kamil Hakan Dogan ed., 2024), <https://www.intechopen.com/chapters/1172229> (last visited Dec 1, 2024).

60 Joras Ferwerda, *The Economics of Crime and Money Laundering: Does Anti-Money Laundering Policy Reduce Crime?*, 5 *Review of Law & Economics*

các tổ chức tài chính cần phải theo dõi và giám sát. Phần lớn các tiểu bang tại Hoa Kỳ đều có luật chống rửa tiền mạnh mẽ.

Tuy nhiên, các tiểu bang của Hoa Kỳ còn thông qua luật tài chính và luật thuế riêng của họ. Đặc biệt là các tiểu bang nhỏ hơn như Delaware, Nevada, Wyoming và Nam Dakota đã tạo ra các điều kiện thuận lợi để che giấu tài sản của những người cực kỳ giàu có, từ những nơi bao gồm cả khối phía Đông. Đây là kết quả của việc các tiểu bang này cho phép các công ty vỏ bọc ẩn danh hợp pháp và các quỹ tín thác ẩn danh. Một 'cuộc chạy đua xuống đáy' đã diễn ra giữa các tiểu bang này thông qua việc cung cấp càng nhiều sự ẩn danh càng tốt để hấp dẫn những người rất giàu có, bao gồm cả những người tự bỏ tiền túi ra mua. Các tiểu bang này cho phép chuyển giao tài sản hoặc tài sản có được bất hợp pháp cho các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và họ cung cấp các dịch vụ tài chính mà không cần hỏi về danh tính của khách hàng hoặc nguồn gốc của tài sản hoặc các quy định cho phép nhiều ngoại lệ.⁶¹

Về thực tiễn, Hoa Kỳ đánh giá pháp nhân là một trong những cách thức phổ biến để thực hiện hành vi rửa tiền, bao gồm rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng. Các lỗ hổng ML/TF của mọi loại pháp nhân và các rủi ro liên quan dựa trên kinh nghiệm thực thi pháp luật và các cuộc điều tra. Một trong những phương pháp rửa tiền (ML) điển hình bao gồm việc tạo ra các pháp nhân mà không có thông tin chính xác nào được cung cấp cho các cơ quan chức năng về danh tính của BO như đã nêu trong Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền (National Risk Assessments on Money Laundering - NMLRA) của Hoa Kỳ năm 2018 và năm 2022, và Chiến lược tài chính bất hợp pháp (Illicit Finance Strategy - IFS) năm 2020 và IFS năm 2022⁶².

Hoa Kỳ đã thực hiện quy tắc báo cáo CTA/BOI, trong đó cũng quy định về việc tiết lộ và cập nhật thường xuyên (và xử phạt nếu không cập nhật) một số thông tin cơ bản nhất định: tên công ty, địa chỉ hiện tại đầy đủ và bằng chứng thành lập công ty thông qua báo cáo của Tiểu bang, Bộ lạc hoặc khu vực tài phán nước ngoài về việc thành lập công ty báo cáo.

Mặc dù có những nỗ lực nhất định trong đấu tranh chống tội phạm rửa tiền, trong đó có rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng, tuy nhiên, nhìn chung, trong báo cáo gửi FATF, Hoa Kỳ vẫn xác định có một số hạn chế nhất định như thiếu các biện pháp để giám sát các pháp nhân kinh doanh bảo hiểm, luật sư, kế toán...; các tổ chức tài chính (ngoại trừ các tổ chức trong lĩnh vực chứng khoán) không bắt buộc phải xác định danh tính của những người được ủy quyền hoạt động thay cho khách hàng; không có nghĩa vụ rõ ràng với các tổ chức tài chính trung gian hoặc thụ hưởng trong việc thực hiện, từ chối hoặc tạm dừng giao dịch... Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng không có báo cáo thường xuyên số liệu thống kê toàn diện về các cuộc điều tra, truy tố, kết án liên quan đến tội rửa tiền hoặc các biện pháp đóng băng tài sản, tịch thu tài sản...⁶³

903, 904 (2009).

61 Id.

62 FATF, Anti-money laundering and counter-terrorist financing measures – United States, 03/2024.

63 FATF, Anti-money laundering and counter-terrorist financing measures – United States, tr. 15 -18.

III. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về xử lý tội rửa tiền cho nguồn gốc từ tham nhũng

1. Yêu cầu của các văn kiện quốc tế

(1) Hình sự hóa hành vi rửa tiền

Đối với yêu cầu hình sự hóa hành vi rửa tiền, các văn kiện quốc tế nêu trên đều yêu cầu các quốc gia thành viên hình sự hóa hành vi rửa tiền, hay còn là hành vi hợp pháp hóa tiền, tài sản có nguồn gốc từ tội phạm thông qua bất kỳ giao dịch dân sự, tài chính, ngân hàng ... Hành vi rửa tiền này được biểu hiện cụ thể qua một số hành vi cụ thể, đó là:

- Chuyển đổi hay chuyển giao tài sản, dù biết rằng những tài sản này do phạm tội mà có, nhằm che đậy hoặc che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc nhằm giúp đỡ bất cứ người nào liên quan đến việc thực hiện một hành vi vi phạm nguồn lẫn tránh những hậu quả pháp lý do hành vi của người đó gây ra;
- Che đậy hoặc che giấu, ngụy trang bản chất thực sự, nguồn gốc, địa điểm, việc chuyển nhượng, chuyển dịch hoặc quyền sở hữu hay những quyền đối với tài sản, dù biết rằng tài sản này do phạm tội mà có;
- Nhận được, sở hữu hoặc sử dụng tài sản, dù tại thời điểm nhận được tài sản, biết rằng đó là tài sản do phạm tội mà có;
- Tham gia, liên kết hay thông đồng thực hiện, nỗ lực thực hiện và hỗ trợ, xúi giục, tạo điều kiện và hướng dẫn thực hiện bất kỳ một hành vi phạm tội nào nêu trên.

(2) Phạm vi tài sản có được do phạm tội mà có

Tiền, tài sản do phạm tội mà có gồm: (i) tiền, tài sản có được do thực hiện hành vi phạm tội; (ii) tiền, tài sản là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm; (iii) các khoản thu nhập, lợi nhuận, lợi tức phát sinh từ khối tài sản có được từ hành vi phạm tội.

(3) Phạm vi tội phạm nguồn của tội rửa tiền

Các quốc gia thành viên phải gắn tội rửa tiền với tất cả các tội phạm nghiêm trọng với quan điểm nhất quán là bao gồm một phạm vi rộng nhất các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

(4) Chế tài xử lý đối với tội phạm rửa tiền

Chế tài xử lý đối với tội rửa tiền phải tương xứng và phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng, đặc biệt là hình phạt tiền và vấn đề thu hồi tiền, tài sản có nguồn gốc từ tội phạm. Cần nhắc tới giải pháp thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội.

Đồng thời, các văn kiện quốc tế cũng lưu ý với các quốc gia thành viên rằng, việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội rửa tiền không đòi hỏi phải có bản án đối với tội phạm nguồn.

(5) Trách nhiệm của pháp nhân

Đối với trách nhiệm của pháp nhân, các văn kiện quốc tế yêu cầu các quốc gia thành viên cần có giải pháp quy định và xử lý trách nhiệm của pháp nhân, có thể là trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự hoặc trách nhiệm hành chính. Đồng thời, phạm vi pháp nhân phải chịu trách nhiệm là tất cả các loại pháp nhân, không phân biệt pháp nhân thương mại hay pháp nhân phi thương mại.

(6) Phạm vi quyền tài phán

Các quốc gia cần thiết lập quyền tài phán đối với hành vi rửa tiền khi: (i) hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh

thổ của quốc gia thành viên đó; hoặc (ii) hành vi phạm tội được thực hiện trên boong tàu mang cờ của quốc gia thành viên đó hoặc trên máy bay đăng ký theo luật của quốc gia thành viên đó vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội.

2. Kinh nghiệm từ các quốc gia được nghiên cứu

2.1. Về hành vi rửa tiền

Nhìn chung, qua nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia, cơ bản các quốc gia được nghiên cứu đều quy định hành vi rửa tiền là tội phạm hình sự và bị xử lý với những chế tài hình sự nghiêm khắc. Pháp luật các quốc gia đều thống nhất quy định rửa tiền là hành vi xử lý tiền hoặc tài sản nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của số tiền thu lợi hoặc lợi nhuận phát sinh từ tội phạm mà có. Việc xử lý tiền, tài sản do phạm tội mà có thông thường được thực hiện thông qua các hình thức khác nhau như giao dịch, chuyển đổi, chuyển dịch tiền, tài sản, nhận, sở hữu, che giấu, thanh lý, xuất khẩu, nhập khẩu hoặc thực hiện giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc các giao dịch dân sự như tặng, cho, chuyển quyền sở hữu... hoặc làm giả các thông tin để che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản có nguồn gốc từ tội phạm. Đặc biệt, pháp luật Australia còn quy định việc sử dụng tài sản do phạm tội mà có để tiếp tục phạm tội khác như tài trợ khủng bố, cũng được xem là rửa tiền⁶⁴.

2.2. Về phạm vi tiền, tài sản là đối tượng của tội rửa tiền

Các quốc gia đều quy định tương đối rõ ràng và cụ thể về phạm vi tiền, tài sản là đối tượng của tội rửa tiền. Theo đó, tiền, tài sản của tội rửa tiền là bất kỳ tài sản nào là công cụ thực hiện tội phạm hoặc là tài sản có được từ việc thực hiện các tội phạm nguồn hoặc tài sản thu được từ việc trả thù lao cho việc thực hiện các tội phạm đó, các quỹ hoặc tài sản liên quan đến các tội phạm, bao gồm cả tài sản đã được trộn lẫn với tài sản có trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Theo quy định của pháp luật các quốc gia trên thì tài sản có được từ việc thực hiện tội phạm cần phải hiểu là tài sản có nguồn gốc, tài sản thu được trực tiếp hay gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội, kể cả những nguồn lợi nhuận, lợi tức, hoa lợi thu được từ nguồn tài sản có được từ hành vi phạm tội. Đặc biệt, Hàn Quốc quy định rõ tiền, tài sản do phạm tội mà có còn là khoản thù lao được trả do thực hiện hành vi phạm tội hay Cộng hòa liên bang Đức quy định khoản thù lao từ tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp cũng thuộc đối tượng của tội rửa tiền.

Trong một số trường hợp tài sản do phạm tội mà có bao gồm cả tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội thực hiện ở nước ngoài.

2.3. Về phạm vi tội phạm nguồn

Việc quy định tội phạm nguồn của tội rửa tiền tại mỗi quốc gia có phạm vi quy định khác nhau. Một số quốc gia quy định phạm vi tội phạm nguồn của tội rửa tiền rộng, như Hàn Quốc quy định phạm vi tội phạm nguồn gồm một số tội phạm liên quan đến buôn lậu, hối lộ, tháo chạy vốn bất hợp pháp và các hoạt động tội phạm có tính chất chống đối xã hội và bao gồm cả các tội nghiêm trọng

Trong khi đó, tại một số quốc gia phạm vi tội phạm nguồn được quy định là một số tội phạm nhất định như Singapore, Trung Quốc, Australia. Theo đó, Singapore quy định tội phạm nguồn bao gồm tội hành vi buôn bán ma túy và hành vi phạm tội, trong đó hành vi phạm tội bao gồm các hành vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nghiêm trọng ở nước ngoài được quy định trong Phụ lục Hai của Đạo luật, bao gồm hối lộ, lừa đảo, bệch tín, giả mạo, trộm cắp và cướp giật. Trung Quốc quy định phạm vi tội phạm nguồn của tội rửa tiền bao gồm tội phạm ma túy, tội phạm tổ chức có tính chất mafia, hoạt động khủng bố, tội buôn lậu, tội tham nhũng và hối lộ, tội xâm phạm trật tự quản lý tài chính, tội phạm gian lận tài chính. Australia quy định phạm vi tội phạm nguồn bao gồm tham nhũng, gian lận thuế, buôn lậu ma túy, buôn bán người và hối lộ.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, phạm vi tội phạm nguồn của tội rửa tiền được quy định ở mỗi quốc gia có sự khác biệt nhất định, tuy nhiên, đối với hành vi che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản có nguồn gốc từ tội phạm tham nhũng thì tất cả các quốc gia trong phạm vi nghiên cứu đều quy định là tội rửa tiền. Hay nói cách khác, các quốc gia này đều quy định nhóm các tội phạm tham nhũng là tội phạm nguồn của tội rửa tiền, đặc biệt là tội

64 AUSTRAC (2024), Money Laundering in Australia: National Risk Assessment, <https://www.austrac.gov.au/sites/default/files/2024-07/2024%20AUS-TRAC%20Money%20Laundering%20NRA.pdf>

đưa hối lộ, nhận hối lộ trong cả khu vực công và khu vực tư.

2.4. Về chủ thể thực hiện tội phạm

Về chủ thể của tội rửa tiền, hầu hết các quốc gia đều quy định chủ thể thực hiện tội phạm rửa tiền gồm có cả cá nhân và pháp nhân, không phân biệt pháp nhân thương mại hay pháp nhân phi thương mại.

2.5. Về hình phạt đối với tội rửa tiền

Nhìn chung, tại các quốc gia tiến hành nghiên cứu đều quy định hình phạt tù và phạt tiền áp dụng đối với cá nhân và hình phạt tiền đối với pháp nhân. Bên cạnh đó, mỗi quốc gia cũng có những chế tài xử lý riêng mang tính đặc thù của các quốc gia như chế tài tạm giam giữ hình sự áp dụng đối với cá nhân phạm tội rửa tiền ở Trung Quốc

Cụ thể:

- *Về hình phạt đối với cá nhân:* ở Hàn Quốc cá nhân bị kết án về tội rửa tiền có thể phải chịu án phạt tù từ vài tháng đến tối đa 05 năm, phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng và hoàn cảnh của hành vi phạm tội. Những người tái phạm hoặc những người liên quan đến các hoạt động rửa tiền nghiêm trọng có thể phải chịu án phạt dài hơn. Hình phạt tiền cũng có thể được áp dụng đối với cá nhân bị kết án về tội rửa tiền, khoản tiền phạt có thể tương đương với giá trị của số tiền được rửa hoặc bội số của số tiền đó. Số tiền phạt cụ thể phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng hoặc có liên quan đến tội phạm có tổ chức hay không.

Tại Trung Quốc quy định phạt tù có thời hạn không quá 05 năm hoặc tạm giam giữ hình sự đối với cá nhân. Đồng thời, với việc áp dụng hình phạt nêu trên cá nhân còn bị phạt tiền. Trong một trường hợp cá nhân chỉ bị phạt tiền. Đối với những trường hợp có tình tiết nghiêm trọng, cá nhân có thể bị phạt tù 05 năm và bị phạt tiền.

Cá nhân phạm tội rửa tiền tại Singapore bị phạt tiền không quá 5000.000 đô la Singapore hoặc phạt tù không quá 10 năm hoặc bị áp dụng cả hai hình phạt này.

Theo quy định tại Điều 261. Tội rửa tiền Bộ luật Hình sự Đức quy định người thực hiện hành vi rửa tiền với vai trò là người được giao nhiệm vụ phục vụ công quyền theo Điều 2 Luật Phòng, chống rửa tiền sẽ bị phạt tù từ 03 tháng đến 05 năm. Trong trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, người phạm tội sẽ bị phạt tù từ 06 tháng đến 10 năm. Trường hợp người phạm tội do vô ý mà không biết rõ rằng tài sản là tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội sẽ bị phạt không quá 02 năm hoặc phạt tiền.

Pháp luật Úc quy định nếu giá trị tài sản từ 01 triệu AUD trở lên, mức án tối đa là 25 năm tù giam và/hoặc phạt tiền lên đến 315.000 AUD.

- *Hình phạt đối với pháp nhân:* Đối với pháp nhân phạm tội này, các quốc gia đều quy định hình phạt tiền. Có quốc gia quy định cụ thể số tiền phạt đối với pháp nhân phạm tội rửa tiền, như Singapore, Trung Quốc, nhưng cũng có quốc gia quy định hình phạt tiền đối với pháp nhân phạm tội căn cứ vào số tiền được rửa hoặc mức độ không tuân thủ các yêu cầu quy định, như Hàn Quốc. Ngoài ra, pháp nhân phạm tội này còn có thể bị tạm dừng hoạt động hoặc thu hồi giấy phép trong một số trường hợp.

PHẦN III

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN XỬ LÝ TỘI PHẠM RỬA TIỀN CÓ NGUỒN GỐC TỪ THAM NHŨNG TẠI VIỆT NAM

I. Quy định của pháp luật Việt Nam

Rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng là quá trình hợp pháp hóa nguồn gốc bất hợp pháp của các khoản tiền hoặc tài sản có được từ hành vi tham nhũng. Việc đấu tranh phòng, chống rửa tiền được pháp luật Việt Nam quy định tại nhiều đạo luật khác nhau, tuy nhiên trọng tâm là một số đạo luật như Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật Phòng, chống tham nhũng, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự...

1. Luật Phòng, chống rửa tiền

Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 đã quy định:

- *Hành vi rửa tiền* là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có.
- *Phạm vi tài sản do phạm tội mà có* là tài sản có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi phạm tội; phần thu nhập, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được từ hành vi phạm tội.
- *Phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý hành vi rửa tiền*: Điều 7 Luật này quy định một loạt các hành vi bị nghiêm cấm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi rửa tiền, gồm: (i) tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền; (ii) thiết lập, duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả; (iii) thiết lập, duy trì quan hệ kinh doanh với ngân hàng vỏ bọc; (iv) cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng; (v) lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong phòng, chống rửa tiền xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; (vi) cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền; (vii) đe dọa, trả thù người phát hiện, cung cấp thông tin, báo cáo, tố cáo về hành vi rửa tiền. Đồng thời, Điều 46 Luật quy định cá nhân, tổ chức nào vi phạm một trong các hành vi bị nghiêm cấm này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cùng với đó, Luật Phòng, chống rửa tiền đã quy định một loạt các biện pháp nhằm kiểm soát, ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện và xử lý đối với hành vi rửa tiền. Theo đó, Luật đã dành riêng một Chương II với 04 mục để quy định về các biện pháp phòng, chống rửa tiền, trong đó Mục 1 quy định cụ thể các biện pháp, cách thức và phương thức xử lý để nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin để nhận biết khách hàng, đánh giá những rủi ro, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền (từ Điều 9 đến Điều 23); Mục 2 quy định các dấu hiệu để nhận biết giao dịch đáng ngờ và trách nhiệm của các đối tượng báo cáo trong việc xây dựng quy định nội bộ trong hoạt động của mình và trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ về phòng, chống rửa tiền (từ Điều 24 đến Điều 40); Mục 3 quy định về quy trình, trình tự, thủ tục và trách nhiệm trong việc thu thập, xử lý, phân tích, trao đổi, cung cấp và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền (từ Điều 41 đến Điều 43) quy định việc thu thập, xử lý, phân tích và trao đổi, chuyển giao, cung cấp thông tin giữa các tổ chức, cá nhân với Ngân hàng nhà nước Việt Nam (cơ quan được giao quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền); giữa Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các cơ quan chức năng của Việt Nam (cơ quan tiến hành tố tụng để tiến hành xác minh, điều tra, truy tố, xét xử hành vi rửa tiền); giữa Ngân hàng nhà nước Việt Nam với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và Mục 4 quy định về việc áp dụng các biện pháp tạm thời để ngăn ngừa nguy cơ rửa tiền như trì hoãn giao dịch (Điều 44), phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản (Điều 45) và quy định về xử lý vi

phạm hành chính, xử lý hình sự đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Luật này (Điều 46).

Cùng với các quy định về các biện pháp kiểm soát giao dịch đáng ngờ để phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn hành vi rửa tiền, Điều 4 Luật Phòng, chống rửa tiền quy định cụ thể phạm vi tài sản liên quan đến việc kiểm soát giao dịch đáng ngờ. Theo đó, tài sản gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó. Như vậy, loại tài sản liên quan đến kiểm soát giao dịch đáng ngờ là rất rộng, bất cứ vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của BLDS nếu có nghi ngờ liên quan tới hành vi rửa tiền thì đều thuộc đối tượng bị kiểm soát.

2. Luật Phòng, chống tham nhũng

2.1. Về các hành vi tham nhũng

Theo quy định tại Điều 2 Luật PCTN năm 2018 thì các hành vi tham nhũng được chia thành 02 nhóm chính, đó là: (1) các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện và (2) các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện.

Các hành vi tham nhũng trong khu vực công (khu vực nhà nước), gồm: (i) tham ô tài sản; (ii) nhận hối lộ; (iii) lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; (iv) lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; (v) lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; (vi) lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; (vii) giả mạo trong công tác vì vụ lợi; (viii) đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi; (ix) lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi; (x) những nhiễu vì vụ lợi; (xi) không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; (xii) lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

Đối với các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, khoản 2 Điều 2 Luật quy định gồm 03 loại hành vi (i) tham ô tài sản; (ii) nhận hối lộ; (iii) đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

Cùng với quy định này, Luật Phòng, chống tham nhũng đã quy định cụ thể thế nào là hành vi tham nhũng tại Điều 3, theo đó, tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. Như vậy, nếu các hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Luật do người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó của mình thực hiện vì vụ lợi thì bị coi là thực hiện hành vi tham nhũng.

Đồng thời, khoản 2 Điều 3 Luật đã quy định cụ thể các đối tượng được coi là người có chức vụ, quyền hạn, gồm: (i) cán bộ, công chức, viên chức; (ii) sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân; (iii) người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (iv) người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức; (v) những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

Có thể thấy Luật Phòng, chống tham nhũng đã quy định phạm vi các hành vi được coi là hành vi tham nhũng tương đối cụ thể, rõ ràng, bao quát cả khu vực công và khu vực tư (khu vực ngoài nhà nước).

2.2. Về phạm vi tài sản tham nhũng

Khoản 3 Điều 2 Luật quy định rõ, tài sản tham nhũng là tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Điều 11 Luật phòng, chống tham nhũng quy định phạm vi tài sản được coi là có liên quan trực tiếp đến hành vi tham nhũng, gồm: (i) công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; (ii) tiền, tài sản bị chiếm đoạt; (iii) của hối lộ; (iv) thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; (v) khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội; (vi) lợi nhuận, hoa lợi, lợi tức

phát sinh từ tài sản do phạm tội mà có; (vii) tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, với quy định này của Luật Phòng, chống tham nhũng thì phạm vi tài sản tham nhũng là tương đối rộng và bao quát, tất cả các tài sản có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, kể cả phần thu nhập, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được từ việc thực hiện một trong các hành vi tham nhũng quy định tại Điều 2 của Luật đều coi là tài sản tham nhũng.

2.3. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Để phòng ngừa tham nhũng, Luật Phòng, chống tham nhũng đã quy định nhiều biện pháp, có thể kể tới một số biện pháp điển hình như:

- *Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Mục 3 Chương 6 Luật và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021) quy định về các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó có quy định một loạt những việc mà người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm bởi đây là những việc tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn tới tham nhũng (Điều 20); quy định về vấn đề tặng quà và nhận quà tặng (Điều 22); quy định về kiểm soát xung đột lợi ích (Điều 23).

- *Kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức*

Mục 6 Chương 2 Luật Phòng, chống tham nhũng và nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 quy định cụ thể về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó có quy định cụ thể về việc kê khai tài sản, thu nhập. Theo quy định tại Điều 34 của Luật thì đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản là: (i) cán bộ, công chức; (ii) sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp; (iii) người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (iv) người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Về loại tài sản, thu nhập phải kê khai, Điều 35 Luật quy định gồm: (i) quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; (ii) kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; (iii) tài sản, tài khoản ở nước ngoài; (iv) tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Ngoài ra, Luật còn quy định cụ thể về trình tự, thủ tục kê khai tài sản thu nhập; công khai kết quả kê khai tài sản thu nhập.

Việc xác minh tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai được quy định tại Tiểu mục 3 Mục 6 Chương 2 của Luật, trong đó quy định việc xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện trong một số trường hợp cụ thể, đó là (i) có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; (ii) có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; (iii) có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo; (iv) thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên; (v) có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Điều 42 của Luật này.

- *Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*: Mục 4 Chương 6 Luật và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021) quy định cụ thể về nguyên tắc, thời hạn, vị trí, phương thức chuyển đổi công tác.

3. Bộ luật hình sự và một số văn bản có liên quan

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam thì tất cả tội phạm và hình phạt đều được quy định tập trung tại Bộ luật hình sự. Vì thế, các tội phạm về tham nhũng và tội phạm liên quan đến rửa tiền và chính sách xử lý hình sự đều

được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi chung là BLHS năm 2015).

3.1. Đối với các tội phạm tham nhũng

Việt Nam trở thành thành viên của UNCAC vào năm 2009, đây là bước đi quan trọng thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trên cơ sở yêu cầu hình sự hóa hành vi tham nhũng của UNCAC, BLHS năm 2015 dành riêng một chương quy định các tội phạm về chức vụ, trong đó Mục A quy định về các tội phạm tham nhũng và Mục B quy định về các tội phạm khác về chức vụ, cụ thể:

- Nhóm các tội phạm tham nhũng gồm các tội: Tội tham ô tài sản (Điều 353); Tội nhận hối lộ (Điều 354); Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355); Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356); Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 357); Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358); Tội giả mạo trong công tác (Điều 359).
- Nhóm các tội phạm khác về chức vụ gồm các tội: Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 360); Tội cố ý làm lộ bí mật công tác; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác (Điều 361); Tội vô ý làm lộ bí mật công tác; tội làm mất tài liệu bí mật công tác (Điều 362); Tội đào nhiệm (Điều 363); Tội đưa hối lộ (Điều 364); Tội môi giới hối lộ (Điều 365); Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366).

BLHS năm 2015 đã quy định một số chính sách đặc thù trong xử lý tội phạm tham nhũng, theo đó:

- (i) Điều 28 và Điều 61 BLHS đã quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thời hiệu thi hành bản án đối với tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 353, 354 BLHS. Đây là các trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Việc bổ sung quy định nêu trên xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm tăng cường tính răn đe, phòng ngừa và góp phần nâng cao hiệu quả, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng hiện nay. Quy định này thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trước nạn tham nhũng;
- (ii) BLHS đã mở rộng phạm vi một số tội phạm tham nhũng cũng như một số tội thuộc Chương XXIII – Các tội phạm về chức vụ ra cả khu vực tư. Đây là lần đầu tiên BLHS quy định xử lý hình sự đối với hành vi tham nhũng trong khu vực tư. Cụ thể: (1) Mở rộng nội hàm khái niệm tội phạm về chức vụ để có thể bao gồm cả tội phạm về chức vụ trong khu vực tư. Theo đó, Điều 352 BLHS đã mở rộng chủ thể thực hiện tội phạm không chỉ là người có chức vụ trong khi thực hiện “công vụ” (đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống các cơ quan Nhà nước) mà còn là người có chức vụ trong khi thực hiện “nhiệm vụ” (tại các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước); (2) Mở rộng phạm vi một số tội phạm tham nhũng ra cả khu vực tư, đó là: Tội tham ô tài sản (Điều 353); Tội nhận hối lộ (Điều 354); Tội đưa hối lộ (Điều 364) và Tội môi giới hối lộ (Điều 365).
- (iii) BLHS đã mở rộng nội hàm “của hối lộ”, theo đó của hối lộ không chỉ là những lợi ích vật chất mà còn bao gồm cả “lợi ích phi vật chất” tại cấu thành định tội đối với Tội nhận hối lộ (Điều 354); Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358); Tội đưa hối lộ (Điều 364); Tội môi giới hối lộ (Điều 365); Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366). Như vậy, có thể thấy phạm vi các tội phạm tham nhũng được BLHS năm 2015 quy định bao quát và đầy đủ, phù hợp với các yêu cầu của UNCAC cũng như yêu cầu của các văn kiện quốc tế khác và pháp luật các quốc gia về phạm vi tội phạm tham nhũng là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

3.2. Đối với các tội phạm liên quan đến hành vi rửa tiền

Liên quan đến hành vi rửa tiền, BLHS Việt Nam có 02 điều luật, đó là Điều 323 về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Điều 324 về tội rửa tiền.

3.2.1. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Điều 323

Điều 323 BLHS quy định xử lý hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có.

Hành vi khách quan của tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

Với quy định của Điều luật này thì hành vi phạm tội được thể hiện ở 02 loại hành vi, đó là: (1) hành vi chứa chấp (như cất, giữ, giấu diếm v.v...) hoặc (2) hành vi tiêu thụ (như mua bán, đổi chác) tài sản do người khác phạm tội mà có. Những hành vi này phải được tiến hành mà không có sự hứa hẹn từ trước với người thực hiện tội phạm nguồn. Nếu có sự hứa hẹn trước thì người chứa chấp, tiêu thụ tài sản sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh tương ứng với vai trò là đồng phạm (người giúp sức) với người đã thực hiện tội phạm nguồn theo quy định tại Điều 17 BLHS. Việc thực hiện hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chính là một dạng thức để che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản.

Phạm vi tài sản do người khác phạm tội mà có

Theo quy định tại Điều luật này là những tài sản có được do người khác thực hiện hành vi phạm tội (thực hiện bất cứ tội danh nào được quy định trong BLHS). Đây là những tài sản do người phạm tội có được một cách trực tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội (trộm cắp, chiếm đoạt tài sản, tham ô, nhận hối lộ, mua bán người, mua bán trái phép chất ma túy...), cũng có thể là tài sản do người phạm tội có được từ việc mua bán, đổi chác bằng tài sản có được trực tiếp từ việc họ thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ như xe máy có được từ việc dùng tiền tham ô để mua) hay tài sản là lợi nhuận, lợi tức, hoa lợi từ tài sản do phạm tội mà có.

Phạm vi tội phạm nguồn

Theo quy định tại Điều 323 BLHS năm 2015 thì phạm vi tội phạm nguồn của tội này là bất kể tội phạm nào được quy định trong BLHS, bao gồm cả nhóm các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.

Chế tài xử lý

BLHS quy định hình phạt chính đối với người phạm tội này gồm phạt tiền với mức phạt từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù có thời hạn với mức tối thiểu là 06 tháng và mức tối đa là 15 năm tù. Việc quyết định loại hình phạt và mức hình phạt cụ thể căn cứ vào tính chất, mức độ, phạm vi, quy mô của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác.

Bên cạnh hình phạt chính, người phạm tội này còn có thể bị phạt tiền trong trường hợp hình phạt chính được áp dụng không phải là hình phạt tiền với mức phạt từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3.2.2. Tội rửa tiền tại Điều 324

Về các hành vi khách quan của tội rửa tiền

Tội rửa tiền được quy định tại Điều 324 BLHS năm 2015. Theo đó, Điều 324 đã quy định 04 loại hành vi là hành vi rửa tiền và việc thực hiện một trong 04 hành vi này sẽ bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội rửa tiền, cụ thể:

(1) Hành vi tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có.

Để thuận lợi trong việc áp dụng quy định này vào thực tiễn, Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 324 của BLHS về tội rửa tiền (Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP) đã quy định cụ thể các dấu hiệu để nhận biết loại hành vi này. Theo đó:

* Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các giao dịch tài chính, ngân hàng là thực hiện, hỗ trợ thực hiện hoặc thông qua người khác để thực hiện, hỗ trợ thực hiện một trong các hành vi sau đây nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có:

- Mở tài khoản và gửi tiền, rút tiền tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Góp vốn, huy động vốn vào doanh nghiệp bằng tiền, tài sản dưới mọi hình thức;
- Rút tiền với bất kỳ hình thức nào và bằng các công cụ khác nhau như: séc, hối phiếu, các phương tiện thanh toán hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- Cầm cố, thế chấp tài sản;
- Cho vay, cho thuê tài chính;
- Chuyển tiền hoặc chuyển giá trị;
- Giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá khác;
- Tham gia phát hành chứng khoán;
- Bảo lãnh và cam kết về tài chính, kinh doanh ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ và chứng khoán có thể chuyển nhượng;
- Quản lý danh mục đầu tư cá nhân và tập thể;
- Quản lý tiền mặt hoặc chứng khoán cho tổ chức, cá nhân khác;
- Quản lý hoặc cung cấp bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm liên quan đến đầu tư khác;
- Các hành vi khác trong giao dịch tài chính, ngân hàng theo quy định của pháp luật.

* *Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các giao dịch khác* là thực hiện, hỗ trợ thực hiện hoặc thông qua người khác để thực hiện, hỗ trợ thực hiện một trong các hành vi sau đây nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có:

- Hoạt động (chơi, kinh doanh) casino;
- Tham gia (chơi, kinh doanh) trò chơi có thưởng;
- Mua bán cổ vật;
- Các hành vi khác không liên quan đến tài chính, ngân hàng.

(2) Hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác.

Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP thì hành vi này được hiểu như sau:

* *Hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh* là hành vi dùng tiền, tài sản thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

* *Hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động khác* là hành vi dùng tiền, tài sản để làm dịch vụ, xây dựng trường học, bệnh viện hoặc sử dụng dưới danh nghĩa tài trợ, từ thiện, viện trợ nhân đạo hoặc các hoạt động khác.

(3) Hành vi che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó.

(4) Hành vi thực hiện một trong các hành vi nêu trên đối với tiền, tài sản biết là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Để đảm bảo cách hiểu thống nhất khi áp dụng quy định tại Điều 324 BLHS để xử lý hành vi rửa tiền, ngoài việc hướng dẫn cụ thể các hành vi khách quan quy định tại khoản 1 Điều 324 BLHS thì Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP cũng đã quy định cụ thể một số dấu hiệu nhận biết khác, đó là:

* *Tiền, tài sản do phạm tội mà có* là tiền, tài sản có được từ hành vi phạm tội. Việc xác định hành vi phạm tội cần căn cứ vào một trong các tài liệu: (i) Bản án, quyết định của Tòa án; (ii) Tài liệu, chứng cứ do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp (quyết định khởi tố vụ án, kết luận điều tra, cáo trạng...); (iii) Tài liệu, chứng cứ khác để xác định hành vi phạm tội (tài liệu, chứng cứ của Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol), Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF), tài liệu tương trợ tư pháp về hình sự...).

* *Biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có* là một trong các trường hợp sau:

- Người phạm tội trực tiếp biết được tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: người phạm tội được người thực hiện hành vi phạm tội nguồn cho biết là tiền, tài sản do họ phạm tội mà có);
- Qua các phương tiện thông tin đại chúng, người phạm tội biết được người khác thực hiện hành vi phạm tội nguồn (ví dụ: hành vi phạm tội của người thực hiện tội phạm nguồn đã được báo, đài phát thanh, truyền hình đưa tin);
- Bằng nhận thức thông thường, người phạm tội có thể biết được tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: biết chồng là nhân viên của cơ quan nhà nước có mức lương là 08 triệu đồng/tháng và không có nguồn thu nhập khác nhưng A vẫn nhận của chồng số tiền 10 tỷ đồng để góp vốn vào doanh nghiệp mà không hỏi rõ về nguồn tiền);
- Theo quy định của pháp luật, người phạm tội buộc phải biết nguồn gốc tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: A mua xe ô tô của B không có giấy tờ với giá bằng một phần mười giá của chiếc xe đó).

Như vậy, có thể thấy rằng, pháp luật Việt Nam không đòi hỏi phải có bản án cuối cùng cho hành vi tội phạm nguồn làm căn cứ xử lý tội rửa tiền. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội rửa tiền có thể được tiến hành đồng thời với việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm nguồn và không loại trừ việc truy cứu trách nhiệm hình sự tội phạm nguồn (Điều 3 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP).

Phạm vi tài sản là đối tượng của tội rửa tiền

Điều 2 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP đưa ra giải thích về tiền, tài sản do phạm tội mà có được quy định tại Điều 324 BLHS được hiểu như sau: *"Tiền, tài sản do phạm tội mà có là tiền, tài sản có được từ hành vi phạm tội. Trong đó, tiền bao gồm Việt Nam đồng, ngoại tệ; có thể là tiền mặt hoặc tiền trong tài khoản. Tài sản bao gồm vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó".* Bên cạnh đó, BLDS năm 2015 đã quy định cụ thể về các loại tài sản từ Điều 105 đến Điều 115.

Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, tại khoản 2 Điều 3 đã quy định: *"Tài sản do phạm tội mà có là tài sản có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi phạm tội; phần thu nhập, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được từ hành vi phạm tội".*

Qua nghiên cứu quy định tại Điều 324 BLHS, khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 2 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 324 BLHS về tội rửa tiền, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/NQ-QH15 thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự thì tiền, tài sản do phạm tội mà có thì tài sản quy định tại Điều 234 BLHS là bất cứ nguồn tiền, tài sản nào có được từ hành vi phạm tội, kể cả tiền, tài sản đó có được một cách trực tiếp hay gián tiếp từ hành vi phạm tội thì đều được coi là tiền, tài sản do phạm tội mà có. Trong đó, tiền, tài sản "gián tiếp" là tiền, tài sản có được do mua bán, đổi chác

từ tiền, tài sản có được từ hành vi phạm tội; tiền, tài sản là phần thu nhập, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được do hành vi phạm tội mà có.

Như vậy, quy định của pháp luật Việt Nam đã xác định tương đối rõ ràng và cụ thể về phạm vi tiền, tài sản do phạm tội mà có và cơ bản phù hợp với yêu cầu và khuyến nghị của FATF.

Phạm vi tội phạm nguồn của tội rửa tiền

Tội phạm nguồn của tội rửa tiền được pháp luật Việt Nam quy định cụ thể tại Điều 3 của Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền. Theo đó, tội phạm nguồn của tội rửa tiền là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự và tài sản có được từ tội phạm đó trở thành đối tượng của tội rửa tiền (ví dụ: Tội giết người; Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Tội mua bán người; Tội mua bán người dưới 16 tuổi; Tội cướp tài sản; Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; Tội trộm cắp tài sản; Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tội buôn lậu; Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm; Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Tội trốn thuế; Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; Tội thao túng thị trường chứng khoán; Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã; Tội gây ô nhiễm môi trường; Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tội chiếm đoạt chất ma túy; Tội khủng bố; Tội tài trợ khủng bố; Tội bắt cóc con tin; Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; Tội đánh bạc; Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ; Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản...).

Đối với những hành vi phạm tội thực hiện ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, do công dân nước ngoài, pháp nhân thương mại nước ngoài thực hiện mà theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ sở tại quy định là tội phạm thì cũng được coi là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

Với cách quy định nêu trên có thể hiểu rằng, tội phạm nguồn của tội rửa tiền theo quy định của pháp luật Việt Nam là bất kỳ tội phạm nào được quy định trong BLHS, trong đó tội phạm tham nhũng là một trong nhóm các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân

Khoản 6 Điều 324 BLHS quy định pháp nhân thương mại phải chịu TNHS đối với tội rửa tiền.

Theo quy định tại Điều 75 BLHS thì pháp nhân thương mại chịu TNHS khi đủ các điều kiện: (i) hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại; (ii) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại; (iii) hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại; (iv) chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của BLHS.

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì việc truy cứu TNHS đối với pháp nhân thương mại không loại trừ TNHS của cá nhân.

Về chế tài xử lý

Hình phạt chính áp dụng đối với cá nhân phạm tội rửa tiền là hình phạt tù có thời hạn với mức thấp nhất là 01 năm và cao nhất là 15 năm. Như vậy, tội phạm rửa tiền có thể được xác định là tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng tùy thuộc vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội (căn cứ theo quy định tại Điều 9 BLHS). Ngoài hình phạt chính, cá nhân phạm tội này còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Như vậy, hình phạt tiền đối với người thực hiện hành vi rửa tiền chỉ là hình phạt bổ sung được áp dụng cùng với hình phạt chính là hình phạt tù, hơn nữa, cùng với việc bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, người phạm tội cũng có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung khác là tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Ngoài ra, do tội phạm rửa tiền được phát sinh từ tội

phạm nguồn, do đó, trong nhiều trường hợp, người phạm tội sẽ bị tổng hợp hình phạt của nhiều tội mà không chỉ riêng hình phạt đối với tội phạm rửa tiền.

Người chuẩn bị phạm tội rửa tiền thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với pháp nhân thương mại phạm tội, BLHS quy định một số hình phạt chính như phạt tiền với mức thấp nhất là 01 tỷ đồng và mức cao nhất là 20 tỷ đồng; đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 năm đến 03 năm hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Bên cạnh đó, pháp nhân thương mại còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (nếu hình phạt chính không phải là phạt tiền) từ 01 tỷ đồng đến 05 tỷ đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

Về quy định tịch thu tài sản

Pháp luật Việt Nam quy định tiền, tài sản do phạm tội hoặc do mua bán, đối chác những thứ ấy mà có, khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội hoặc tiền, tài sản là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội rửa tiền sẽ bị tịch thu.

BLHS năm 2015 quy định các biện pháp tịch thu tiền, tài sản liên quan đến tội phạm bao gồm: tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản của người phạm tội với tính chất là hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp tịch thu tiền, tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm. Theo đó, chỉ có tiền, tài sản mà cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh được do phạm tội mà có (bao gồm cả khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội), là công cụ, phương tiện phạm tội thì mới có thể tịch thu, xử lý với tính chất là biện pháp tư pháp; đối với tài sản thuộc sở hữu của bị can, bị cáo thì có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ với tính chất là hình phạt bổ sung nếu đáp ứng các điều kiện luật định và do Tòa án quyết định tại bản án hình sự. Cụ thể như sau:

- Tịch thu tài sản với tính chất là hình phạt bổ sung được quy định tại Điều 45 BLHS năm 2015. Theo đó, người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, tham nhũng hoặc tội phạm khác mà BLHS quy định thì có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của người bị kết án.
- Điều 46 BLHS quy định các biện pháp tư pháp như sau: (1) tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; (2) trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại. Điều 47 BLHS quy định: (1) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đối chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội; (2) đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Ngoài ra, Điều 51 BLHS năm 2015 quy định tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Điều 40 BLHS quy định người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì hình phạt tử hình được chuyển sang tù chung thân. Đây là những quy định thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả của tội phạm tham nhũng nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng.

- Việc tịch thu, xử lý tài sản có nguồn gốc từ tội phạm còn được thực hiện theo quy định tại Điều 106 BLTTHS năm 2015, theo đó việc xử lý vật chứng trong vụ án hình sự do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy; vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy.

Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, xử lý kịp thời, hiệu quả vật chứng, tài sản trong vụ án hình sự mà không làm ảnh hưởng đến việc chứng minh, giải quyết vụ việc, vụ án; sớm khắc phục hậu quả thiệt hại, đưa tài sản vào khai thác, sử dụng, nhằm khơi thông nguồn lực phát triển, tránh thất thoát, lãng phí; bảo đảm lợi ích của Nhà

nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 164/2024/QH15 về thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự. Theo đó, Nghị quyết được áp dụng để xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án hình sự thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Tại Điều 3 Nghị quyết quy định các biện pháp xử lý vật chứng, tài sản quy định các biện pháp xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án tham nhũng bao gồm: (1) trả lại tiền cho bị hại hoặc gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý; (2) nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản; (3) mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản và xử lý tiền thu được từ việc mua bán, chuyển nhượng; (4) giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng và (5) tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản. Đây là những giải pháp có ý nghĩa quan trọng, góp phần khơi thông nguồn lực, tránh thất thoát, lãng phí và góp phần tích cực vào việc tăng cường hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng.

Về quyền tài phán đối với tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có (Điều 323 và tội rửa tiền (Điều 324)

BLHS quy định quyền tài phán theo nguyên tắc lãnh thổ và quốc tịch. Theo đó, việc truy cứu TNHS được thực hiện đối với các trường hợp sau:

- (1) hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam hoặc hành vi phạm tội hay hậu quả của tội phạm xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam hoặc tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam;
- (2) Công dân Việt Nam hoặc pháp nhân thương mại Việt Nam có hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam mà Bộ luật quy định là tội phạm.

Ngoài ra, BLHS cũng quy định quyền tài phán đối với trường hợp tội phạm được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp hành vi phạm tội xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc xâm hại lợi ích của nước CHXHCN Việt Nam hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. Đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở tại biển cả hoặc tại giới hạn vùng trời nằm ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam có thể bị truy cứu TNHS theo pháp luật Việt Nam trong trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định.

Như vậy, với các quy định của BLHS năm 2015 về tội rửa tiền, có thể thấy quy định tại Điều 323 và Điều 324 BLHS đã đáp ứng cơ bản và toàn diện các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế về tội phạm rửa tiền cũng như phù hợp với quy định của nhiều quốc gia trên thế giới. Với quy định này của BLHS, tội phạm rửa tiền cho phép xử lý hình sự đối với hành vi rửa tiền do người khác phạm tội mà có và hành vi rửa tiền do chính mình phạm tội mà có (tự rửa tiền). Phạm vi tài sản là đối tượng của tội rửa tiền cũng được pháp luật Việt Nam quy định tương đối rộng, bao gồm tất cả những tài sản có được một cách trực tiếp hay gián tiếp, các khoản là lợi nhuận, hoa lợi, lợi tức thu được từ tài sản do phạm tội mà có. Đồng thời, phạm vi tội phạm nguồn của tội rửa tiền cũng được quy định bao gồm phạm vi rộng nhất có thể, đó là tất cả các tội phạm được quy định trong BLHS, trong đó có nhóm các tội phạm tham nhũng.

3.2.3. Xử lý trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và đồng phạm

BLHS năm 2015 quy định trách nhiệm hình sự đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội (Điều 14), phạm tội chưa đạt (Điều 15) và đồng phạm (Điều 17) để xử lý đối người người phạm tội rửa tiền. Cụ thể:

- Theo quy định tại Điều 14 BLHS về chuẩn bị phạm tội và quy định tại khoản 4 Điều 324 BLHS thì trường hợp tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác hoặc thành lập, tham gia nhóm tội để thực hiện một trong 25 tội danh được quy định tại khoản 2 Điều 14, trong đó có tội phạm rửa tiền thì sẽ bị xử lý hình sự về tội rửa tiền với vai trò là chuẩn bị phạm tội.
- Đối với trường hợp cố ý thực hiện bất cứ tội phạm nào trong BLHS, trong đó có tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323) và tội rửa tiền (Điều 324), nhưng không thực hiện được đến cùng do những nguyên nhân ngoài ý muốn của người đó thì vẫn bị xử lý hình sự về tội danh tương ứng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 BLHS.

- Trường hợp thực hiện một trong các hành vi như chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc phạm tội hoặc xúi giục (kích động, dụ dỗ, thúc đẩy) người khác phạm tội hoặc tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm với bất cứ tội phạm quy định trong BLHS, trong đó có tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323) và tội rửa tiền (Điều 324), thì bị xử lý hình sự về tội danh tương ứng với vai trò đồng phạm theo quy định tại Điều 17 BLHS.

II. Thực tiễn xử lý tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng tại Việt Nam

Nhằm bảo đảm sự phối hợp, chỉ đạo thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng từ Trung ương đến địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra, truy tố, xét xử tội rửa tiền, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 02/2023/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/3/2023 quy định cụ thể về các hình thức, phương thức phối hợp trao đổi thông tin trong điều tra, truy tố, xét xử tội rửa tiền và tội tài trợ khủng bố.

Theo Báo cáo tiến triển quốc gia của Việt Nam về công tác phòng, chống rửa tiền năm 2024, trong giai đoạn từ tháng 2/2023 đến tháng 2/2024, Cục phòng, chống rửa tiền (Cục PCRT) của Ngân hàng Nhà nước đã tiếp nhận 3.562 báo cáo giao dịch đáng ngờ bằng 132% số lượng giao dịch đáng ngờ tiếp nhận năm 2022⁶⁵. Trong đó, Cục PCRT đã có 151 văn bản trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin liên quan đến 3.367 giao dịch đáng ngờ cho cơ quan chức năng có thẩm quyền. Số lượng giao dịch đáng ngờ được xử lý năm 2023 bằng 168% số lượng giao dịch đáng ngờ xử lý năm 2022⁶⁶; số lượng giao dịch đáng ngờ được xử lý và chuyển giao thông tin bằng 95% số lượng giao dịch đáng ngờ tiếp nhận. Phần lớn kết quả xử lý giao dịch đáng ngờ được chuyển giao cho các cơ quan của Bộ Công an (91,8% số giao dịch đáng ngờ được phân tích và chuyển giao thông tin cho Bộ Công an). Các kết quả phân tích giao dịch đáng ngờ chuyển giao cho các cơ quan công an thường nghi ngờ liên quan đến hành vi phạm tội như: lừa đảo, gian lận, cá độ, đánh bạc, trốn thuế, buôn lậu, giao dịch chuyển tiền quốc tế giá trị lớn; giao dịch có giá trị lớn liên quan đến bất động sản; giao dịch thẻ khống, rửa tiền (*Trong đó, đánh bạc, trốn thuế, lừa đảo chiếm đoạt tài sản được đánh giá là những tội phạm nguồn có rủi ro rửa tiền cao theo báo cáo đánh giá rủi ro rửa tiền của Việt Nam giai đoạn 2012-2017*). Riêng trong 10 tháng đầu năm 2024, Cục PCRT đã có 195 lượt văn bản chuyển giao thông tin liên quan đến 3.985 báo cáo giao dịch đáng ngờ cho cơ quan công an và 22 lượt văn bản chuyển giao thông tin liên quan đến 114 báo cáo giao dịch đáng ngờ cho cơ quan thuế và 01 lượt văn bản chuyển giao thông tin liên quan đến 01 báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Bộ Quốc phòng.

Theo thống kê của Bộ Công an⁶⁷, qua xác minh các giao dịch đáng ngờ được chuyển giao, năm 2023, công an các tỉnh, thành phố đã khởi tố/ điều tra 03 vụ án (01 vụ án về hành vi trốn thuế, gian lận thuế, 01 vụ án liên quan đến hoạt động của nhóm các công ty; 01 vụ án về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới); 01 vụ án xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, xác lập 02 chuyên án với 06 vụ án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Trong 10 tháng đầu năm 2024, Cục Phòng, chống rửa tiền đã nhận 16 văn bản phản hồi của các cơ quan Công an về kết quả xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ trong đó có 04 quyết định khởi tố, 20 trường hợp xác định có hành vi vi phạm pháp luật; 01 trường hợp có kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính; 02 vụ việc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý tiếp. Trong 10 tháng đầu năm 2024, qua xác minh, xử lý một số giao dịch đáng ngờ được chuyển giao, Công an các đơn vị, địa phương đã khởi tố vụ án hình sự với hành vi đánh bạc trái phép dựa theo kết quả các trận bóng đá có thật với số tiền trên 50.000.000 đồng (Đắk Lắk); khởi tố vụ án hình sự, khởi tố 04 bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bắc Ninh); khởi tố vụ án hình sự, khởi tố 03 bị can về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” với số tiền rất lớn (hơn 130 triệu USD, tương đương hơn 3000 tỷ đồng) (Nghệ An); khởi tố 01 bị can về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” (Hà Tĩnh); xác định được 02 đối tượng có hành vi đăng ký tài khoản và bán lại cho các đối tượng khác, đã từng liên quan đến 01 vụ án hình sự “thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” (Hậu Giang); khởi tố 01 bị can về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Lạng Sơn).

65 Năm 2022, Cục PCRT tiếp nhận 2.698 STR.

66 Năm 2022, Cục PCRT xử lý 2.007 STR.

67 Báo cáo tiến triển quốc gia của Việt Nam về phòng, chống rửa tiền năm 2024

Trong năm 2023, việc điều tra tội rửa tiền trong quá trình điều tra tội phạm nguồn của tội rửa tiền được đẩy mạnh. Các vụ án điều tra tội rửa tiền thể hiện sự tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Cùng với đó là sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân các cấp và Tòa án nhân dân các cấp trong công tác điều tra/truy tố/ xét xử tội rửa tiền. Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra cùng cấp tiến hành điều tra, khởi tố 12 vụ án/51 bị can về tội rửa tiền (gấp 06 lần so với năm 2022). Trong đó, các vụ án rửa tiền bao gồm: rửa tiền qua bên thứ ba, tị rửa tiền,...; truy tố và chuyển tòa 06 vụ/37 bị can (gấp 03 lần so với năm 2022). Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 09 vụ về tội rửa tiền (gấp 4,5 lần so với năm 2022). Các bị cáo trong các vụ án đều chịu trách nhiệm hình sự và bị phạt tù vì tội rửa tiền. Bên cạnh đó, các bị cáo còn chịu các hình phạt bổ sung như: phạt tiền, tịch thu một phần tài sản,... Vật chứng được tịch thu/tiêu hủy, tịch thu sung công quỹ, tạm giữ tiền và tài sản của bị cáo để bồi thường cho người bị hại trong vụ án⁶⁸. Trong giai đoạn từ ngày 01/6/2024 đến ngày 17/10/2024, Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 04 vụ/15 bị cáo về tội rửa tiền (trong đó TA Quân sự Trung ương xét xử 01 vụ/01 bị cáo, TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 01 vụ/09 bị cáo, bổ sung 01 vụ án xét xử 01 bị cáo về tội Rửa tiền của TAND tỉnh Bạc Liêu và 01 vụ/04 bị cáo về tội rửa tiền của TAND Quảng Trị). Trong số các vụ án xét xử tội rửa tiền trong hơn 04 tháng qua, vụ án Trương Mỹ Lan và đồng phạm (giai đoạn 2) do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và tội “Rửa tiền” là vụ án điển hình, nổi cộm về hành vi rửa tiền. Trương Mỹ Lan đã thực hiện hành vi rửa tiền đối với 445.748.114.070.480 đồng. Vụ án có 09 bị cáo bị kết án về tội rửa tiền với mức hình phạt từ 02 năm đến 12 năm.

68 Báo cáo tiến triển quốc gia của Việt Nam về phòng, chống rửa tiền năm 2024

PHẦN IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ XỬ LÝ TỘI PHẠM RỬA TIỀN CÓ NGUỒN GỐC TỪ THAM NHŨNG

I. Nhận xét, đánh giá

Tội phạm rửa tiền được bắt nguồn từ một hành vi phạm tội khác hay nói cách khác, các tội phạm khác là tiền đề cho việc xuất hiện tội phạm rửa tiền, nếu không có tội phạm nguồn thì sẽ không có tội rửa tiền. Do vậy, để kiểm soát tội phạm rửa tiền thì việc phòng ngừa, ngăn chặn không để tội phạm nguồn xảy ra, trong đó có các tội phạm về tham nhũng, có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng và cần thiết. Có thể thấy, Việt Nam có hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ, toàn diện và bao quát để phòng ngừa, đấu tranh và xử lý đối với các tội phạm tham nhũng và tội phạm rửa tiền. Quy định của pháp luật Việt Nam cơ bản phù hợp và tương thích với các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và hành vi rửa tiền; về hình sự hóa hành vi phạm tội; về chế tài xử lý đối với hành vi phạm tội rửa tiền. Tuy nhiên, một số vấn đề vẫn cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để đáp ứng tốt hơn, hiệu quả hơn yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng.

1. Kiểm soát tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng

- Luật Phòng, chống tham nhũng đã quy định cụ thể về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm các nội dung liên quan đến đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập; quyền nghĩa vụ của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; tài sản, thu nhập kê khai cũng như quy định về xác minh tài sản, thu nhập và xử lý vi phạm trong trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực. Đây chính là những tiền đề quan trọng để xác định phạm vi tài sản tham nhũng. Tuy nhiên, để kiểm soát được nguồn gốc tài sản thì vấn đề kiểm soát tài sản, thu nhập không chỉ đặt ra đối với cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà kiểm soát tài sản, thu nhập cần được thực hiện đối với mọi người dân với nhiều biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập khác nhau, như cơ chế thanh toán không dùng tiền mặt, vấn đề thu nộp và quản lý thuế, cơ chế đăng ký tài sản có giá trị..., trong đó kê khai tài sản, thu nhập chỉ là một trong các giải pháp để kiểm soát được tài sản, thu nhập. Việc không có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát tài sản, thu nhập của mọi người dân, đặc biệt là việc kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thân trong gia đình của người có chức vụ, quyền hạn thì sẽ dẫn tới nguy cơ thất thoát một khối lượng lớn tiền, tài sản.
- Mặc dù đã có những quy định tương đối cụ thể, rõ ràng về cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức cũng như việc xử lý đối với hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực, nhưng Luật PCTN lại chưa có quy định để xử lý tài sản, thu nhập kê khai không trung thực hoặc giải trình nguồn gốc tăng thêm không trung thực. Theo đó, khi phát hiện được cán bộ, công chức đã kê khai không chính xác, không trung thực tài sản, thu nhập của mình hoặc giải trình nguồn gốc hợp pháp của tài sản, thu nhập đó không trung thực thì pháp luật mới có quy định để xử lý cán bộ, công chức đó. Đối với số tài sản, thu nhập đã bị phát hiện là kê khai không trung thực hoặc có nguồn gốc không rõ ràng thì pháp luật phòng, chống tham nhũng lại chưa có quy định để xử lý. Đây cũng chính là nguy cơ dẫn đến thất thoát một khối lượng lớn tài sản tham nhũng hoặc tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp, biến những khối tài sản “bẩn” thành tài sản “sạch” thông qua các hoạt động rửa tiền.
- Theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 thì khi phát hiện giao dịch đáng ngờ có liên quan đến hành vi phạm tội, ngoài việc áp dụng biện pháp tạm thời như trì hoãn giao dịch trong thời hạn 03 ngày thì đối tượng báo cáo phải báo cáo với Ngân hàng Nhà nước và cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không được chủ

động áp dụng biện pháp ngăn chặn khác như phong tỏa tài khoản, niêm phong tài sản hoặc tạm giữ tài sản. Việc áp dụng biện pháp tạm thời là phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Điều 45). Như vậy, trong thời hạn 03 ngày để Ngân hàng Nhà nước xác minh giao dịch đáng ngờ được báo cáo là có cơ sở hợp lý để tin rằng có liên quan đến tội phạm và chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền và cơ quan điều tra có thẩm quyền sẽ tiếp tục xác minh và yêu cầu thực hiện một số biện pháp tạm thời khác như phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản là rất khó khả thi. Trường hợp hết thời hạn 03 ngày, nếu chưa xác minh được dấu hiệu đáng ngờ của các giao dịch đó có liên quan đến tội phạm thì đối tượng báo cáo phải chấm dứt biện pháp trì hoãn giao dịch và lúc này, các giao dịch lại được thực hiện bình thường. Trong trường hợp này, nếu không cho phép các đối tượng báo cáo được chủ động áp dụng sớm các biện pháp tạm thời như phong tỏa tài khoản hoặc tạm giữ tài sản thì nhiều khả năng tài sản của các giao dịch đáng ngờ đó sẽ tiếp tục được chuyển dịch và được hợp pháp hóa, dẫn tới việc thu hồi tài sản sẽ gặp khó khăn trong thực tiễn.

2. Phạm vi các tội phạm tham nhũng là tội phạm nguồn của tội rửa tiền

Qua nghiên cứu các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là UNCAC và pháp luật một số quốc gia có thể thấy phạm vi các tội phạm tham nhũng được pháp luật Việt Nam quy định là tội phạm nguồn của tội rửa tiền là đầy đủ, bao quát và phù hợp với yêu cầu của chuẩn mực quốc tế và cũng tương thích, phù hợp với pháp luật của các quốc gia. Tuy nhiên, một vấn đề liên quan đến nhóm các tội phạm tham nhũng đó là chủ thể thực hiện tội phạm. Theo yêu cầu của UNCAC thì các quốc gia thành viên cần quy định trách nhiệm của pháp nhân về việc tham gia vào các tội phạm được quy định tại Công ước này, đó là các tội phạm về tham nhũng. Trách nhiệm pháp lý của pháp nhân có thể là trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự, phụ thuộc vào nguyên tắc pháp luật của các quốc gia thành viên. Cùng với yêu cầu của UNCAC thì pháp luật hình sự của nhiều quốc gia cũng đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với nhóm tội phạm về tham nhũng, như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Canada, Australia, Bỉ, Hà Lan, Thụy Sĩ...

Tuy nhiên, hiện nay pháp luật hình sự Việt Nam mặc dù đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, tuy nhiên phạm vi các tội mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự mới giới hạn trong số 33 tội danh và nhóm các tội phạm về tham nhũng không quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Đây có thể xem là một thiếu hụt trong pháp luật Việt Nam so với yêu cầu của chuẩn mực quốc tế cũng như pháp luật một số quốc gia về phạm vi tội phạm nguồn là tội phạm tham nhũng của tội rửa tiền.

3. Các hành vi phạm tội rửa tiền

Có thể thấy, các quy định của BLHS năm 2015 về tội phạm rửa tiền đã tương đối đầy đủ và tương thích, phù hợp với các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế và đáp ứng tốt các yêu cầu của thực tiễn đấu tranh với loại tội phạm này. Các hành vi khách quan của phạm đã được quy định bao quát, rộng và bao trùm các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, Điều 324 BLHS năm 2015 đã quy định cụ thể 04 nhóm hành vi được coi là hành vi rửa tiền, trong đó cuối điểm a khoản 1 quy định *“giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có”*. Để xác định được thế nào là giao dịch khác, Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP đã hướng dẫn cụ thể tại khoản 2 Điều 4, đó là *“tham gia hoạt động casino; tham gia trò chơi có thưởng; mua bán cổ vật; các hành vi khác không liên quan đến tài chính, ngân hàng”*. Như vậy, để hướng dẫn cho một quy định chưa thực sự rõ ràng là “giao dịch khác” tại Điều 324 BLHS thì Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP lại đưa ra một quy định có tính chất “quét” cũng chưa thực sự rõ ràng là *“các hành vi khác không liên quan đến tài chính, ngân hàng”*. Có thể thấy, việc quy định *“các giao dịch khác”* là *“các hành vi khác không liên quan đến tài chính, ngân hàng”* vẫn là những quy định chưa rõ ràng, cụ thể. Vì thế, sẽ khó đảm bảo các hiểu và cách vận dụng thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

4. Về phạm vi tài sản là đối tượng của tội rửa tiền

Theo quy định của BLHS năm 2015, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 và Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP thì phạm vi tài sản là đối tượng của tội rửa tiền được quy định rộng, bao gồm các loại tiền, tài sản thu được trực tiếp hay gián tiếp từ hành vi phạm tội, kể cả tài sản là lợi nhuận, lợi tức, hoa lợi thu được từ tài sản do phạm tội mà có. Trong đó, tiền bao gồm Việt Nam đồng, ngoại tệ; có thể là tiền mặt hoặc tiền trong tài khoản. Tài sản bao gồm vật,

giấy tờ có giá, các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ 4.0 như hiện nay với sự xuất hiện phổ biến của một số loại tiền mã hóa hay còn gọi là tiền ảo (Bitcoin, Ethereum, Tether, Binance Coin, ripple, Cardano...) thì hiện nay, chưa có quy định cụ thể và chưa có cách hiểu thống nhất những loại tiền này có được coi là tài sản theo pháp luật dân sự của Việt Nam hay không. Đây chính là kẽ hở để những đối tượng phạm tội lợi dụng thực hiện các hoạt động rửa tiền thông qua những giao dịch tiền mã hóa, tài sản mã hóa. Việt Nam đã và đang nỗ lực triển khai công tác nghiên cứu về tài sản mã hóa và kinh nghiệm quốc tế trong hoạt động quản lý, giám sát liên quan, trong đó làm rõ khái niệm về tài sản mã hóa theo thông lệ quốc tế; phân loại các tài sản mã hóa và cơ chế hoạt động; các rủi ro tiềm ẩn; thực trạng hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa và các quy định pháp luật, cơ chế quản lý trên thế giới và tại Việt Nam. Thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo theo hướng không được cung ứng dịch vụ thanh toán, thực hiện giao dịch thẻ, cấp tín dụng qua thẻ, hỗ trợ xử lý thanh toán, chuyển tiền, bù trừ và quyết toán... liên quan tới giao dịch tiền ảo; rà soát, báo cáo kịp thời các giao dịch đáng ngờ có liên quan tới tiền ảo; rà soát, báo cáo các tổ chức, cá nhân có giao dịch mua, bán, trao đổi tiền ảo....

Mặc dù Việt Nam chưa có văn bản pháp luật điều chỉnh đối tượng là tiền, tài sản mã hóa, nhưng thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã xử lý một số trường hợp phạm tội liên quan đến tiền ảo, điển hình là năm 2023, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đã xử sơ thẩm đã tuyên án vụ án “cướp tài sản” là tiền ảo Bitcoin⁶⁹ trị giá hơn 37 tỉ đồng. Tuy nhiên, để đảm bảo việc quản lý, giám sát những hoạt động liên quan đến tiền mã hóa, tài sản mã hóa một cách thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn nguy cơ rửa tiền có nguồn gốc từ tội phạm thông qua sử dụng loại tiền, tài sản mã hóa này thì việc quy định cơ chế quản lý, giám sát đối với đối tượng này ở thời điểm hiện nay là hết sức quan trọng và cần thiết.

5. Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân

Liên quan đến vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân, mặc dù BLHS năm 2015 đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, tuy nhiên, quy định này của pháp luật hình sự vẫn chưa thực sự đồng bộ và toàn diện, đáp ứng yêu cầu của chuẩn mực quốc tế và phù hợp với pháp luật một số quốc gia, cụ thể:

- Hiện nay pháp luật hình sự Việt Nam mặc dù đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, tuy nhiên phạm vi các tội mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự mới giới hạn trong số 33 tội danh, trong đó không có nhóm tội phạm về tham nhũng. Như vậy, việc BLHS chưa quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với tội phạm tham nhũng là một thiếu hụt so với yêu cầu của UNCAC.
- Theo yêu cầu của chuẩn mực quốc tế thì các quốc gia thành viên cần xác định trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với tội rửa tiền trong việc tham gia các tội phạm nghiêm trọng liên quan đến nhóm tội phạm có tổ chức không chỉ đối với tội rửa tiền, trách nhiệm pháp lý của pháp nhân có thể là hình sự, dân sự hay hành chính. Hiện nay, Bộ luật dân sự năm 2015 quy định 02 loại pháp nhân, đó là pháp nhân thương mại (Điều 75) và pháp nhân phi thương mại (Điều 76). Theo quy định của BLHS năm 2015 thì chỉ pháp nhân thương mại mới phải chịu trách nhiệm hình sự khi thực hiện tội phạm rửa tiền và 32 tội phạm khác (Điều 76 BLHS năm 2015). Như vậy, đối với pháp nhân phi thương mại thì hiện nay pháp luật hình sự Việt Nam chưa quy định trách nhiệm hình sự.

6. Tịch thu tài sản

Theo quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự thì việc chứng minh tội phạm, xác định nguồn gốc tài sản liên quan đến tội phạm thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và pháp luật chỉ cho phép tịch thu tài sản khi: (i) chứng minh được tiền, tài sản là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc tiền, tài sản được hình thành từ hành vi phạm tội mà có bằng bản án hình sự có hiệu lực của Tòa án; (ii) hoặc được áp dụng với tính chất là biện pháp tư pháp hoặc hình phạt bổ sung theo bản án hình sự có hiệu lực của Tòa án.

Như vậy, việc tịch thu tiền, tài sản do phạm tội mà có theo quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự có đặc điểm là chỉ được thực hiện khi có bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp đình chỉ

69 Chủ mưu cướp Bitcoin trị giá 37 tỷ đồng lĩnh án chung thân - VnExpress

vụ án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng quyết định xử lý tiền, tài sản là vật chứng (như: công cụ, phương tiện phạm tội; tiền, tài sản do phạm tội mà có hoặc mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội) theo luật định. Tuy nhiên, có thể thấy rằng, các biện pháp cưỡng chế liên quan đến tài sản có nguồn gốc từ tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự còn hạn chế, ngoài các biện pháp tố tụng như biện pháp thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu với tính chất là công cụ, phương tiện phạm tội thì chỉ có kê biên tài sản và phong tỏa tài khoản. Đồng thời, quy định về điều kiện áp dụng các biện pháp phong tỏa, kê biên (thường chỉ áp dụng khi đã khởi tố bị can; riêng biện pháp phong tỏa được áp dụng trước khi khởi tố bị can); mức kê biên, phong tỏa chỉ tương ứng với mức tiền phạt, bồi thường thiệt hại mà ngay từ ban đầu thì chưa thể xác định đầy đủ, chính xác được. Những quy định này gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng, không bảo đảm hiệu quả thu hồi tài sản, nhất là đối với các vụ án mà quá trình thụ lý, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc các chuyên án phải tiến hành trong thời gian dài, nhiều tháng thậm chí nhiều năm mới có thể khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc khó xác định rõ giá trị thiệt hại, tài sản chiếm đoạt ngay trong giai đoạn đầu của quá trình giải quyết vụ án.

Bên cạnh đó, BLTTHS năm 2015 quy định trong quá trình tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng phải thu thập đầy đủ vật chứng và việc xử lý vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội được thực hiện theo quy định tại Điều 106. Theo đó, nếu vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy; vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án khi đối tượng chết, mất tích, thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự... thì cơ quan tiến hành tố tụng phải hủy bỏ các biện pháp cưỡng chế đã thực hiện trước đó như phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản (Điều 125, Điều 130...). Như vậy, trong các trường hợp này, việc tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự là không thực hiện được và điều này đồng nghĩa với việc xử lý tiền, tài sản liên quan đến tội phạm cũng sẽ gặp khó khăn, không thể thực hiện được. Có thể thấy rằng, pháp luật hiện nay chưa quy định cơ chế xử lý tài sản có nguồn gốc từ tội phạm trong trường hợp không thể tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự do người phạm tội chết, mất tích, bỏ trốn, được miễn trách nhiệm hình sự hoặc là người thuộc trường hợp được miễn trừ ngoại giao.

II. Đề xuất, kiến nghị

Để ngăn chặn, đấu tranh và xử lý hành vi rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng thì cần thực hiện các giải pháp đồng bộ, từ hoàn thiện thể chế, chính sách (không chỉ thể chế chính sách trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền mà còn các vấn đề về an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người lao động...) đến đào tạo, nâng cao năng lực, nâng cao nhận thức, tăng cường tính hiệu quả, khả thi của công tác thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Tuy nhiên, ưu tiên trước hết vẫn cần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực này. Với một số vấn đề còn tồn tại hiện nay trong hệ thống pháp luật liên quan đến đấu việc xử lý tội rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng, thì cần nghiên cứu để có những sửa đổi, bổ sung cụ thể sau:

1. Tăng cường cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập

Để phòng, chống rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng một cách hiệu lực, hiệu quả thì trước hết cần có những giải pháp để phòng ngừa tội phạm nguồn, trong đó có các tội phạm tham nhũng, không để xảy ra tham nhũng. Việt Nam đã và đang thực hiện một cách quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện sớm và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện:

- *Một là*, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng về việc xử lý đối với tài sản, thu nhập không giải trình được nguồn gốc trong trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không trung thực hoặc giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực.
- *Hai là*, nghiên cứu bổ sung quy định vào Luật Phòng, chống rửa tiền cơ chế cho phép các đối tượng báo cáo áp dụng sớm biện pháp tạm thời như phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản.
- *Ba là*, xây dựng và thực thi có hiệu quả các cơ chế, thiết chế để đảm bảo việc kiểm soát tài sản được thực hiện một cách đồng bộ, rộng khắp, như đăng ký tài sản, giao dịch; kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập; hệ thống thanh toán

không dùng tiền mặt, bởi với điều kiện nền kinh tế và thói quen giao dịch dùng tiền mặt⁷⁰, thừa kế không di chúc; việc kiểm soát tài sản, thu nhập còn là vấn đề hết sức mới mẻ.

2.2. Hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp.

Làm giàu bất hợp pháp theo nghĩa rộng là việc giàu có hay gia tăng tài sản một cách đáng kể của bất kì người nào mà họ không lí giải được nguồn gốc hợp pháp của tài sản đó. Thực chất nguồn gốc hay cách thức tạo ra các tài sản là việc thực hiện những hành vi bất hợp pháp. Ở góc độ hẹp hơn, trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, theo UNCAC làm giàu bất hợp pháp là việc tài sản của công chức tăng lên một cách đáng kể so với thu nhập hợp pháp của họ mà không giải thích được một cách hợp lý cho việc tăng tài sản đó.

Thực tiễn chống tội phạm trên thế giới cho thấy, làm giàu bất hợp pháp chủ yếu bắt nguồn từ việc thực hiện tội phạm có tổ chức và tội phạm tham nhũng. Chính vì vậy, bên cạnh việc đặt ra nghĩa vụ hình sự hóa các hành vi tham nhũng truyền thống như tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác, hối lộ, lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi,... UNCAC coi hành vi làm giàu bất hợp pháp là một loại hành vi có bản chất tham nhũng và khuyến nghị các quốc gia thành viên hình sự hóa hành vi này. Ví thế, Điều 20 UNCAC quy định *"Trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật nước mình, mỗi Quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác nhằm quy định là tội phạm, nếu được thực hiện một cách cố ý, hành vi làm giàu bất hợp pháp, nghĩa là việc tài sản của một công chức tăng đáng kể so với thu nhập hợp pháp của công chức mà công chức này không giải thích được một cách hợp lý về lý do tăng đáng kể như vậy"*. Hiện nay trên thế giới, nhiều quốc gia đã quy định về hành vi làm giàu bất chính, như Achenian, Zambia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Brunây, Singapore ...

Có thể thấy, để phòng ngừa tội phạm tham nhũng có hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực quốc tế cũng như xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới, đồng thời phòng ngừa sớm, ngăn chặn sớm nguy cơ xảy ra tội rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng thì cần có giải pháp căn cơ, mang tính đột phá. Vì thế, việc nghiên cứu để hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp trong thời gian là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, để thực hiện được giải pháp này thì cần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật để bảo đảm sự đồng bộ về thể chế, cơ chế trong việc đăng ký tài sản, giao dịch; kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho các giao dịch thanh toán chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo điều kiện về nhận thức của người dân trong việc tuân thủ quy định pháp luật về đăng ký tài sản; hạn chế thói quen dùng tiền mặt; trách nhiệm của công chức trong việc kê khai tài sản, thu nhập

3. Hoàn thiện quy định về tội rửa tiền

- Hiện nay, liên quan đến hành vi rửa tiền, BLHS năm 2015 quy định 02 tội danh, đó là tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323) và tội rửa tiền (Điều 324). Trong khi đó, việc chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có về bản chất cũng là một trong những quy trình nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản do phạm tội mà có, nhằm chuyển hóa tài sản do phạm tội mà có thành tài sản hợp pháp. Vì thế, hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cũng được coi là một dạng thức của hành vi rửa tiền theo chuẩn mực quốc tế. Việc quy định hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là một tội danh độc lập với tội rửa tiền sẽ dẫn tới cách hiểu hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản có được từ việc phạm tội không phải là hành vi rửa tiền. Do vậy, trong thời gian tới, cần nghiên cứu để hợp nhất 02 tội danh này thành một tội danh về rửa tiền để đảm bảo phản ánh đúng bản chất, tính chất của hành vi phạm tội cũng như sự thống nhất về chế tài xử lý.
- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP để hướng dẫn cụ thể các hành vi được coi là *"giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có"* quy định tại Điều 324 BLHS năm 2015 theo hướng loại bỏ quy định có tính chất chưa rõ ràng, chưa cụ thể, mà xác định cụ thể những hành vi không liên quan đến tài chính, ngân hàng.

70 Theo số liệu do Ngân hàng Thế giới công bố năm 2018, Việt Nam có lượng giao dịch phi tiền mặt thấp nhất trong khu vực với mức 4,9%, trong khi đó tỷ lệ này tại Trung Quốc là 26,1%, Thái Lan đạt 59,7% và Malaysia lên đến 89%

Theo Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG) năm 2019, gần 40% số dân Việt Nam có tài khoản ngân hàng nhưng vẫn còn 80% chi tiêu hằng ngày sử dụng tiền mặt, 98% sử dụng tiền mặt khi thanh toán các mặt hàng dưới 100 nghìn đồng và có tới gần 85% giao dịch tại ATM là giao dịch rút tiền. Nguồn tại <http://tapchitaichinh.vn/ngan-hang>

Bên cạnh đó, để đảm bảo cách hiểu thống nhất, nhất quán về phạm vi tiền, tài sản hình thành từ hoạt động tội phạm, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP theo hướng xác định rõ tiền, tài sản do phạm tội mà có là tiền, tài sản có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hành vi phạm tội, bao gồm cả phần thu nhập, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được từ hành vi phạm tội.

4. Quy định cơ chế quản lý, kiểm soát đối với tiền, tài sản mã hóa

Hiện nay, Việt Nam chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý, xử lý tiền, tài sản mã hóa hay còn gọi là “tiền ảo”, “tài sản ảo”. Trong khi thực tiễn ngày càng nhiều người tham gia vào hoạt động mua bán “tiền ảo”, “tài sản ảo” (chủ yếu qua các sàn “tiền ảo”, “tài sản ảo” ở nước ngoài). Điều này cho thấy, những thiếu hụt pháp lý có ảnh hưởng nhất định đến công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến “tiền ảo”, “tài sản ảo”, trong đó có công tác phòng, chống lạm dụng “tiền ảo”, “tài sản ảo” để rửa tiền. Có thể thấy, hoạt động liên quan “tiền ảo”, “tài sản ảo” diễn ra ngày càng phức tạp nên lực lượng chức năng Việt Nam đã và đang vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (vì điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng được xác định là bộ phận của pháp luật Việt Nam) để thực hiện công tác phòng ngừa lạm dụng tiền, tài sản mã hóa thực hiện hoạt động rửa tiền. Mặc dù vậy, để có cơ sở pháp lý chặt chẽ để kiểm soát và quản lý tiền, tài sản mã hóa, ngăn chặn nguy cơ rửa tiền thông qua các hoạt động giao dịch loại tiền, tài sản này thì việc có một hành lang pháp lý để quản lý, kiểm soát các hoạt động liên quan đến tiền, tài sản mã hóa ở thời điểm hiện nay là hết sức quan trọng và cấp thiết.

5. Khả năng quy định chế định thu hồi tài sản không qua kết tội

Một trong những thách thức chính trong công tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có hiện nay là việc xác minh, thu thập chứng cứ và chứng minh mối liên hệ giữa tài sản và hành vi phạm tội. Biện pháp tịch thu tài sản truyền thống (thu hồi tài sản thông qua bản án kết tội của tòa án có hiệu lực pháp luật) càng khó phát huy hiệu quả trong một số trường hợp đặc biệt như người bị buộc tội mất tích, bỏ trốn, chết, hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự... Hơn nữa, đối với nhiều án tham nhũng, kinh tế thông thường tội phạm được lập kế hoạch để thực hiện trong một khoảng thời gian dài, các thủ đoạn tinh vi được sử dụng để tẩu tán, rửa tiền, tài sản. Vì vậy, ngay cả khi các cơ quan tiến hành tố tụng có thể chứng minh được các yếu tố cấu thành tội phạm thì việc truy nguyên dấu vết tài sản vẫn rất khó có thể thực hiện được. Có nhiều trường hợp tài sản bị chuyển ra nước ngoài đã được phong tỏa nhưng không thể thu hồi do các cơ quan có thẩm quyền nơi có tài sản không hợp tác hoặc pháp luật quốc gia không đáp ứng các yêu cầu về tương trợ tư pháp, không đáp ứng được các yêu cầu về chứng cứ...⁷¹. Như vậy, nếu không có cơ chế đủ nhanh, đủ mạnh trong công tác tịch thu tài sản thì khả năng nhiều tài sản bị thất thoát và công tác thu hồi tài sản theo thời gian sẽ ngày càng khó khăn hơn.

Vì thế, để có thể thu hồi tài sản một cách hiệu quả, cần phải có những bước đi mang tính đột phá, mà một trong những biện pháp được pháp luật của nhiều quốc gia ghi nhận gần đây là việc thu hồi tài sản không qua kết tội. Ưu điểm của hình thức này là vẫn có thể tiến hành tịch thu tài sản ngay cả khi người phạm tội chưa bị hoặc không bị kết án. Quá trình tịch thu tài sản không dựa trên kết án đòi hỏi tòa án phải xem xét và chấp nhận các bằng chứng được cho là có ưu thế về mức độ tin cậy, có tính thuyết phục hơn về nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản khi chủ sở hữu không thể chứng minh nguồn gốc hợp pháp, tuy nhiên, yêu cầu tiêu chuẩn về chứng cứ tại các phiên tòa dân sự thấp hơn so với tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, căn cứ để tịch thu tài sản có thể dựa trên dấu hiệu làm giàu bất chính hoặc nguyên tắc không ai được hưởng lợi từ tài sản có được một cách bất hợp pháp và không chứng minh được nguồn gốc của tài sản⁷².

71 Case Western Reserve Journal of International Law (2013), Emile van der Does de Willebois & Jean-Pierre Brun, Using Civil Remedies in Corruption and Asset Recovery Cases (Sử dụng các biện pháp dân sự trong các vụ án tham nhũng và THTS), tr.618

72 World Bank & UNODC (2009), Stolen Asset Recovery: A Good Practice Guide for Non-Conviction Based Asset Forfeiture (THTS bị đánh cắp: Hướng dẫn THTS không dựa trên kết án), tr.113

6. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân

Như đã phân tích ở trên, các văn kiện quốc tế đều yêu cầu các quốc gia thành viên quy định trách nhiệm pháp lý đối với mọi pháp nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đó có thể là trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự. Đáp ứng yêu cầu này của chuẩn mực quốc tế, nhiều quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ Canada, Australia, Bỉ, Hà Lan, Thụy sỹ... đã quy định trách nhiệm hình sự của mọi pháp nhân khi thực hiện tội phạm, trong đó có tội rửa tiền và tội tham nhũng. BLHS năm 2015 đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân, nhưng chỉ đối với pháp nhân thương mại và khi pháp nhân đó thực hiện một trong 33 tội danh. Như vậy, phạm vi pháp nhân cũng được hạn chế là pháp nhân thương mại và phạm vi tội danh mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự là 33 tội danh. Với đặc thù của tội phạm rửa tiền là loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia thì hoạt động hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp trong đấu tranh với loại tội phạm này là không thể thiếu, có ý nghĩa và vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, pháp luật với các quốc gia trên thế giới không tương thích, đồng bộ thì việc hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp là vấn đề hết sức khó khăn, và có thể đây là trở ngại lớn trong quá trình đấu tranh với tội phạm này. Vì thế, để tăng cường hiệu quả, hiệu lực trong đấu tranh với tội phạm rửa tiền, thì cần tiếp tục nghiên cứu khả năng quy định trách nhiệm hình sự của mọi pháp nhân, bao gồm cả pháp nhân thương mại và pháp nhân phi thương mại, đồng thời tính tới việc mở rộng phạm vi các tội danh mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự, đặc biệt đối với nhóm tội phạm về tham nhũng.

7. Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đấu tranh với tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng

Để các quy định của pháp luật phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả trong công tác đấu tranh với tội phạm rửa tiền có nguồn gốc từ tham nhũng thì cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, cần nâng cao trách nhiệm của các tổ chức tín dụng và ngân hàng trong việc báo cáo giao dịch đáng ngờ, bởi các hoạt động tài chính ngân hàng là một trong những nơi phát hiện và xử lý được các hành vi rửa tiền. Vì vậy, dù có nhiều đề xuất về kinh nghiệm mà Việt Nam cần học hỏi, giải pháp mấu chốt luôn là lĩnh vực tài chính với vai trò giám sát các giao dịch trên thị trường. Việt Nam có thể nghiên cứu và học hỏi theo các quy định và phương thức hành động như Mạng lưới Chống tội phạm tài chính (FinCen) với tư cách là tổ chức, mang vai trò như công cụ phòng chống tội phạm rửa tiền có nguồn gốc tham nhũng vô cùng hiệu quả, có thẩm quyền ban hành văn bản trong cả lĩnh vực khác liên quan đến rửa tiền để làm cơ sở truy vết và phòng chống rửa tiền, trong đó có rửa tiền từ tham nhũng.

Hai là, cần nâng cao năng lực thực thi pháp luật bằng cách đầu tư vào công nghệ và đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ điều tra, truy tố, xét xử. Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp về kỹ thuật tài chính, kế toán pháp y và phân tích giao dịch phức tạp để truy vết nguồn tài sản tham nhũng. Thành lập các tổ công tác đặc biệt, gồm các thành viên từ cơ quan điều tra, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan thuế và hải quan để xử lý các vụ án liên quan đến rửa tiền và tham nhũng.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Việt Nam cần ký thêm các hiệp định song phương và đa phương về tương trợ tư pháp với các quốc gia có nhiều tài sản tham nhũng được chuyển đến. Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin nhanh chóng với các quốc gia và tổ chức quốc tế để hỗ trợ quá trình truy vết và thu hồi tài sản.

Bốn là, nâng cao nhận thức và vai trò giám sát của xã hội. Cần phổ biến rộng rãi hơn các quy định về rửa tiền và tham nhũng để nâng cao nhận thức của xã hội, đặc biệt trong khu vực doanh nghiệp và tổ chức tài chính. Khuyến khích tố giác hành vi tham nhũng và rửa tiền, đồng thời bảo vệ quyền lợi của người tố giác để khuyến khích sự tham gia của xã hội.

Việc xử lý rửa tiền từ tham nhũng tại Việt Nam đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn nhiều thách thức cần giải quyết. Hoàn thiện khung pháp luật, nâng cao năng lực thực thi, thúc đẩy hợp tác quốc tế và tăng cường sự tham gia của xã hội sẽ là những bước đi cần thiết để cải thiện hiệu quả phòng, chống rửa tiền từ tham nhũng trong thời gian tới. Chỉ khi những rào cản trên được tháo gỡ, pháp luật mới thực sự phát huy vai trò trong việc ngăn chặn và xử lý hành vi nguy hiểm này./.